

phần giai cấp thiếu điều tra, nghiên cứu, nên số người bị quy oan, xử lý sai đã gây ra tình hình căng thẳng, thù oán trong nội bộ thôn xóm giữa người bị quy và những người đấu tố; mâu thuẫn giữa những người được chia quả thực với những người không được chia, mâu thuẫn giữa những người bị quy với cán bộ đội cải cách, tình hình trên là thời cơ tốt cho bọn địa chủ, phản động ngóc đầu dậy, cùng với sự lũng đoạn của một số phần tử xấu đã làm cho tình hình căng thẳng thêm, mất ổn định, có người phải bỏ đi khỏi quê hương. Quần chúng không yên tâm sản xuất, vai trò của chính quyền bị lu mờ, uy tín của Đảng giảm sút.

Tháng 4 - 1956 Đảng ta đã chủ trương kiên quyết sửa chữa "sai lầm của cải cách ruộng đất". Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, ngày 10-11-1956 Tỉnh uỷ Hà Nam mở hội nghị đề ra nhiệm vụ và 10 biện pháp cụ thể sửa chữa sai lầm của cải cách ruộng đất, chi bộ xã Đội Sơn được cử 3 đồng chí đi dự hội nghị này là đồng chí Thế, đồng chí Lự, đồng chí Phấn.

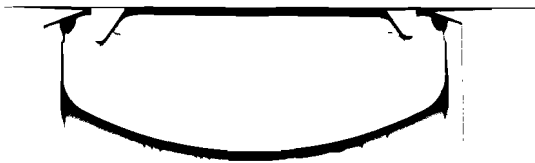
Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ cuối năm 1956 huyện uỷ đã trực tiếp chỉ đạo các xã mở lớp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập Nghị quyết hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng (khoá II), học tập lời kêu gọi ngày 18/8/1956 của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thông báo của chính phủ về kế hoạch sửa chữa sai lầm của cải cách ruộng đất.



Đến tháng 3-1957 Huyện uỷ mở đợt học tập về tính chất nhiệm vụ đảng viên ở xã có 79% số đảng viên tham gia, sau khi học tập thư của Hồ Chủ Tịch, đảng viên đã tự liên hệ kiểm điểm những ưu khuyết điểm sai lầm được phân tích phê phán, nhận thức về vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên được nâng lên, từng đảng viên đều có phương hướng sửa chữa khuyết điểm, tu dưỡng rèn luyện phấn đấu về mọi mặt.

Tháng 5-1957, Huyện uỷ mở đợt phê bình, tự phê bình trong toàn Đảng bắt đầu có chuyển biến, với phương châm “Sai đâu sửa đấy, có sai có sửa” đến tháng 10-1957, nhiệm vụ sửa sai được hoàn thành. Qua 3 bước sửa sai đã minh oan những người bị quy oan, xử lý sai được hạ thành phần và trả lại tài sản, trả lại tự do cho các đồng chí cán bộ bị giam giữ, phục hồi danh dự, xoá bỏ những kết luận sai cho cán bộ đảng viên, chi bộ lúc này còn lại: 35 đồng chí đảng viên. Tất cả đều thống nhất tư tưởng hành động, đoàn kết nội bộ nâng cao lập trường giai cấp, ý thức trách nhiệm, chi bộ đã đẩy mạnh các mặt công tác, củng cố quan hệ giữa Đảng và quần chúng, lãnh đạo quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và chính phủ.

Tháng 8-1955 hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng xác định, công tác cải cách ruộng đất là công tác trung tâm nhưng công tác khôi phục kinh tế là công tác rất trọng yếu, quán triệt tinh thần hội nghị Trung ương 8 ngày

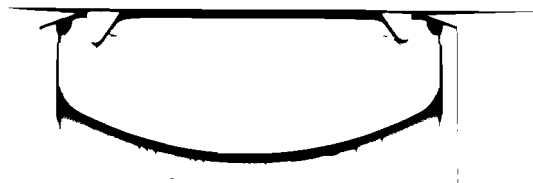


01/4/1956 Tỉnh uỷ Hà Nam ra chỉ thị nêu rõ lấy tổ đổi công làm trung tâm vận động sản xuất, làm cơ sở thực hiện kế hoạch khôi phục kinh tế, phát triển văn hoá, thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ, Ngày 29/4/1956 hội nghị đổi công toàn tỉnh được tổ chức, hội nghị đánh giá phong trào và đề ra phương hướng xây dựng phong trào đổi công vững mạnh với phương châm “vừa củng cố vừa phát triển, lấy củng cố là chủ yếu” sau hội nghị ở tỉnh còn mở các lớp huấn luyện cho cán bộ xã và tổ trưởng tổ đổi công. Huyện uỷ cử đồng chí Trần Xuân Tích huyện uỷ viên về phụ trách xã Đọi Sơn, xây dựng tổ đổi công, sau khi được học tập, quán triệt chỉ thị của Tỉnh uỷ, chi bộ lấy thôn Đọi Tín để xây dựng tổ đổi công điển để nhân ra toàn xã. Đầu năm 1957 tổ đổi công đầu tiên của xã Đọi Sơn được thành lập tại thôn Đọi Tín, tổ có 28 hộ gia đình, do đồng chí Trần Văn Triệu là tổ trưởng, nội dung của tổ đổi công là đổi công cho nhau, làm hết nhà này sang làm nhà khác, trâu bò, cây bừa tập trung cùng làm, năng suất lúa đạt 70 kg/sào.

Đến tháng 10-1957 Tỉnh uỷ Hà Nam tổ chức học tập chỉ thị 31 và 37 của Trung ương cho cán bộ là Bí thư chấp hành nông hội và tổ trưởng tổ đổi công. Nâng cao nhận thức và uốn nắn những lệch lạc về phong trào tổ đổi công. Sau đợt học tập, việc xây dựng tổ đổi công trong xã có nhiều chuyển biến, các thôn đã có tổ đổi công từ 3 đến 5 hộ hoặc từ 5 đến 10 hộ một tổ đổi công cho nhau, các đồng chí đảng viên và quần chúng tốt được bố trí là tổ trưởng, tinh thần tương trợ,



đoàn kết giúp nhau tập trung giải quyết tốt những vấn đề trong sản xuất nông nghiệp, do thời tiết gây ra hậu quả nặng nề, ruộng bị khô hạn, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân đào mương máng, khơi ngòi chảy tát nước chống hạn cho 800 mẫu ruộng cấy, chi bộ còn phát động nhân dân và các đoàn thể quần chúng, phong trào làm phân xanh với khẩu hiệu “sạch làng tốt ruộng” lấy lá làm phân xanh, lấy bèo ủ phân xanh. Tiêu biểu là đoàn thanh niên thôn Đọi Tín tổ chức được nhiều người đi lấy lá làm phân xanh liên tục trong nhiều ngày, nhiều vụ lúa xã Đọi Sơn được biểu dương là một trong hai xã khá của tỉnh Hà Nam, vụ mùa 1956 do thời tiết nên sâu bệnh cũng xuất hiện nhiều ở mạ và chuyển sang phá hoại lúa, như sâu gai, sâu cuốn lá, sâu cắn nõn. Huyện đã phát động phong trào bắt sâu, tổ chức đốt đước ở núi Đọi Sơn và phát động mỗi gia đình có một chậu nước và một đèn dầu thắp từ 7 giờ đến 9 giờ tối ở ngoài đồng để bắt bướm. Ban ngày đi bắt sâu ở cây lúa, toàn xã đã bắt được trên 1 ngàn kg sâu gai, bảo vệ được diện tích lúa mùa. Do áp dụng những biện pháp kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp như chọn giống lúa, làm phân xanh, phòng trừ sâu bệnh và dùng cào cỏ, cây sâu, bừa kỹ và làm đất ải, các tổ đổi công đã tiến hành bình công và chấm điểm. Nhờ đó đã đưa được năng suất lúa vụ mùa 1956 và vụ chiêm 1957 lên 70 đến 80 kg/sào. Diện tích sản lượng, rau màu cũng tăng nhanh như các loại cây: ngô, khoai lang đạt từ 100 đến 130 % kế hoạch đặc biệt là cây đậu tương tăng từ 1 vụ thành 2 vụ/năm, chăn

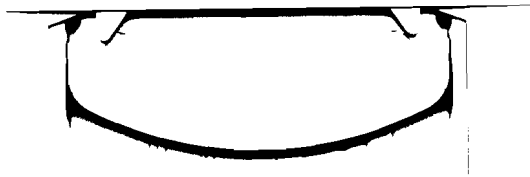


nuôi cũng có phát triển tăng đàn trâu, bò sinh sản thêm. Đàn lợn lái, đàn lợn thịt, gà vịt, ngan, ngỗng, bình quân mỗi hộ nuôi từ 1 đến 10 con gia súc gia cầm.

Đến cuối tháng 12-1957, phong trào xây dựng tổ đổi công ở Đọi Sơn đã mạnh, toàn xã đạt 90% số hộ tham gia vào tổ đổi công có 50% số tổ hoạt động thường xuyên chấm điểm. Đời sống của nhân dân đã được cải thiện một bước so với năm 1956.

Tháng 3-1957 Huyện uỷ Duy Tiên mở đợt học tập về tính chất và nhiệm vụ của đảng viên ở cơ sở, số đảng viên tham gia đạt 70%, trong học tập đảng viên đã tự liên hệ, kiểm điểm phân tích, phê phán những người thiếu ý chí rèn luyện, không yên tâm công tác. Sau học tập chi bộ đã xây dựng phương hướng sửa chữa khuyết điểm. Đến tháng 12- 1957 chi bộ học tập chỉ thị 46 -CT/TW của Trung ương Đảng về bồi dưỡng giáo dục đảng viên nông thôn, lúc này chi bộ đã có 60 đồng chí đảng viên. Nhiệm vụ củng cố chính quyền, mặt trận liên việt và các đoàn thể quần chúng được chi bộ chỉ đạo chặt chẽ, chọn cử cán bộ đảng viên đi học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ.

Qua 3 năm đấu tranh kiên cường, lao động bền bỉ, thực hiện đường lối của Đảng và lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch chi bộ và nhân dân xã Đọi Sơn đã nhanh chóng hàn gắn vết thương

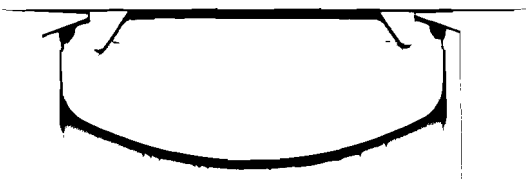


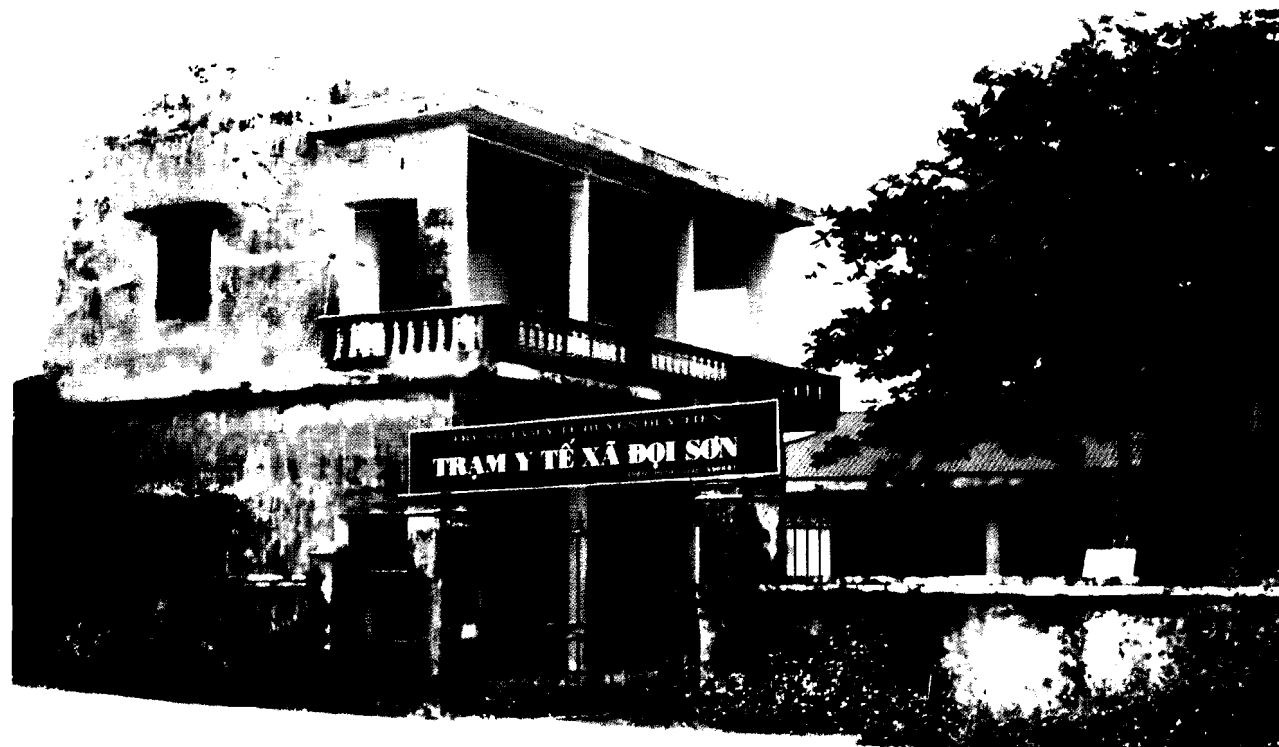
chiến tranh, phục hồi sản xuất, đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù, hoàn thành cải cách ruộng đất, bước đầu tổ chức nông dân vào tổ đổi công, đẩy mạnh mọi mặt công tác, ổn định đời sống nhân dân.

Tháng 11-1958 Hội nghị lần thứ 14 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) họp đề ra nhiệm vụ kế hoạch 3 năm phát triển kinh tế - văn hoá (1958-1960) Hội nghị xác định trong 3 năm tập trung hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa với nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư doanh.

Tỉnh uỷ Hà Nam chủ trương củng cố đi đôi với phát triển tổ đổi công, đồng thời xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp. Đến cuối năm 1958 phải xây dựng được 20 hợp tác xã điểm toàn tỉnh Hà Nam. Huyện uỷ Duy Tiên đã mở nhiều lớp cho đảng viên học tập nhằm giáo dục nâng cao nhận thức cho đảng viên về nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ Duy Tiên, chi bộ xã Đọi Sơn xây dựng 1 hợp tác xã. Do ông Trần Văn Triệu là chủ nhiệm, ông Trần Văn Hanh làm kế toán hợp tác xã. Phong trào cải tiến kỹ thuật, cây sâu bừa kỹ, cấy đúng kỹ thuật, đúng thời vụ, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh của Hợp tác xã được đẩy mạnh. Nền năng suất đã hơn hẳn các tổ đổi công. Vụ





Trạm y tế xã xây dựng năm 1958, nâng cấp năm 2000, đạt chuẩn quốc gia năm 2005

mùa 1958 Hợp tác xã bội thu năng suất cả năm đạt 1.961 kg/mẫu, phương thức sản xuất thay đổi hẳn, ruộng đất, trâu bò, dụng cụ lao động tự nguyện đóng góp vào Hợp tác xã nông nghiệp. Mỗi cổ phần lao động góp vào Hợp tác xã là 20.000 đồng.

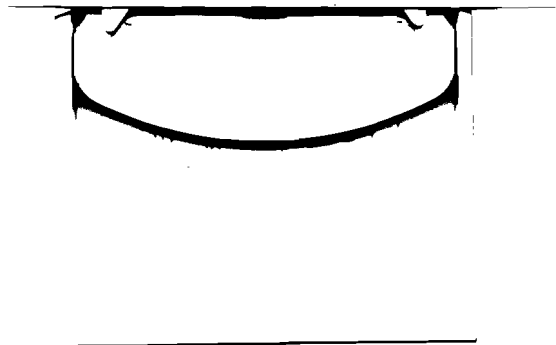
Đầu năm 1959 chi bộ chủ trương phát triển Hợp tác xã ở hai thôn Đọi Nhì và Đọi Tam, ở thôn Đọi Nhì lúc đầu có 20 hộ vào Hợp tác xã. Do ông Lê Sỹ Vượng là chủ nhiệm. Thôn Đọi Tam được thành lập hai hợp tác xã: phía Tây bắc của làng gồm xóm 6-7 là 1 hợp tác xã Do ông Phạm Chí Điển làm chủ nhiệm, phía đông nam của làng gồm xóm 4-5 là 1 hợp tác xã do ông Phạm Văn Ẽm làm chủ nhiệm. Đầu năm 1960 phát triển thêm 5 hợp tác xã của các thôn Đọi Nhất do ông Đinh Văn Lự chủ nhiệm, thôn Đọi Trung do ông Toàn làm chủ nhiệm, thôn Đọi Lĩnh Do ông Phi làm chủ nhiệm, thôn Sơn Hà do ông Tích làm chủ nhiệm, thôn Hoà Thịnh do ông sắc làm chủ nhiệm. Đến cuối năm 1960 đã có 80%, số hộ vào Hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, toàn xã có 9 hợp tác xã. Vụ đông xuân năm 1959 - 1960 tuy thời tiết có nhiều khó khăn nhưng do sự lãnh đạo kịp thời của chi bộ đã vận động nhân dân gieo mạ sớm để tranh thủ cấy trước tết với khẩu hiệu “cấy chưa hết ăn tết chưa ngon” tranh thủ thời gian làm đất kịp thời vụ “gặt đến đâu cấy sâu đến đó” công việc đắp bờ khoanh vùng, đào mương máng tưới tiêu nước được đẩy mạnh, năng suất lúa bình quân đạt 30-42 tạ/ha/năm.



Song song với việc phát triển hợp tác xã nông nghiệp chi bộ phát động phong trào thi đua 3 ngọn cờ hồng xây dựng (hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán): hợp tác xã mua bán của xã đã cung cấp nhiều mặt hàng chủ yếu phục vụ nông nghiệp, thủ công nghiệp như: cây bừa, gạch ngói, vôi và những mặt hàng tiêu dùng đã giữ vững giá thóc gạo khi giá hạt, giữ vững giá cả các nông cụ và vật liệu xây dựng góp phần làm ổn định đời sống của nhân dân trong xã.

Hợp tác xã tín dụng tiếp tục được phát triển để phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống nhân dân, cho xã viên vay vốn để mua trâu, bò, lợn gà, chăn nuôi phát triển sản xuất, hợp tác xã tín dụng còn tích cực vận động xã viên góp cổ phần, gửi tiết kiệm và gây quỹ tiết kiệm.

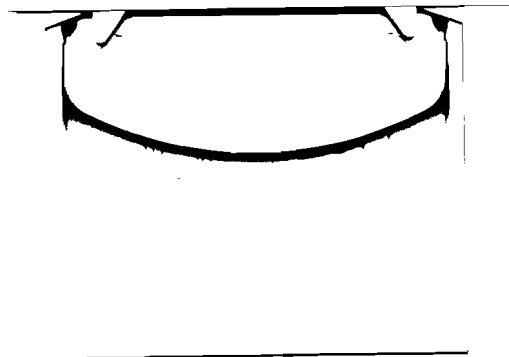
Tháng 01 năm 1960 chi bộ xã Đọi Sơn tiến hành Đại hội toàn thể đảng viên. Đại hội chi bộ đã đóng góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Ban chấp hành Trung ương để trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III của Đảng và đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Duy Tiên. Đại hội chi bộ đã bầu kiện toàn Ban chi uỷ mới, Đ/c Đinh Văn Lự được bầu làm Bí thư chi bộ, lúc này chi bộ có 60 đồng chí đảng viên. Ngày 7/5/1960 Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ V đã được tổ chức, Đại hội đã đóng góp vào dự thảo báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương trình Đại hội Đại biểu toàn quốc khoá III của Đảng. Đại hội



đã sôi nổi thảo luận đóng góp vào phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hoá năm 1961 của địa phương, đồng thời bầu Ban chấp hành mới. Sau Đại hội Đảng bộ huyện, chi bộ đã phát động phong trào thi đua xây dựng hợp tác xã với khẩu hiệu giành 3 lá cờ hồng trong hộ nông dân, để lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III. Đến cuối năm 1960 toàn xã đã có 96,3% tổng số hộ nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, lãnh đạo vận động nhân dân đưa 36% số hợp tác xã lên quy mô hai ba thôn thành một hợp tác xã. Chi bộ đã lãnh đạo sáp nhập hợp tác xã thôn Đọi Tín và hợp tác xã thôn Đọi Nhì thành 1 hợp tác xã. Sáp nhập hai hợp tác xã của thôn Đọi Tam thành 1 hợp tác xã, phát triển đi đôi với củng cố hợp tác xã, củng cố bộ máy tổ chức của hợp tác xã, bầu Ban quản trị đảm bảo đúng đường lối, đúng chất lượng, phát động phong trào thi đua giữa các hợp tác xã với nhau, phấn đấu thực hiện khẩu hiệu: “Nhận cò đỏ, bỏ cò xanh, tiêu diệt cò trắng” đã có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động của hợp tác xã làm cho năng suất lao động tăng lên, sản lượng đạt bình quân của các hợp tác xã đạt 2,7 tấn/ha.

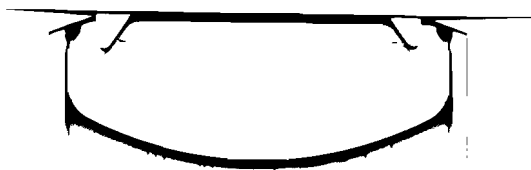
Trong quá trình xây dựng hợp tác xã cũng bộc lộ một số nhược điểm: Công tác điều hành, quản lý kinh tế, quản lý lao động của Ban quản trị còn yếu, tinh thần và ý thức làm



chủ của xã viên chưa cao, dẫn đến tình trạng tham ô, ăn cắp gây lãng phí của cải tập thể, làm cho xã viên chưa yên tâm sản xuất, còn hoài nghi về sự thanh toán của Ban quản trị. Ruộng đất phân chia không đều nhau giữa 2 hợp tác xã, sáp nhập Đội Tín - Đội Nhì. Sau 1 năm huyện quyết định cho tách ra thành hai hợp tác xã như cũ.

Trước tình hình đó, Tỉnh uỷ đã mở các lớp bồi dưỡng cho chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã, trưởng ban kiểm soát, uỷ viên Ban quản trị phụ trách kỹ thuật, cán bộ thuỷ lợi. Để nâng cao ý thức làm chủ tập thể, cần kiệm xây dựng hợp tác xã. Ngoài lớp của tỉnh, Huyện uỷ Duy Tiên còn mở một số lớp cho tổ trưởng tổ phó lao động và uỷ viên Ban quản trị hợp tác xã, cán bộ kỹ thuật, cán bộ thuỷ lợi. Để nâng cao ý thức làm chủ tập thể, cần kiệm xây dựng hợp tác xã.

Thực hiện chỉ thị 14-CT/TW của Trung ương Đảng và chỉ thị số 33 -CT/TU của Tỉnh uỷ Hà Nam về xây dựng chi bộ 4 tốt ở nông thôn. Huyện uỷ đã chỉ đạo sâu sát nội dung và tiêu chuẩn phân loại, chi bộ 4 tốt là: công tác, học tập tốt, đoàn kết tốt sinh hoạt chất lượng tốt, chấp hành chủ trương chính sách tốt cùng với phong trào thi đua gió Đại Phong, cờ 3 nhất, đã có tác dụng đẩy mạnh mọi mặt công tác của Đảng. Giữa tháng 2 năm 1960 chi bộ học tập để thành lập Đảng bộ xã, lúc này chi bộ có hơn 60 đảng viên, được chia thành 3 chi bộ gồm: chi bộ thôn Đội Tam, Đội Nhì, Sơn Hà, Đội Nhất, Đội



Trung, Đọi Lĩnh. Mỗi thôn có 1 tổ Đảng. Đến cuối tháng 9 năm 1960 có 3/3 chi bộ đạt chi bộ 4 tốt. Đảng bộ đạt Đảng bộ 4 tốt, có 85% đảng viên đạt cờ 3 nhất, các phong trào đoàn thể, quần chúng phát triển mạnh như phụ nữ đạt 3 nhất, thanh niên 3 nhất, phụ lão đạt 3 nhất, dân quân đạt 3 nhất được đi báo cáo điển hình ở tỉnh và quân khu.

Công tác an ninh quốc phòng của Đảng bộ xã được chú trọng, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và nhân dân được học tập chính sách nghĩa vụ quân sự, xã thành lập Hội đồng Nghĩa vụ quân sự. Tổ chức khám tuyển sức khỏe cho thanh niên trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự đạt 100% số thanh niên đi khám sức khỏe, số thanh niên trúng tuyển bổ sung vào quân thường trực đạt kế hoạch huyện giao, số còn lại được đăng ký quân dự bị. Năm 1959 toàn xã thành lập 5 Đại đội dân quân và 1 trung đội nữ dân quân. Đến năm 1960 đã hoàn thành việc xây dựng lực lượng hậu bị ở thôn Đọi Tín, Đọi Nhì thành lập 1 Đại hội dân quân do đồng chí Ngô, đồng chí Chí, đồng chí Nghĩa phụ trách, ở thôn Đọi Tam thành lập một đại đội dân quân do đồng chí Mỹ, đồng chí Tuất phụ trách ở thôn Đọi Nhất, Đọi Trung thành lập một đại đội dân quân do đồng chí Cát phụ trách, thôn Đọi Lĩnh thành lập một đại đội dân quân do đồng chí Huy phụ trách, ở thôn Sơn Hà và Hoà Thịnh thành lập một đại đội dân quân Do đồng chí Dậu phụ trách và thành lập một trung đội nữ dân quân ở

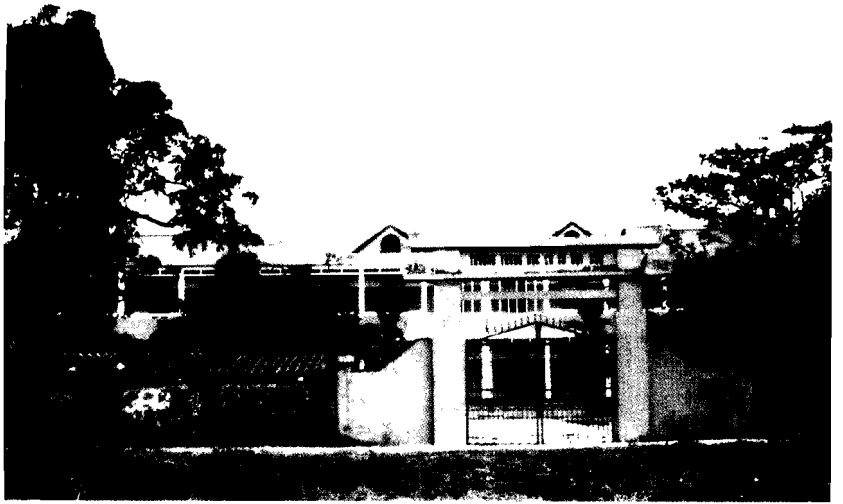


thôn Đọi Tam do đồng chí Trịnh phụ trách. Hoạt động của lực lượng dân quân 3 năm liền là đơn vị đứng đầu về phong trào 3 nhất của huyện Duy Tiên.

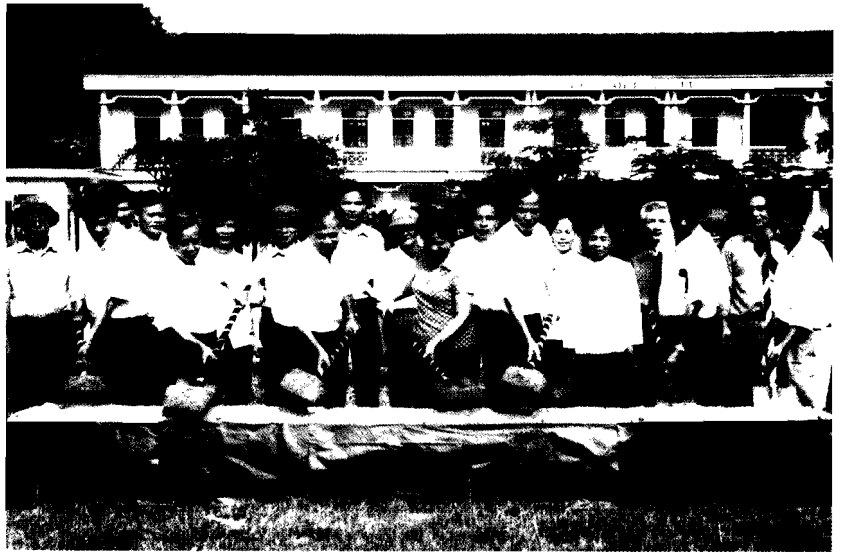
Về văn hoá cũng có nhiều tiến bộ rõ rệt, xã đã thành lập một tổ văn nghệ quần chúng, thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân, ở các thôn cũng có tổ văn nghệ quần chúng. Sự nghiệp giáo dục được phát triển mạnh từ năm 1958 đến năm 1960 Đảng bộ đã vận động nhân dân đóng góp xây dựng trường cấp I, trường cấp II, số học sinh phổ thông đạt từ 12,5% đến 17,5% theo tỷ lệ dân số. Trong các nhà trường, học đã gắn liền với thực tế, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội. Nhà trường đã có nhiều đóng góp cho sản xuất nông nghiệp như phong trào làm phân xanh sạch làng tốt ruộng, cấy lúa thí nghiệm, vườn cây thí nghiệm, tuyên truyền áp dụng khoa học kỹ thuật vào lao động sản xuất.

Ngành y tế đã có những đóng góp tích cực để chăm lo sức khoẻ cho nhân dân, luôn luôn xác định phòng bệnh là trọng tâm, được sự lãnh đạo của Đảng uỷ, chi uỷ chi bộ và Ban quản trị các Hợp tác xã nông nghiệp, phong trào xây hố xí 2 ngăn đúng kiểu đạt 80% số hộ nông dân tham gia; phong trào đào giếng nước ăn hợp vệ sinh cũng được nhân dân hưởng ứng, có 60% số hộ nông dân tham gia; phong trào xây nhà tắm hợp vệ sinh cũng được nhân dân hưởng ứng. Hợp tác xã đầu tư gạch và công xây cho hộ xã viên nên được nhân dân





**Trường THCS thành lập năm 1960, nâng cấp
xây dựng năm 1996**



Lễ khởi công xây dựng nhà đa chức năng của trường THCS



đồng tình ủng hộ. Mạng lưới y tế được củng cố mở rộng tới các thôn, xóm. Việc điều trị cho nhân dân có nhiều tiến bộ, những bệnh như chùng đầu, đau mắt hột, bệnh sốt rét, bệnh lao từng bước được xoá bỏ. Sức khoẻ của nhân dân được chăm sóc thường xuyên, tỷ lệ ốm đau bệnh tật trong nhân dân giảm dần.

Thắng lợi trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, chủ yếu là Hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn năm 1958 đến năm 1960, đã thu được kết quả. Việc xác lập quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp được củng cố vững chắc, đời sống của nhân dân được cải thiện, quốc phòng an ninh, trật tự xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng chính quyền và các đoàn thể được đẩy mạnh, tạo nên động lực rất quan trọng, đưa sự nghiệp của nhân dân xã Đọi Sơn bước vào thời kỳ cách mạng mới .

II/ Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) và không ngừng nâng cao đời sống nhân dân.

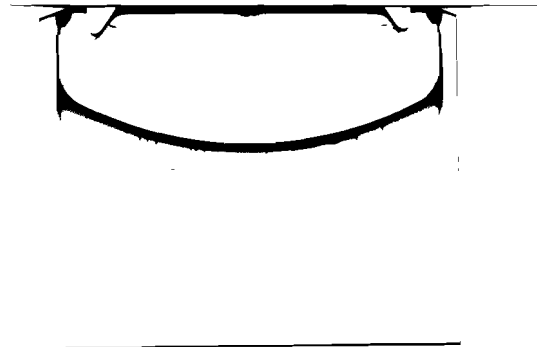
Tháng 9 năm 1960, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã đề ra hai nhiệm vụ chiến lược: Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam thực hiện thống nhất nước nhà. Đại hội đã vạch ra đường lối chung nhằm đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội chỉ rõ: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc



mạnh, chính quyền của nhân dân phải làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản, để thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ phát triển thành phân kinh tế quốc doanh, thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đẩy mạnh cách mạng về tư tưởng, văn hoá và kỹ thuật, biến nước ta thành nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, văn hoá khoa học tiên tiến. Đại hội đã thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, phát triển kinh tế văn hoá theo chủ nghĩa xã hội”.

Từ sau Đại hội lần thứ III của Đảng, ở miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất. Quá trình thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là quá trình tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng văn hoá tư tưởng, cách mạng khoa học kỹ thuật, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt.

Đầu năm 1961 Đảng bộ Hà Nam mở Đại hội, đại biểu Đảng bộ để kiểm điểm tình hình và đề ra nhiệm vụ cho toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Để cụ thể hoá đường lối của Đảng ở địa phương, tỉnh đã xác định lấy việc xây dựng và phát triển



nông nghiệp một cách toàn diện mạnh mẽ, vững chắc. Đại hội đã thảo luận và đề ra những chỉ tiêu biện pháp chủ yếu: củng cố và nâng cao trình độ quản lý mọi mặt của hợp tác xã bảo đảm 100% các hợp tác xã lập được kế hoạch cả năm đưa từ 25-30% hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp lên bậc cao, vận động 100% xã viên vào hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chú trọng xây dựng một số công trình phúc lợi công cộng cần thiết, giao thông vận tải phục vụ tốt cho nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao lưu hàng hoá, củng cố quốc phòng; tăng cường củng cố bộ máy chính quyền các cấp và các đoàn thể quần chúng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phát triển các tổ chức cơ sở Đảng, đảm bảo đủ năng lực lãnh đạo toàn diện, nhất là lãnh đạo sản xuất, đảng viên phải nêu cao vai trò gương mẫu của mình.

Tháng 2-1961 Bộ chính trị mở cuộc vận động “Chỉnh huấn mùa xuân” Ban thường vụ Tỉnh uỷ chỉ rõ: “Trong thời gian tới, chúng ta phải coi hai công tác lớn chỉnh huấn và củng cố phát triển hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp là công tác trọng tâm”.

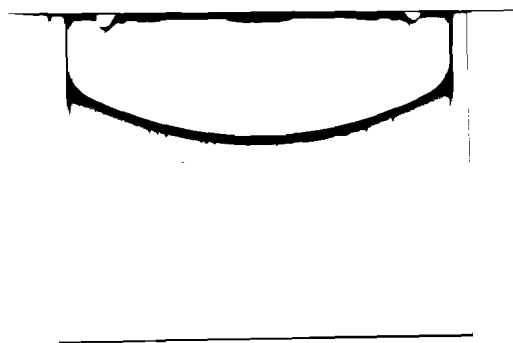
Sau gần một năm thực hiện Đảng bộ Đọi Sơn có 3 chi bộ đạt “ba nhất”, 85% đảng viên đạt chuẩn “ba nhất”, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.



Tháng 1-1962, Tỉnh uỷ Hà Nam họp ra Nghị quyết số 27/NQ.1962 toàn xã tham gia làm sông 3 xã bắt đầu từ Đới Sơn qua Châu Sơn đến Tiên Phong ra sông Châu giang. Đây là một công trình thủy lợi lớn, tưới tiêu cho cánh đồng của 3 xã. Bình quân theo đầu người đạt 5,58 m³ đất.

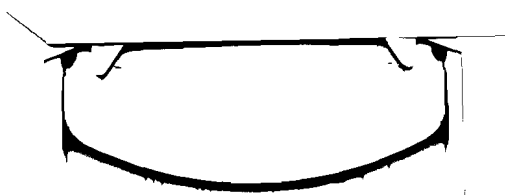
Trong các hợp tác xã đã chỉ đạo áp dụng các biện pháp kỹ thuật, đẩy mạnh khâu làm đất (đổ ải, đắp bờ vùng, bờ thửa, phong trào làm phân xanh). Phong trào chăn nuôi lợn và gia súc gia cầm cũng phát triển mạnh, bình quân 70% số hộ có chăn nuôi, thắng lợi bước đầu này đã cổ vũ tinh thần hăng hái lao động, xây dựng quê hương và xây dựng hợp tác xã của cán bộ đảng viên và nhân dân, trong phong trào giải phóng đôi vai được thực hiện rộng khắp trong toàn xã. Phong trào tu sửa đắp đường liên xã, liên thôn, xây dựng cầu cống, sân kho nhà kho; phong trào làm xe thô sơ (xe cút kít), đóng thuyền, đảm bảo chuyên chở khối lượng vận chuyển trong sản xuất đạt từ 50-70%.

Bờ vùng bờ thửa, kênh mương đảm bảo giữ nước, chủ động tưới tiêu, sản xuất và thu hoạch ổn định cả hai vụ chiêm mùa góp phần nâng cao, cải thiện đời sống của nhân dân. Trong các hợp tác xã nông nghiệp, đoàn thanh niên và hội phụ nữ, giữ vai trò xung kích: Hội phụ nữ hưởng ứng phong trào thi đua "5 tốt". do Trung



ương hội, liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động. Đã có nhiều đảng viên, đoàn viên, thanh niên, trở thành danh hiệu kiện tướng. Trong phong trào thi đua với Đại phong cải tiến công cụ, áp dụng khoa học kỹ thuật, chọn giống xử lý giống (3 sôi, 2 lạnh) vào sản xuất, năng suất lúa năm 1962 các Hợp tác xã Đới Sơn đạt 3,9 tấn đến 4 tấn/1ha. Đến cuối năm 1962, nhờ phát động liên tục các phong trào thi đua sản xuất và những cố gắng trong việc củng cố hợp tác xã. Đảng bộ xã Đới Sơn đã đưa phong trào hợp tác hoá nông nghiệp phát triển lên một bước mới. Qua đợt học tập vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, toàn xã đã có 99,5% số hộ nông dân tham gia vào 8 hợp tác xã nông nghiệp. Được chuyển lên hợp tác bậc cao gồm; hợp nhất 3 hợp tác xã (thôn Đới Tín, thôn Đới Nhì, thôn Đới Tam) thành hợp tác xã nông nghiệp Bắc Sơn do đồng chí Triệu là chủ nhiệm. Cùng thời gian này sáp nhập hợp tác xã thôn Đới Nhất, thôn Đới Trung, thôn Đới Lĩnh, thôn Hoà Thịnh và thôn Sơn Hà thành một hợp tác xã nông nghiệp Thượng Lĩnh do đồng chí Kiên là chủ nhiệm. Các hợp tác xã đã xác định được phương hướng sản xuất, trình độ quản lý được nâng cao, chế độ quản lý dân chủ được mở rộng. Sự lãnh đạo của Đảng uỷ, nhất là chi bộ đối với phong trào hợp tác xã được tăng cường, nhân dân phấn khởi tin tưởng.

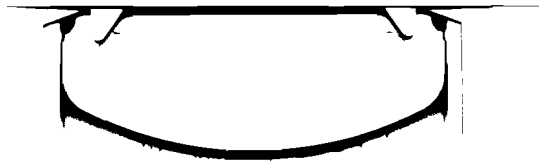
Cùng với những thắng lợi trên mặt trận sản xuất, sự nghiệp giáo dục, văn hoá xã hội, y tế cũng có những tiến bộ



và đạt được những thành tích đáng khích lệ; mọi hoạt động văn hoá đều nhằm phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Đảng, các tổ văn nghệ của xã đã biểu diễn nhiều buổi với các tiết mục đặc sắc phục vụ nhân dân, phục vụ đồng bào đi khai hoang ở Hoàng Liên Sơn, việc tuyên truyền cổ động, phong phú, linh hoạt như kẻ vẽ khẩu hiệu, dùng loa (loa kèn) lên các cây cao, điểm cao để tuyên truyền ở thôn nào cũng có các tổ hoạt động, cùng với phong trào làm đài ga len, mua đài bán dẫn, để hàng ngày nghe tiếng nói của đài tiếng nói Việt Nam.

Ngành giáo dục của xã đã đạt được những thành tích mới trong các trường học luôn ý thức gắn học với hành; học tập phục vụ cho sản xuất và đời sống; tổ chức những đội học sinh “học tốt và làm tốt” cuối năm 1962 số lớp học cấp I và cấp II tăng gấp 2,4 lần so với năm 1960, ở các trường học đã thành lập Ban bảo trợ nhà trường. Nhân dân tham gia góp công, góp vật liệu như tre, tranh, góp tiền để xây dựng trường học.

Công tác vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ sức khoẻ bà mẹ trẻ em được coi trọng, ngành y tế huyện phát động phong trào thi đua “3 cải tiến” xây dựng các công trình vệ sinh: giếng khơi, nhà vệ sinh hai ngăn phát triển mạnh. Công tác quân sự địa phương từ 1960-1962 liên tục là lá cờ đầu của huyện Duy Tiên và tỉnh Hà Nam. Đặc biệt là đơn vị nữ dân quân Đội Tam



có 35 chị, chị Duyên là chính trị viên. Nhiều chị 3 năm liền là chiến sỹ thi đua, chiến sỹ quyết thắng. Tháng 3 năm 1962 chị Lê Thị Trinh được thay mặt đi dự Đại hội liên hoan anh hùng chiến sỹ thi đua toàn quốc lần thứ 3 tại Hà Nội và vinh dự được chụp ảnh với Bác Hồ.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và của Tỉnh ủy, trong năm 1962, Đảng bộ huyện Duy Tiên đã mở cuộc vận động cải tiến quản lý Hợp tác xã, chú trọng lợi ích của xã viên. Đảng bộ xã Đọi Sơn đã có Nghị quyết tăng cường lãnh đạo công tác tư tưởng, cải tiến công tác quản lý, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trồng cây mía, cây màu cùng với phong trào thi đua trai, gái đại phong làm phân xanh. Tiêu biểu là Hợp tác xã Thượng Lĩnh.

Đầu năm 1963 do hạn hán, sâu bệnh phá hoại nặng nhiều diện tích bị mất trắng, không cấy 101 mẫu, diện tích bị sâu phá hoại 99 mẫu, mặt khác cơ sở vật chất kỹ thuật của Hợp tác xã vẫn còn thấp kém nên giá trị ngày công năm 1963 giảm so với năm 1962 (năm 1962 đạt 0,7 kg, năm 1963 đạt 0,5 kg năng suất giảm từ 70 kg còn 50 kg/sào/vụ. Đã có 1 số xã viên xin ra Hợp tác xã, tình trạng thiếu lương thực, nhân dân bị đói, số hộ đã tăng lên.

Để khắc phục tình trạng yếu kém trong các hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ xã Đọi Sơn tập trung lãnh đạo lập kế



hoạch 3 khoán, lập kế hoạch đưa nhân dân đi xây dựng kinh tế miền núi (tỉnh Yên Bái), kế hoạch được cấp uỷ, chi bộ Đảng thảo luận, được uỷ ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện, Ban quản trị các hợp tác xã Bắc Sơn, Hợp tác xã Thượng Lĩnh, phối hợp với các ngành đoàn thể, quần chúng phát động phong trào thi đua, lao động sản xuất, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên gương mẫu thực hiện. Vụ chiêm xuân năm 1964 toàn xã đã cấy được 747 mẫu 6 sào 6. Vụ mùa cấy được: 841 mẫu, 5 sào, diện tích cấy cả năm 1.589 mẫu 2 sào 2, ngô trồng được 76 mẫu 7 sào 6, khoai lang được 104 mẫu, khoai nước được 2 mẫu 8 sào 4, sắn được 1 mẫu 9 sào 5. Năm 1964 tổng sản lượng quy thóc vượt 48% kế hoạch, năng suất bình quân tăng 15,69% so với năm 1963, bình quân lương thực đầu người đạt 319 kg, chăn nuôi cũng phát triển mạnh, đàn trâu bò tăng, đàn lợn lái, đàn lợn thịt tăng, trong các trại chăn nuôi của hợp tác xã, ngành nghề phụ cũng phát triển như gạch, ngói, các tổ sửa chữa dụng cụ sản xuất.

Từ tháng 3 năm 1964 Đảng bộ xã tiếp tục phát động phong trào quần chúng làm thuỷ lợi, mở rộng diện tích tưới tiêu, quản lý tốt các công trình, chủ động chống úng cho vụ mùa phấn đấu 100% diện tích cấy 2 vụ lúa, khối lượng đào đắp thuỷ lợi bình quân đầu người đạt 15 m³ đất, lực lượng xung kích là các đội thuỷ lợi chuyên trách 202 của các hợp tác xã. Đến cuối năm 1964 toàn xã đã quy hoạch xong thuỷ lợi.



Nhờ có sự đầu tư của Nhà nước, trạm bơm bước 24 máy, tiêu nước cho 620 ha, tưới cho 2000 ha ruộng của 6 xã phía nam huyện, trong đó có xã Đọi Sơn, gần 800 mẫu cấy một năm 2 vụ chắc ăn, cũng từ đây thoát khỏi vùng chiêm trũng.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ coi là nhiệm vụ then chốt có ý nghĩa quyết định thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị. Trong 2 năm 1963 - 1964, Huyện ủy đã đề ra nhiệm vụ tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên ở cơ sở, về nhiệm vụ, phương hướng sản xuất nông nghiệp của huyện. Đồng thời tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ “bốn tốt”, gắn với xây dựng hợp tác xã tiên tiến. Đến cuối năm 1964 Đảng bộ xã Đọi Sơn phấn đấu đạt yêu cầu “bốn tốt” trong đó có 95% đảng viên đạt 4 tốt, đảng viên ngày càng nhận thức rõ về tính chất giai cấp, tính chiến đấu của Đảng, khắc phục những tư tưởng bảo thủ, bi quan, ngại khó, ngại khổ, các chi bộ đã phát triển được 10 đảng viên mới trong đó có 23% là nữ, còn lại là đoàn viên thanh niên. Tuy nhiên, trong 2 năm 1963-1964 công tác xây dựng Đảng còn có những hạn chế, phát triển đảng chưa đều, ở một số Hợp tác xã và đội sản xuất. Một số đảng viên còn hạn chế, phần nào ảnh hưởng đến sự lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

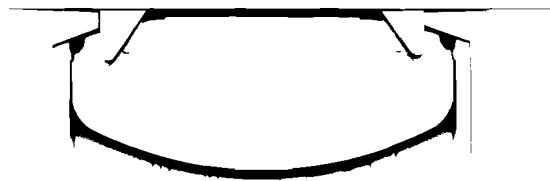
Năm 1963 cử tri toàn xã đã tiến hành đi bầu cử Hội đồng nhân dân huyện và xã, có 100% số cử tri đi bỏ phiếu,



lựa chọn những người ưu tú vào Hội đồng nhân dân. Vai trò xung kích của các đoàn thể trong các phong trào cách mạng được phát huy, thanh niên tổ chức các đội xung kích trong phong trào bèo hoa dâu, thuỷ lợi, thiếu nhi trong phong trào “nghìn việc tốt”; phụ nữ thi đua “5 tốt và 6 giỏi” trong các đội sản xuất đã xây dựng đoàn thanh niên, hội phụ nữ, phong trào đã có những điển hình tiên tiến như đội thuỷ lợi thôn Đới Tam được xếp loại khá của huyện tiêu biểu là chị: Lê Thị Toạ, Lê Thị Bình đội thuỷ lợi 202.

Trước những thắng lợi to lớn của cách mạng miền nam và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, kẻ địch đang tìm cách, thủ đoạn để phá hoại, đế quốc Mỹ và tay sai tăng cường hoạt động do thám, biệt kích, gián điệp. Trong hai năm 1963-1964 máy bay địch xâm phạm vùng trời của Duy Tiên và tỉnh Hà Nam. Qua địa phận của xã Đới Sơn đã hơn 40 lần, chúng đã tiến hành do thám, rải truyền đơn với mục đích uy hiếp tinh thần của nhân dân ta.

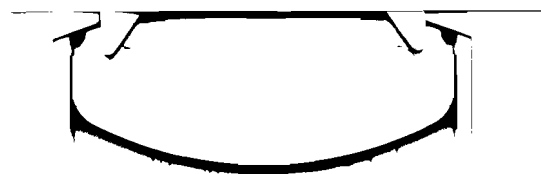
Để phá tan âm mưu của địch, Đảng bộ và chính quyền trong 2 năm 1963-1964 đã thường xuyên chỉ đạo chặt chẽ công tác bảo vệ trị an, xây dựng lực lượng công an, xây dựng kế hoạch bảo mật phòng gian, ý thức cảnh giác cách mạng cho cán bộ và nhân dân. Tất cả các hoạt động ở địa phương chuyển trạng thái từ thời bình sang thời chiến, xây dựng kế hoạch phòng thủ, tác chiến, bảo vệ trị an phòng chống gián



điệp, biệt kích xây dựng các trận địa phòng không nhân dân, phát động phong trào các gia đình, nhà trường công sở, đào hầm để phòng tránh máy bay địch ném bom, phát động phong trào toàn dân làm tốt công tác nghĩa vụ quân sự và chính sách hậu phương quân đội. Quyết tâm giành danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” “đơn vị tiên tiến” lực lượng dân quân xã đã có 5 đại đội và 1 trung đội nữ dân quân thường xuyên luyện tập kỹ thuật, chiến thuật, vũ khí được trang bị 500 khẩu súng trường gỗ, lưu đạn gỗ, tổ chức một lực lượng thường trực trên núi Đọi cả ngày đêm. Khi có máy bay địch vào thì đánh chuông chùa báo động cho nhân dân phòng tránh, tiêu biểu là trung đội nữ dân quân Đọi Tam.

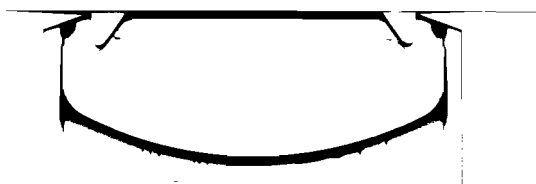
Đến cuối năm 1964, các phương án phòng thủ tác chiến, phòng không nhân dân, phòng chống gián điệp, biệt kích đã được luyện tập, nhiều đồng chí đã tình nguyện nhập ngũ và đi xây dựng kinh tế mới ở miền núi, lúc này những khẩu hiệu như “tay cây, tay súng” “vừa sản xuất, vừa chiến đấu” bắt đầu đã hoà nhập vào cuộc sống hàng ngày của nhân dân Đọi Sơn.

Thực hiện chỉ thị 88 – CT/TW của Trung ương Đảng. Đảng bộ xã Đọi Sơn đã tiến thành đợt chính huấn mùa xuân trong Đảng, 100% cán bộ, đảng viên đều tham gia học tập. Qua chính huấn cán bộ, đảng viên đã nhận rõ tình hình và



nhiệm vụ mới của cách mạng, nâng cao đạo đức cách mạng của đảng viên, hầu hết đảng viên đã biểu thị quyết tâm, làm đơn tình nguyện, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì Tổ quốc, đi bất cứ nơi đâu khi tổ quốc cần. Tháng 2 năm 1965, đế quốc Mỹ chính thức mở rộng quy mô chiến tranh phá hoại miền Bắc. Đầu tháng 3 năm 1965 chúng đổ quân trực tiếp xâm lược miền Nam. Trước tình hình đế quốc Mỹ và tay sai leo thang xâm lược, hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khoá III) đã nêu cao quyết tâm tiếp tục xây dựng, miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện cho miền Nam, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu xâm lược của chúng, chuyển hướng xây dựng kinh tế miền Bắc cho phù hợp với tình hình có chiến tranh.

Với khẩu hiệu “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, phong trào đã được cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực lao động sản xuất lương thực, thực phẩm, vụ chiêm năm 1965 toàn xã cấy được 761 mẫu 4 sào, vụ mùa cấy được: 799 mẫu 3 sào, cả năm được 1560 mẫu 7, sào. Ngô được: 68 mẫu 2 sào 8, khoai lang được 89 mẫu 8 sào, khoai nước được 4 mẫu 6 sào. Đậu các loại 23 mẫu 4 sào, dong sắn 25 mẫu 4 sào, vừng được 5 mẫu đay, được 9 mẫu, cây mía được 101 mẫu 8 sào, cây lạc được 1 mẫu 8 sào. Hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước và địa phương, đồng thời phát động mỗi gia đình đóng góp 2 kg rau phơi khô gửi ra tiền tuyến 2 đợt được 4 tấn rau khô.



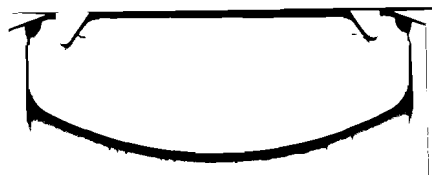


Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã xây dựng năm 1964. Nâng cấp năm 2005

Năm 1965 có 3 đợt vận động nhập ngũ, đợt 1 vào tháng 2 năm 1965, đợt 2 vào tháng 6 năm 1965, đợt 3 vào tháng 9 năm 1965. Cả 3 đợt toàn xã có gần 100 người lên đường nhập ngũ vào quân thường trực chiến đấu. Vượt chỉ tiêu huyện giao, trong số đó có nhiều đồng chí làm đơn tình nguyện vào quân đội đi chiến đấu tại chiến trường B.

Tháng 8 năm 1965, quân y viện 203 sơ tán về xã, Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn đã kịp thời tạo mọi điều kiện để bệnh viện nhanh chóng ổn định tổ chức và tiếp đón thương binh, lúc đầu bộ đội và thương binh về địa phương, chưa có lán trại, hầu hết phải ở trong nhà dân, nhiều gia đình nhường giường, cho thương binh nặng. Nhân dân thôn Đọi Tín, thôn Đọi Nhì, Thôn Sơn Hà có 35 gia đình đã nhường vườn cây ăn quả cho bộ đội làm lán trại, làm phòng mổ, phòng cấp cứu thương binh, hàng nghìn gia đình khác đã đóng góp cây tre, cây gỗ, rơm, lá mía và 1.500 ngày công lao động giúp bộ đội dựng lán trại, chỉ trong một thời gian ngắn đã ổn định tổ chức, thương binh ở chiến trường về ngày càng nhiều, được vận chuyển theo đường sông Châu giang, trung đội nữ dân quân thôn Đọi Tam và phụ nữ xã được giao nhiệm vụ, ngày đêm tổ chức lực lượng để đón tiếp thương binh và sẵn sàng hiến máu cứu sống thương binh nặng có chị đã 4 đến 5 lần cho máu.

Đảng bộ, chính quyền đã phát động nhân dân toàn xã ủng hộ bộ đội và thương binh về lương thực, thực phẩm. Hội



phụ nữ và đoàn thanh niên là lực lượng xung kích đã vận động được hàng tấn lương thực, thực phẩm gồm trứng quả, vịt, gà, rau quả hoa quả tươi, thăm bộ đội và thương binh, Nhiều mẹ, nhiều chị đã nhận nuôi dưỡng thương binh như người thân ruột thịt của mình.

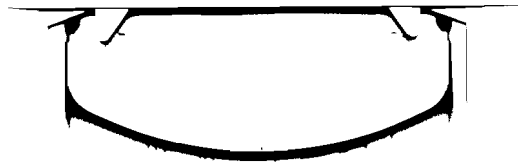
Công tác giáo dục, văn hoá, xã hội, y tế cũng có những tiến bộ. Từ thời bình, chuyển trạng thái sang thời chiến, các lớp học cấp I chuyển về học tại các đình làng, các lớp học cấp II chuyển sang học 2 đến 3 ca, học sinh đến lớp bắt buộc phải đội mũ rơm, các lớp học đều có hào giao thông từ trong lớp dẫn ra ngoài có hầm chữa A, được tập duyệt thường xuyên để thích nghi với thời chiến. Đoàn viên thanh niên, học sinh được nghe những tin chiến thắng ở chiến trường miền Nam như “chiến thắng Ấp Bắc, chiến thắng Núi Thành, gương chiến đấu của Anh Nguyễn Văn Trỗi. Đã thôi thúc đoàn viên thanh niên làm đơn tình nguyện đi thanh niên xung phong, đi bộ đội. Nhiều người đã rời ghế nhà trường lên đường đi chiến đấu. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, thường trực 24/24 giờ trong ngày, đội ngũ y tá viên ở các thôn xóm được huấn luyện và trang bị một cơ sở thuốc, bông băng.

Hơn 10 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tỉnh uỷ Hà Nam, Huyện uỷ Duy Tiên. Đảng bộ nhân dân xã Đọi Sơn đã đoàn kết một lòng, vượt qua nhiều khó khăn thử thách vươn lên giành những thắng lợi quan trọng



về nhiều mặt: Hoàn thành cải cách ruộng đất, xoá bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ, nhanh chóng khôi phục kinh tế, cải tạo đồng ruộng, hoang hoá, từ cấy một vụ thành hai vụ lúa năm. Hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp. Phát triển kinh tế - văn hoá xác lập quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, với phong trào thi đua “gió Đại phong, cờ 3 nhất” để thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, nhiều mặt sản xuất phát triển, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng lên. Nền quốc phòng vững mạnh bảo đảm sẵn sàng chiến đấu bảo vệ miền Bắc, chi viện cho cách mạng miền Nam.



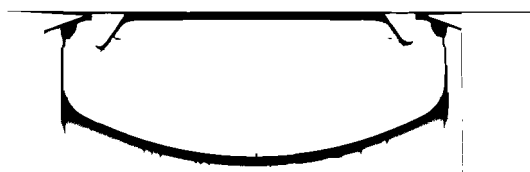
Chương IV

TIẾP TỤC XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỮNG MẠNH, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1965 – 1975)

I/ Chuyển hướng mọi mặt hoạt động, vừa sản xuất vừa chiến đấu góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ (1965 – 1972).

Ngày 5 tháng 8 năm 1964 đế quốc Mỹ bắt đầu tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân đối với miền Bắc nước ta. Nhằm ngăn chặn sự chi viện sức người, sức của từ hậu phương lớn miền Bắc cho miền Nam, làm giảm ý chí quyết tâm chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta, hòng bắt nhân dân ta phải khuất phục.

Trước hành động leo thang điên cuồng đầy tội ác của giặc Mỹ xâm lược, hội nghị lần thứ 11 (tháng 3 năm 1965) và hội nghị lần thứ 12 (tháng 12 năm 1965) của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ: nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc là kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng trong chuyển hướng phải làm cho miền Bắc có đủ sức mạnh, nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại các



cuộc ném bom, bắn phá và phong toả của địch, sẵn sàng đối phó với tình hình địch mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc, hết lòng hết sức chi viện cho cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ruột thịt, đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc”.

Ngày 20 tháng 9 năm 1965 Huyện uỷ triển khai đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong Đảng và toàn thể nhân dân trong huyện. Sau khi được nghe phổ biến kinh nghiệm của các xã Tiên Thắng, Mộc Bắc, Tiên Nội làm điểm, Đảng bộ Đội Sơn đã khẩn trương triển khai tổ chức thực hiện đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng bộ và toàn thể nhân dân trong xã, 100% cán bộ đảng viên, 98% nhân dân trong xã được tham gia học tập quán triệt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, âm mưu của kẻ thù, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tình hình mới, xây dựng lòng tin, củng cố quyết tâm, sẵn sàng đón nhận mọi gian lao thử thách, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Đảng bộ đã luôn quan tâm chăm lo xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về số lượng và chất lượng, cải tiến phương pháp tác phong công tác cho phù hợp với tình hình thời chiến. Các chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ đều được quán triệt học tập sâu rộng, thường xuyên lựa chọn những người tích cực trong phong trào quần chúng, gửi đi học các lớp đối tượng Đảng của huyện mở, để làm nguồn



phát triển đảng. Qua rèn luyện thử thách trong học tập công tác đã có nhiều quân chúng ưu tú được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Để nâng chất lượng tổ chức Đảng, Đảng bộ luôn lấy tiêu chuẩn “4 tốt” để phấn đấu xây dựng tổ chức và giáo dục rèn luyện đảng viên, coi đó là thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức Đảng, phẩm chất đạo đức của đảng viên, đảng viên còn được cấp uỷ phân công giao nhiệm vụ phụ trách từng công việc, hàng tháng có nhận định đánh giá ưu khuyết điểm và có biện pháp khắc phục để phấn đấu vươn lên, từ đó ý thức phấn đấu tinh thần trách nhiệm của đảng viên ngày càng được nâng cao.

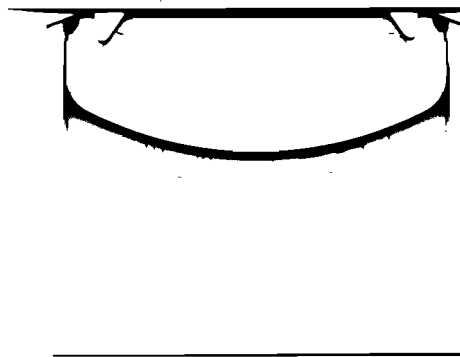
Về sản xuất nông nghiệp, mặc dù trong điều kiện có chiến tranh, song Đảng bộ vẫn quyết tâm chỉ đạo thâm canh trên toàn bộ diện tích cây trồng, không để ruộng hoang hoá, lúc này Tỉnh uỷ có Nghị quyết phát động phong trào vụ mùa “ Nam Hà đoàn kết chống Mỹ”, hưởng ứng phong trào này nhân dân Đọi Sơn vừa khẩn trương chuẩn bị chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa chống thiên tai khắc phục khó khăn để sản xuất với tinh thần thi đua “ thắng Mỹ ngay trên đồng ruộng”. Nhân dân toàn xã đã tập trung mọi nhân lực, lao động cả ban ngày và ban đêm, sản xuất thâm canh bảo đảm kịp thời vụ giành năng suất cao. Sản xuất nông nghiệp đã có sự biến đổi khá mạnh mẽ về cơ cấu cây trồng, bước đầu phá thế độc canh, tỷ trọng rau màu cũng được tăng lên từ 9,95% năm 1964 lên 14% năm 1966, về sản lượng lương thực quy thóc tăng từ 15% năm 1964 lên 24% năm 1966.



Diện tích cây công nghiệp, được canh tác ở vùng đất bãi ven sông Châu của hai hợp tác xã Thượng Lĩnh và Bắc Sơn, với 2 loại cây trồng chính là mía và đay. Năng suất mía góp phần cung cấp nguyên liệu cho nhà máy đường Vạn Điểm hoạt động. Trong chuyển biến cơ cấu cây trồng, Đảng uỷ đã chú trọng chỉ đạo xen canh tăng vụ đạt kết quả tốt, có những thửa ruộng trước đây chỉ cấy 2 vụ lúa, nay đã xen canh trồng thêm vụ khoai đạt năng suất cao. Năm 1966 khoai mùa đạt 3.200 kg/mẫu, khoai chiêm 3.500 kg.

Về chăn nuôi, năm 1966 phát triển khá mạnh, hai hợp tác xã Thượng Lĩnh và Bắc Sơn đều có trại chăn nuôi tập trung với hàng trăm gian chuồng trại và 2.500 đầu lợn. Duy trì tốt việc chăn nuôi gia súc, gia cầm ở các hộ gia đình, ít nhất mỗi hộ có 1 đầu lợn, nhiều hộ còn chăn thả gà, vịt, ngan, ngỗng góp phần cải thiện đời sống và đóng góp nghĩa vụ với tập thể, các ao hồ mương máng, ruộng lúa đều được tận dụng để nuôi thả cá, mỗi năm thu hoạch 20 tấn cá góp phần bồi dưỡng sức dân, đảm bảo phân phối cho các hộ xã viên có thực phẩm sử dụng trong những kỳ đại hội, tổng kết năm, ngày lễ, ngày tết cổ truyền.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ VII (tháng 3 năm 1967) mang tên “Đại hội quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” Đại hội đề ra mục tiêu cho nông nghiệp: “5 tấn thóc, 2 con lợn, 1 lao động trên 1 ha gieo trồng”.



Đảng bộ Đội Sơn xác định đây là mục tiêu lớn mà Đảng bộ và nhân dân Đội Sơn phải phấn đấu hoàn thành. Mặc dù lao động sản xuất trong điều kiện thời chiến, lực lượng lao động chính lại thiếu, phần đông thanh niên ra mặt trận cầm súng trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Đảng uỷ đã tập trung chỉ đạo sâu sát đến từng đội sản xuất, động viên nhân dân thi đua phấn đấu lao động sản xuất giành năng suất cao. Kết quả hợp tác xã Thượng Lĩnh và hợp tác xã Bắc Sơn đều đạt năng suất lúa bình quân 4,8 đến 5 tấn thóc/ha/năm, nhiều đội sản xuất có năng suất khá như: thôn Đội Lĩnh, thôn Đội Trung, thôn Đội Nhất, thôn Đội Nhì, thôn Đội Tín, thôn Đội Tam, thôn Sơn Hà. Bình quân lương thực đầu người đạt 199 kg thóc/năm = 16,6 kg/thóc/tháng, 95% hộ gia đình hoàn thành nghĩa vụ đóng góp ngày công với hợp tác xã, trong đó có 35% hộ gia đình không những có ngày công lao động cao, mà còn đóng góp vượt chỉ tiêu thực phẩm 6 kg thịt lợn hơi, 1 khẩu một năm.

Về xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã củng cố xây dựng các công trình như nhà kho, sân phơi, trại chăn nuôi. Trong công tác thuỷ lợi, hợp tác xã có đội thuỷ lợi 202, lực lượng của đội gồm những đoàn viên thanh niên có tinh thần trách nhiệm và sức khoẻ tốt, nhiệm vụ của đội là kiến thiết ruộng đồng, làm thuỷ lợi nạo vét kênh mương sông ngòi, đắp



đê chống bão lụt, chỉ tính riêng từ năm 1965 đến năm 1967 tổng khối lượng bình quân theo đầu người trong xã đã làm được 48,5 m³. Tổng kết phong trào này hợp tác xã Bắc Sơn là đơn vị khá, thôn Đọi Tam là đơn vị điển hình, đội thủy lợi 202 thôn Đọi Tam được bình chọn là lá cờ đầu của Huyện.

Công trình thủy nông đã được xây dựng, quy hoạch và căn bản hoàn thành, toàn xã đã hình thành 2 vùng: vùng lấy nước tự chảy và vùng bơm nước bằng điện. Hệ thống mương máng, cầu cống trên các xứ đồng đã được xây dựng cơ bản hoàn thành, đảm bảo được yêu cầu về tưới tiêu nước phục vụ cho sản xuất cơ sở vật chất kỹ thuật bước đầu đã hoàn chỉnh theo kế hoạch đảm bảo chất lượng, toàn xã đã xây dựng được 25 cầu cống qua mương, đường liên xóm. Mỗi đội sản xuất có 1 nhà chế biến phân, mỗi Hợp tác xã có 1 trại chăn nuôi tập thể. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất được coi trọng hơn, xã đã cử 15 người đi học đào tạo cán bộ kỹ thuật trung cấp, sơ cấp chuyên ngành về trồng trọt và chăn nuôi, thành lập các tổ kỹ thuật ở hợp tác xã.

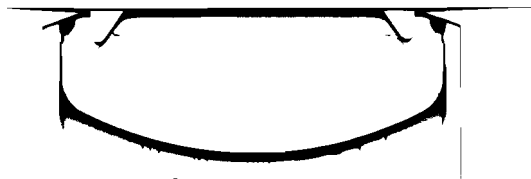
Để tăng thêm nguồn phân bón cho nông nghiệp, xã đã phát động phong trào “sạch làng tốt ruộng”, tận dụng mọi nguồn phân, thả bèo hoa dâu để tăng lượng phân bón cho cây trồng, điển hình của phong trào này là hợp tác xã Thượng Lĩnh. Những tiến bộ kỹ thuật được đưa vào áp dụng trong sản xuất, các giống lúa đều được xử lý sâu bệnh và ngâm ủ theo



phương pháp khoa học, cấy lúa thẳng hàng và được cào cỏ bằng dụng cụ cải tiến như cào 64 A thay cho cào cỏ bằng tay.

Về văn hoá xã hội, xã có phong trào hoạt động khá mạnh, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được ổn định và cải thiện, phong trào văn hoá văn nghệ quần chúng được duy trì tốt ở các thôn. Nhân dịp những ngày lễ, ngày tết các thôn thường kết hợp với đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn tổ chức liên hoan văn nghệ với chủ đề ca ngợi Đảng, ca ngợi Bác Hồ, ca ngợi tinh thần chiến đấu kiên cường của quân và dân cả 2 miền Nam, Bắc, động viên nhân dân trong xã hăng say lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, những thôn có phong trào văn nghệ khá là Đới Lĩnh và Đới Tín.

Công tác giáo dục phổ thông được Đảng bộ hết sức coi trọng, xã có 2 trường học phổ thông cấp I và cấp II. Mặc dù trong điều kiện chiến tranh trường lớp phải sơ tán đến học nhờ ở các đình làng và nhà dân, giáo viên thiếu, học sinh phải đi học xa, cơ sở vật chất phục vụ cho học tập cũng thiếu thốn nhiều như bàn ghế, giấy mực viết vừa học vừa phải đề phòng máy bay Mỹ ném bom nhưng nhà trường vẫn hoàn thành chương trình học tập theo kế hoạch của trên đề ra. Kết quả 100% các em ở độ tuổi đi học đều được cấp sách đến trường, qua kỳ thi cuối cấp mỗi năm học, cấp I đạt 98,5%, cấp II đạt 96,5% trở lên, các lớp bổ túc văn hoá được duy trì để cán bộ,



đảng viên và nhân dân trong xã theo học, bình quân cứ 100 người dân thì có 41 người đi học.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh đã được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, mọi người đã hiểu được sự cần thiết phải giữ gìn vệ sinh cho gia đình và xã hội, tự nguyện thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh, năm 1965 toàn xã có 57% hộ gia đình có hố xí 2 ngăn, 65% hộ dùng nước giếng khơi đến năm 1968 đã tăng lên 85% hộ gia đình có hố xí 2 ngăn, 78% hộ sử dụng nước giếng khơi, Đọi Tín là thôn có phong trào mạnh nhất. Cán bộ y tế thường xuyên sâu sát cơ sở, chăm sóc chữa bệnh cho bệnh nhân, tuy xã không có bệnh dịch xảy ra, trạm xá xã lúc nào cũng có đủ cơ số thuốc để phục vụ chăm sóc sức khoẻ và đáp ứng với yêu cầu phục vụ chiến đấu trong mọi tình huống.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Ngoài việc tổ chức cho cán bộ đảng viên, quần chúng học tập quán triệt đường lối chủ trương chính sách của Đảng, chỉ thị Nghị quyết của Tỉnh, của huyện còn làm tốt công tác văn hoá thông tin tuyên truyền, thời kỳ này phương tiện truyền thanh nghe nhìn còn gặp nhiều khó khăn, các tổ thông tin của các thôn xóm đã dùng loa sắt phát tin mỗi ngày 2 lần vào buổi trưa và buổi tối để chuyển tải tới nhân dân những chủ trương chính sách quan trọng của Đảng,



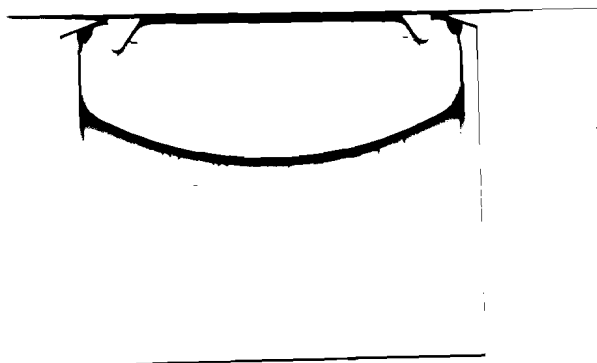
của địa phương, tin chiến thắng của cả 2 miền Nam, Bắc làm nức lòng nhân dân trong xã.

Các tổ chức đoàn thể quần chúng hoạt động khá sôi nổi như: Đoàn thanh niên, hội phụ nữ, mặt trận tổ quốc, thiếu niên nhi đồng. Thanh niên có phong trào “3 sẵn sàng”, phụ nữ có phong trào “3 đảm đang”, “3 giỏi”. Đoàn thanh niên còn có phong trào học tác phẩm “sống như anh” nhằm giáo dục bồi dưỡng cho thanh niên đạo đức lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, sẵn sàng nhận việc khó. Phong trào “Gió Đại phong. Sóng Duyên Hải” tiến quân vào khoa học kỹ thuật, xung kích trên mặt trận làm thủy lợi, làm phân xanh cũng được đoàn viên thanh niên trong xã nhiệt tình hưởng ứng. Kết thúc chiến dịch, tổng kết phong trào do huyện tổ chức, Đội Sơn đã có 100% đoàn viên thanh niên tình nguyện vượt khó; cũng từ phong trào này Đội Sơn đã có những gương mặt điển hình tiên tiến như Lê Thị Trinh, Nguyễn Thị Lâm, Lê Thị Khá, Lê Thị Mùi, Phạm Thị Xuyên, Lê Thị Cọc, Phạm Thị Đỗ, Lê Thị Ân. Phong trào phụ nữ phát triển khá, 100% cán bộ hội viên đăng ký phấn đấu theo tiêu chuẩn phụ nữ “3 đảm đang” và chỉ tiêu của phong trào thi đua “5 tốt” do Trung ương hội phát động. Phụ nữ hăng hái đảm nhận những trọng trách nặng nề ở hậu phương để nam giới lên đường đánh Mỹ. Nhiều chị em tham gia chính quyền xã, quản trị hợp tác xã, đội trưởng sản xuất, thư ký đội và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tổng kết phong trào Đội Sơn đã có 635 chị đạt tiêu chuẩn 5 tốt.

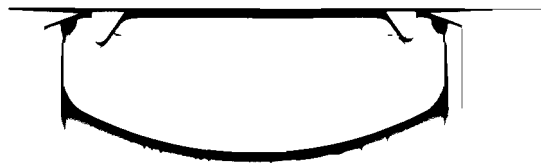


Thiếu niên nhi đồng cũng được Đảng bộ, chi bộ quan tâm chăm sóc giáo dục tốt hơn, các trường học phổ thông đã được sơ tán, dựng trường lớp phù hợp theo thời chiến để tránh bom đạn của giặc Mỹ, tạo điều kiện tốt nhất cho các em yên tâm học tập, kết hợp giáo dục chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường để quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong những năm 1965 -1966 tuy có chiến tranh phá hoại ác liệt bằng không quân của giặc Mỹ, từng gia đình trong xã đều thể hiện 2 nhiệm vụ là duy trì sản xuất và làm tốt công tác chuẩn bị sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu phá hoại của địch. Đảng bộ xác định “dù trong bất cứ tình huống nào cũng phải phấn đấu thực hiện theo đường lối đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III”. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết đại hội huyện Đảng bộ, ngoài việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trong nông nghiệp, Đảng bộ Đọi Sơn đã chỉ đạo tiếp tục, củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất theo đúng tinh thần chỉ đạo của trên. Cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp lần I năm 1964, Đọi Sơn đã được chỉ đạo thực hiện đạt kết quả tốt, từ chỗ toàn xã có 7 Hợp tác xã sau sáp nhập chỉ còn 2 Hợp tác xã là Thượng Lĩnh và Bắc Sơn, đội sản xuất cũng được dồn ghép cho phù hợp với yêu cầu sản xuất và thâm canh, cán bộ từ đội đến hợp tác xã được củng cố kiện toàn đủ về số lượng và chất lượng. Đảng bộ đã chỉ đạo trọng tâm giai đoạn này là nâng cao chất lượng của cuộc vận

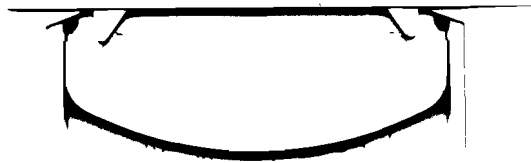


động đi đúng hướng, phù hợp với quy luật phát triển. Coi trọng việc tuyên truyền giáo dục, động viên nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp, phổ biến quán triệt Nghị quyết 12 và Chỉ thị 107 của Trung ương về cuộc đấu tranh giai cấp giữa 2 con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, giữa sản xuất nhỏ đi lên sản xuất lớn, giữa tập thể và cá nhân. Đến cuối năm 1968 toàn xã đã có 100% hộ nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp, không còn hộ cá thể. Qua thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý lần 2, toàn xã đã có bước chuyển biến tiến bộ về nhiều mặt, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, chi uỷ chi bộ được phát huy mạnh mẽ hơn. Thắng lợi của cách mạng quan hệ sản xuất đã tạo ra thế mới cho phát triển nông nghiệp và thúc đẩy mọi mặt công tác của địa phương. Nhờ có biện pháp quản lý tốt, biết áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật nên những năm 1967-1968 hợp tác xã Thượng Lĩnh và Bắc Sơn liên tục được mùa, năng suất lúa bình quân đạt 5 tấn thóc 1 ha/năm. Cấp uỷ triệt để phát huy sức mạnh của tập thể vào việc chống thiên tai, úng, hạn, sâu bệnh, mua sắm nông cụ, trang thiết bị máy móc phục vụ sản xuất, việc quản lý sử dụng lao động cũng tốt hơn, lực lượng trực tiếp lao động sản xuất, lực lượng thường trực sẵn sàng chiến đấu, lực lượng làm nghĩa vụ chi viên cho tiền tuyến đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thành công bước đầu của Đảng bộ là: chỉ đạo gắn việc cải tiến quản lý với quy hoạch sản xuất, việc thực hiện 3 khoán có chuyển biến tiến bộ, từ



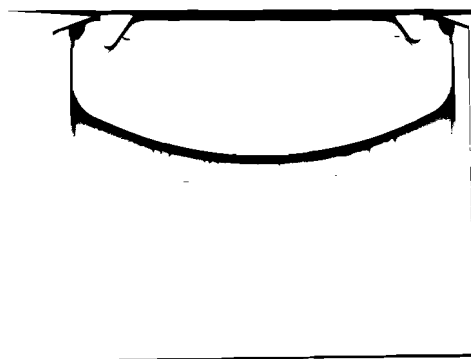
chỗ làm ăn tập thể chăm công chăm điểm chuyển sang khoán theo nhóm lao động, việc trả công sản phẩm được áp dụng thực hiện đã kích thích người trực tiếp sản xuất làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Các hợp tác xã đã có bước đầu chuyên môn hoá, từng khâu lao động, thành lập các đội chuyên như: Đội thuỷ lợi, đội trồng cây, đội chăn nuôi, đội nuôi cá, tổ chế biến phân, vì vậy năng suất lao động ngày càng được nâng cao hơn.

Trong điều kiện cả nước có chiến tranh Đảng bộ luôn đặt mục tiêu phấn đấu ổn định sản xuất, sẵn sàng chiến đấu khi địch đến là đánh trả được ngay. nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân lúc này là “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, quán triệt tinh thần ấy, nhân dân Đội Sơn đã góp phần cung cấp lương thực, thực phẩm hàng hoá ra mặt trận. Mặc dù trong sản xuất nông nghiệp có những năm gặp thiên tai sút kém, nhiều hộ gia đình còn thiếu ăn, phải chất chiu tằm tiện từng hạt thóc củ khoai nhưng vẫn chấp hành nghiêm chỉnh việc giao nộp nghĩa vụ lương thực thực phẩm với nhà nước, đạt và vượt kế hoạch chỉ tiêu, đúng thời hạn của trên giao. Trong những năm từ 1965 - 1968 Đội Sơn đã đóng góp nghĩa vụ với nhà nước 12.000 kg lương thực, 8400 kg thực phẩm là một trong những đơn vị dẫn đầu của huyện được cấp trên khen ngợi.



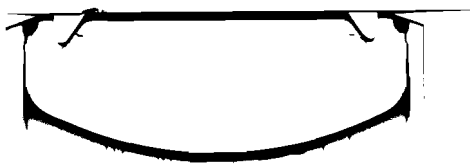
Trong giai đoạn này hoạt động của hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng có nhiều tiến bộ, mọi hoạt động đều tập trung vào đáp ứng nhu cầu phục vụ cho sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, cho tổ chức đời sống của nhân dân, việc thu mua lương thực, thực phẩm đều đạt và vượt kế hoạch được giao.

Đế quốc Mỹ ngày càng mở rộng chiến tranh ở miền Nam và tiếp tục leo thang ném bom phá hoại miền Bắc với quy mô lớn, dã man, tàn bạo hơn. Chúng đã thực hiện cùng một lúc cả trên 3 mặt: Chiến tranh phá hoại, chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý hòng gây hoang mang lo sợ cho nhân dân ta. Ngày 17/7/1966 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân chống Mỹ cứu nước, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Người khẳng định. “ Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ, không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”. Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Hồ Chủ Tịch, được sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng tới các tổ chức quần chúng, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm cho mỗi người dân đối với nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu. Trong hoàn cảnh chiến tranh càng ác liệt thì nhiệm vụ của chúng ta càng nặng nề, nhiệm vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu càng trở lên cấp thiết.



Quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, quyết tâm chiến lược của trung ương, Đảng uỷ đã triển khai học tập Nghị quyết 11-12 của trung ương cho toàn thể đảng viên và nhân dân trong xã, xây dựng cho cán bộ đảng viên và quần chúng ý chí quyết tâm chống Mỹ cứu nước, xây dựng lực lượng dân quân với tinh thần thi đua quyết thắng. Để khắc phục tư tưởng chủ quan, đồng thời đập tan mọi âm mưu luận điệu xuyên tạc của địch và tránh những tổn thất khi giặc Mỹ đánh bom, Đảng uỷ đã chỉ đạo thực hiện tốt việc trực chiến, canh phòng cẩn mật và phòng không sơ tán, đào hầm, đào giao thông hào cho người và gia súc. Những phong trào thi đua thiết thực đã được phát động như: Phong trào tham gia dân quân tự vệ, phong trào phòng không nhân dân, phong trào đào hầm hào. ở những nơi gần trục đường chính như đường 61, đường liên thôn, nơi đông người, nơi gần mục tiêu quan trọng như trường học, bệnh xá, chợ Đọi... đều được đào hầm hố cá nhân; chợ Đọi được sơ tán về sát bờ sông Châu giang thuộc địa phận thôn Sơn Hà, các gia đình đều đào hầm hố trú ẩn ngoài vườn và đào hầm trong nhà để phòng tránh máy bay địch đánh bom ban đêm, tính bình quân trong xã cứ 1 người dân có tới 2 hầm hố để phòng tránh máy bay địch oanh tạc.

Đội ngũ dân quân từ xã đến thôn đều được củng cố bổ sung, lực lượng dân quân phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng; ở xã thành lập đại đội, mỗi thôn có 1 trung đội,



riêng Đội Tam có 1 trung đội dân quân nữ, tỷ lệ dân quân tự vệ trong những năm 1967, 1968 chiếm tới 12,5% dân số, và được tổ chức chặt chẽ huấn luyện cơ bản về chiến kỹ thuật, do vậy lực lượng dân quân đã trưởng thành tiến bộ về mọi mặt, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống, vì thế dân quân xã Đội Sơn luôn là đơn vị điển hình của huyện, trung đội nữ dân quân thôn Đội Tam được chính phủ công nhận là đơn vị quyết thắng. Để chống chiến tranh phá hoại và đề phòng địch mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc, sẵn sàng giáng trả chúng những đòn địch đáng, Đảng bộ đã chú trọng xây dựng làng chiến đấu, công tác phòng không trực chiến được đẩy mạnh và duy trì nghiêm ngặt, toàn xã đã thành lập 2 khẩu đội dân quân gồm trung đội súng 14 ly 5 và súng đại liên trực chiến 24/24 giờ trong ngày tại điểm cao núi Đội sẵn sàng đánh trả máy bay địch bay thấp, trung đội dân quân ở các thôn vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu khi địch đến là đánh trả được ngay. Dân quân xã còn được trên giao nhiệm vụ thường xuyên thả khinh khí cầu để cản trở đường bay của địch ở tầm thấp, dân quân cùng với nhân dân ở các thôn và các cụ bachelors còn tích cực trồng cây, một mặt là để phát triển sản xuất, mặt khác là để nguy trang che chắn các mục tiêu quan trọng, đào mồi và tu sửa hàng ngàn hầm hố ở các trường học, trục đường giao thông để phòng tránh máy bay địch. Những năm 1967-1968 đơn vị bộ đội ra đa phòng không về làm nhiệm vụ đóng quân trên địa bàn Đội Sơn, lực lượng



dân quân đã tham gia hàng trăm ngày công cùng bộ đội vận chuyển đạn dược, xây dựng trận địa bảo đảm bí mật an toàn, cùng bộ đội trực chiến sẵn sàng đánh địch.

Tháng 8 năm 1965 quân y viện 203 của quân khu 3 về đóng quân trên địa bàn, đón nhận thương bệnh binh từ khắp các mặt trận chuyển về. Nhân dân Đọi Sơn mà nòng cốt là lực lượng dân quân kết hợp với hội phụ nữ chịu trách nhiệm đón nhận, chuyển tải đưa thương binh từ nơi tập trung về bệnh viện, công việc rất nặng nề không kể ngày đêm mưa rét, khi cần anh chị em đều có mặt làm nhiệm vụ được ngay, thương binh nặng được đưa về lán trại, thương binh nhẹ được đưa về ở nhà dân, nhiều gia đình đã nhường nhà cho thương binh ở, nhường giường chiếu cho thương binh nằm, nhiều thương binh nặng cần tiếp máu, nhân dân Đọi Sơn sẵn sàng hiến cả máu của mình để cứu chữa thương binh, cả trung đội nữ dân quân Đọi Tam xung phong hiến máu, có chị đã cho máu tới 2-3 lần như: Chị Phạm Thị Chuyện, chị Đinh Thị Ân, chị Lê Thị Kính v.v... Toàn xã có 150 người hiến máu để cứu chữa thương binh. Những năm đầu khi quân y viện 203 mới về địa phương đóng quân còn gặp nhiều khó khăn, nhân dân Đọi Sơn đã tự nguyện đóng góp hàng ngàn cây tre, hàng trăm ngày công, hàng tấn lá mía để dựng nhà chõ đơn vị, toàn xã đã giành 14 mẫu ruộng canh tác để xây dựng bệnh viện. Hội phụ nữ còn có phong trào đón thương binh về gia đình để chăm sóc, các mẹ, các



chị đã vận động nhân dân quyên góp tặng quà cho thương bệnh binh, mỗi đợt hàng ngàn quả trứng, cam, chuối v.v... để nuôi dưỡng cho thương binh. Mỗi khi có bộ đội hành quân luyện tập chiến đấu qua làng, hội phụ nữ các thôn đã nấu cơm nắm thành từng nắm, nấu nước chè xanh thức đêm đón mời bộ đội.

Trong kháng chiến chống Mỹ địa bàn xã Đọi Sơn có vị trí quan trọng, nên những năm 1966 - 1968 liên tục có các đơn vị bộ đội về đóng quân làm nhiệm vụ như: kho xăng dầu, tiểu đoàn đặc công, đơn vị công trình, đoàn ăn dưỡng v.v... những đơn vị này đều được nhân dân rộng lòng tiếp đón, tạo điều kiện thuận lợi về nơi ăn chốn ở nơi làm việc, nhiều gia đình đón cả vườn cây, nhường đất để làm nhà ăn tập thể, hội trường sinh hoạt học tập cho bộ đội như: gia đình ông Nhỡ, Bà Ninh ở Đọi Nhất, gia đình bà Nghệ ở Đọi Lĩnh, gia đình ông Toàn ở Đọi Trung v.v...

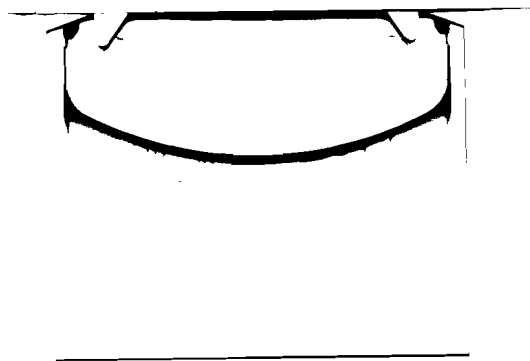
Đi đôi với chỉ đạo sản xuất, sẵn sàng chiến đấu Đảng uỷ còn phát động thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ trị an chống chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp của địch, một số đối tượng có nghi vấn đã được lập hồ sơ quản lý chặt chẽ, trật tự an ninh địa phương được duy trì, các chủ trương quân sự của địa phương được xã triển khai quán triệt thực hiện tốt. Thời gian này địch dùng nhiều âm mưu phá hoại chúng ta, ngoài việc ném bom bắn phá chúng còn dùng máy bay rải



truyền đơn, rải tiền giả phá hoại kinh tế và kích động gây hoang mang trong quần chúng, ta đã tuyên truyền vận động nhân dân, học sinh ở các trường thu dọn và đốt huỷ. Trên phương tiện thông tin, chúng dùng nhiều đài, nhất là đài Việt Nam cộng hoà, đài Gươm thiêng ái Quốc để tuyên truyền bịa đặt nói xấu chế độ ta, ta đã kiểm soát chặt chẽ động viên nhân dân chống nghe đài địch, thực hiện bí mật quân sự.

Công tác tuyển quân luôn được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng của xã, Đảng uỷ luôn chỉ đạo thực hiện tuyển quân theo yêu cầu của trên, lực lượng thanh niên vào bộ đội không chỉ là nam giới mà cả nữ giới, phân đông nữ giới được bổ sung vào lực lượng thanh niên xung phong. Hưởng ứng phong trào cử người thân đi đánh Mỹ do huyện phát động, xã đã thực hiện chính sách công bằng, nhà nào cũng phải có người tham gia đi đánh Mỹ, nhà nào không có nam giới thì nữ giới đi thay, nhà nào không chấp hành thì đưa ra hội nghị toàn dân kiểm điểm.

Nhiều nữ thanh niên đã hăng hái tình nguyện ra nhập quân đội để tham gia đánh giặc, điển hình là các chị: Lê Thị Bình, Lê Thị Kính thôn Đọi Tam; Tạ Thị Lê xóm Hoà Thịnh; Trần Thị Hà, Trần Thị Vân, Nguyễn Thị La thôn Đọi Trung.... vì thế nên nhiều đợt tuyển quân đang rất khẩn trương, yêu cầu rất lớn nhưng xã nhà đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, đúng thời hạn trên giao. Trong thời gian từ năm 1965 đến



1968 xã Đọi Sơn đã có 300 thanh niên bổ sung vào bộ đội chủ lực chi viện cho các chiến trường, 29 đồng chí vào thanh niên xung phong. Đọi Sơn là một trong những đơn vị tiêu biểu của huyện về đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, với tinh thần “ thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, thôn nào cũng thi đua phấn đấu đạt chỉ tiêu của xã giao. Có gia đình chỉ có một người con độc nhất là lực lượng lao động duy nhất cũng lên đường tòng quân như cụ Lam, cụ Tám thôn Đọi Nhì, cụ Vĩnh thôn Đọi Tam, họ đều anh dũng hy sinh ngoài mặt trận. Có nhiều gia đình có từ 2 đến 4 người con vào bộ đội cầm súng đánh giặc như: Cụ Nguyễn Văn Đại, ông Trần Công Toàn ở Đọi Trung, cụ Nghệ ở Đọi Lĩnh, bà Đáp ở Đọi Lĩnh có chồng là liệt sỹ chống Pháp, con trai duy nhất là thương binh nặng trong chống Mỹ... Có thể nói ở Đọi Sơn khí thế thật sôi nổi. Hầu hết thanh niên Đọi Sơn ra đi đều hoàn thành nhiệm vụ , lập nhiều chiến công xuất sắc được tặng thưởng huân chương chiến công, bằng khen, giấy khen.

Để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ thời chiến, sẵn sàng đối phó kịp thời với mọi tính huống có thể xảy ra, xã đã chỉ đạo các thôn xóm và lực lượng dân quân du kích thành lập những tổ như: Chống cháy, chống sập hầm, tổ công binh, tổ tải thương, tổ cứu thương, đồng thời phổ biến sâu rộng cho nhân dân cách cấp cứu khi bị thương. Nhân dân đi làm, học sinh đi học đều đội mũ rom để phòng tránh bom bi của giặc Mỹ.



Công tác hậu phương quân đội cũng luôn được Đảng uỷ quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và những năm đầu chống Mỹ, Đội Sơn đã có trên 90% gia đình quân nhân, gần 100 gia đình liệt sỹ và 40 thương binh trở về địa phương, một số đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ về nghỉ chế độ, Đảng uỷ đã chỉ đạo thực hiện tốt chế độ của những người ở hậu phương, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm đưa công tác chính sách vào nề nếp như: phát tiền B.C, công tác báo tử, tiền trợ cấp tuất đảm bảo cho các đối tượng được hưởng nhân đủ tiêu chuẩn theo chính sách của nhà nước ban hành. Ngoài ra các tổ chức như mật trận, phụ nữ, đoàn thanh niên, hội phụ nữ và các đồng chí lãnh đạo của xã còn thương xuyên thăm hỏi những gia đình chính sách, gia đình có đồng con đi bộ đội, thăm hỏi tặng quà gia đình thương binh liệt sỹ, thăm hỏi tặng quà anh em thương bệnh binh ở quân y viện viện 203 nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/7, động viên anh em thương bệnh binh yên tâm điều trị mau chóng hồi phục sức khỏe. Ở hậu phương nhân dân Đội Sơn luôn phấn đấu hết mình vì tiền tuyến, trong kháng chiến chống Pháp Đội Sơn có “ hũ gạo tiết kiệm” để ủng hộ kháng chiến, tinh thần ấy lại được kế thừa và phát huy trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngoài việc hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với nhà nước còn có phong trào thi đua tiết kiệm, tặng gia, mỗi gia đình một năm nuôi thêm 1 con gà, 20 đến 30 kg lợn hơi bán cho nhà nước, vận động các gia đình và các



cháu thiếu niên, học sinh vót tăm tre, vót dũa, phơi ráo sấy khô gửi ra tiền tuyến ủng hộ bộ đội mỗi năm từ 2 đến 3 đợt, mỗi đợt từ 3-4 tấn, hàng ngàn đôi dũa, hàng ngàn gói tăm.

Trong những năm từ 1965 đến 1968 là những năm chiến sự xảy ra ác liệt, thời gian này Đảng bộ xã phải chỉ đạo cùng một lúc thực hiện nhiều nhiệm vụ, vừa phải phát triển sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, vừa phải ổn định xây dựng hậu phương vững mạnh. Trong khi đó lực lượng trẻ khoẻ đã lên đường cầm súng đánh giặc, ở lại hậu phương chỉ còn người già, phụ nữ và trẻ em, do đó công tác củng cố xây dựng chính quyền mạnh đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ lúc này là rất cần thiết. Huyện đã phát động phong trào xây dựng "chính quyền giỏi toàn diện", qua thực hiện phong trào này đã làm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng thấy rõ vai trò to lớn của hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp. Vì thế nên trong cuộc bầu cử hội đồng nhân dân năm 1967-1968 tuy diễn ra trong điều kiện chiến tranh, có nhiều khó khăn trong đời sống xã hội nhưng xã nhà vẫn đảm bảo 100% số cử tri đi bầu cử hội đồng nhân dân tỉnh. Chính quyền ở xã, các ban ngành đoàn thể, ban quản trị hợp tác xã đến cán bộ, đội sản xuất được kiện toàn đủ về số lượng, chất lượng tốt, phong trào thi đua đánh giặc, thi đua sản xuất giỏi do huyện phát động được nhân dân Đọi Sơn nhiệt tình hưởng ứng; hầu hết các gia đình bố mẹ quân dân, vợ con quân nhân đều thi đua phấn đấu đạt danh hiệu lao động tiên tiến, có trên 50% phụ lão đạt 3 giỏi, 70% phụ nữ 3 đảm đang, đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua.



Những thắng lợi về chính trị, kinh tế, quân sự quốc phòng và an ninh mà Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn đã giành được trong những năm từ 1965-1968 là thành quả rất lớn. Những thắng lợi đó đã tạo ra tiền đề vật chất và tinh thần rất quan trọng, tạo ra thế mới để đưa phong trào của xã tiếp tục vươn lên. Tuy nhiên trong quá trình tổ chức thực hiện cũng còn có những thiếu sót khuyết điểm, song Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn vẫn có quyền tự hào, vì trong giai đoạn lịch sử này Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, nêu cao truyền thống đoàn kết chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Trước những thắng lợi to lớn toàn diện của quân và dân cả nước ta, miền Bắc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của giặc Mỹ từ ngày 5/8/1964 đến tháng 10/1968 ta đã bắn rơi hàng ngàn máy bay các loại của giặc Mỹ, bắt sống nhiều giặc lái. Trên chiến trường miền Nam để quốc Mỹ và bè lũ tay sai liên tục bị quân và dân ta tiến công tiêu diệt, điển hình và cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân mùa xuân năm 1968, làm cho Mỹ Nguy khiếp vía kinh hoàng. Bị thất bại thảm hại trên các chiến trường, ngày 01/11/1968 Chính phủ Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện việc ném bom và bắn phá. Chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta ở hội nghị Pari để bàn về vấn đề Việt Nam. Đây là thắng lợi to lớn trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước



của nhân dân ta, trong đó có phần đóng góp tích cực của Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn. Vui mừng phấn khởi trước những thắng lợi vừa giành được, Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, hăng hái thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, củng cố và xây dựng hậu phương vững mạnh, sẵn sàng đón nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ của cấp trên giao cho.

Bước ra khỏi cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, trước bao vấn đề nóng bỏng và cấp bách đặt ra, Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn vẫn nỗ lực thực hiện nghĩa vụ đối với tiền tuyến, tháng 4/1968 mỗi huyện trong tỉnh được lệnh huy động một đại đội dự bị tiến hành luyện tập mang vác, hành quân xa, sẵn sàng cơ động chiến đấu theo yêu cầu của trên, Đọi Sơn có 7 đồng chí tham gia đại đội này. Cuối tháng 7/1968 Đọi Sơn tiếp tục huy động nhập ngũ đợt 2 với 35 đồng chí lên đường chiến đấu. Vào thời kỳ này ở Đọi Sơn hầu hết các thanh niên trẻ, khoẻ được điều ra chiến trường, mọi công việc của địa phương đều dồn vào 2 vai phụ nữ.

Năm 1968 toàn xã có 4737 nhân khẩu, trong đó tỷ lệ nữ chiếm hơn nửa là 2736 người, chính vì vậy các bà, các chị chính là những người đảm nhiệm mọi công việc ở địa phương, một mặt thi đua lao động sản xuất, mặt khác còn tham gia luyện tập sẵn sàng chiến đấu, làm tốt chính sách hậu phương



quân đội, nuôi dưỡng thương binh, bệnh, góp phần tạo mọi điều kiện cho các đơn vị, các cơ quan nhà nước về đứng chân trên địa bàn. Tổng diện tích gieo cấy toàn xã là 1141 mẫu, thì vụ mùa bị gặp úng mất 319,8 mẫu. Đứng trước tình hình khó khăn như vậy, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân đoàn kết giúp đỡ nhau vượt qua khó khăn để sản xuất gieo trồng, tăng diện tích các loại cây rau màu đào đắp được 3,5 km kênh mương góp phần cơ bản ổn định đời sống nhân dân. Tổng sản lượng lương thực đạt 1075,8 tấn thóc, hàng trăm tấn khoai lang, ngoài ra còn có chè trồng trên núi, sản phẩm từ mía, đậu tương, vừng, lạc, sắn....

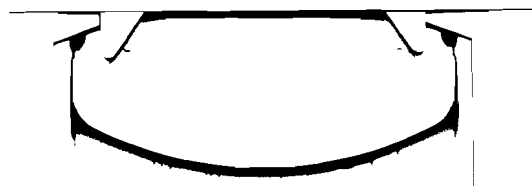
Năm 1969 tiếp tục phát triển sản xuất xây dựng quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp, áp dụng các biện pháp kỹ thuật đặc biệt là Đảng bộ đã phát động chiến dịch làm thủy lợi nội đồng, có thể nói năm 1969 là năm chúng ta đào đắp, nạo vét, tu sửa được một hệ thống kênh mương lên tới 9,17 km, cải tạo hệ thống đồng ruộng. Tổng diện tích gieo trồng vụ chiêm là 681,58 mẫu: Khoai lang 119 mẫu, mía 87 mẫu. Vụ mùa là 809.65 mẫu gieo cấy, chị em phụ nữ, là lực lượng xung kích cải tạo đồng ruộng, một số cánh đồng từ cấy 1 vụ nay chuyển sang 2 vụ ăn chắc có những cánh đồng năng suất lúa đã đạt 5 tấn/ha/năm góp phần hoàn thành các chỉ tiêu giao nộp nhanh gọn.



Khi bầu trời quê hương tạm ngừng tiếng máy bay địch, thì mặt trận sản xuất nông nghiệp không khi thi đua lại sôi nổi, với các mục tiêu cụ thể: Hương tới 4,5 tấn thóc, 1,8 con lợn, 1,4 lao động/ha gieo trồng. Những năm sau chiến tranh, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã cải tạo đồng ruộng, xây dựng cầu cống nội đồng, kết quả đã có hàng chục cống lớn nhỏ đưa vào phục vụ sản xuất có hiệu quả, cùng với thi đua trên mặt trận làm thủy lợi là các phong trào thi đua cải tiến quản lý, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thi đua làm ruộng tăng sản... được đẩy mạnh góp phần đưa sản xuất nông nghiệp của xã từng bước giành năng suất cao.

Công tác xây dựng Đảng vẫn được coi trọng, gắn liền xây dựng Đảng với việc giáo dục lãnh đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương, Đảng bộ không ngừng chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên và tổ chức Đảng. Từ năm 1962 - 1972 có trên 50% đảng viên đạt tiêu chuẩn đảng viên 4 tốt.

Phong trào của các tổ chức quần chúng luôn được quan tâm. Mặt trận tổ quốc không ngừng được củng cố và phát triển, công tác vận động nhân dân thực hiện đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Đảng được thực hiện. Các chính sách hậu phương quân đội và các nhiệm vụ ở địa phương, được Mặt trận vận động triển khai kịp thời. Đoàn thanh niên là lực lượng đi đầu trong phong trào “ba sẵn sàng” hội phụ nữ là nòng cốt phát



động mạnh mẽ phong trào “Ba đảm đang” tiếp tục duy trì hoạt động hội mẹ chiến sỹ vận động chăm sóc nuôi dưỡng thăm hỏi, tặng quà cho thương binh tại quân y viện 203.

Bước vào năm 1969 tổng thống Mỹ Ních Xon tuyên bố thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” theo chiến lược này, ở miền Nam, chúng tăng cường bắt lính để quân nguy cùng với vũ khí Mỹ có thể thay thế dần quân Mỹ, tạo điều kiện cho quân Mỹ rút dần về nước. Miền Bắc mặc dù tuyên bố ngừng ném bom và mọi hoạt động chống nước Việt Nam dân chủ cộng hoà nhưng trên thực tế không quân và hải quân Mỹ vẫn duy trì một số hoạt động phá hoại do thám, xâm phạm vùng trời, vùng biển miền Bắc, ngoài ra chúng còn dùng các thủ đoạn chống phá trên các diễn đàn quốc tế.

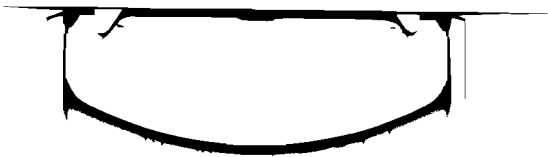
Trong tình hình mới nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang và thanh niên trong xã được quán triệt sâu sắc, được huấn luyện bắn đạn thật, lực lượng dân quân tự vệ vừa sẵn sàng nhập ngũ bổ sung cho các đơn vị chiến đấu, vừa là lực lượng xung kích trên mặt trận lao động sản xuất và bảo đảm trật tự an ninh thôn xóm.

Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo nhân dân thực hiện 3 mũi tiến công tạo đà cho kinh tế phát triển đó là: thuỷ lợi, giao thông vận tải, cơ khí, đồng thời đầu tư khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, phong trào thả bèo dậu trong thanh niên, phong trào sạch làng tốt ruộng trong thiếu niên được phát động, đoàn



thanh niên bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, đẩy mạnh phong trào 3 sẵn sàng, đẩy mạnh hành động của đội thanh niên xung kích chống Mỹ cứu nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ trên mặt trận thủy lợi, đã huy động hơn 500 lượt đoàn viên thanh niên tham gia các công trường thủy lợi 3-2 và 22-4 ở huyện đào đắp được hàng ngàn m³ đất, làm hơn 300 mẩu bèo hoa dâu, phong trào cắm thẻ nhận ruộng và xây dựng cánh đồng 5 tấn. Đội viên thiếu niên ở các chi đội đi vào hoạt động qua các phong trào chăn trâu, bò “cắt cỏ khao trâu”, nhiều em đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ. Kết quả sản xuất lương thực năm 1969 toàn xã đạt bình quân 45,5 tạ/ha, vượt chỉ tiêu được giao, riêng hợp tác xã Thượng Lĩnh năng suất đạt xấp xỉ 50 tạ/ha, chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng tăng từ 2-3%.

Trong lúc Đảng bộ và nhân dân trong xã đang ra sức thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và hàn gắn vết thương chiến tranh thì ngày 02/9/1969 chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh tụ vĩ đại của gia cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân từ trần. Tưởng nhớ công lao vĩ đại mà người mang lại cho dân tộc Việt Nam, biến đau thương thành hành động cách mạng, thực hiện các chỉ thị cấp trên, Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn phát động đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng “học tập và làm theo di chúc thiêng liêng của chủ tịch Hồ Chí Minh”.



Đầu tháng 8/1969 một đợt lũ lên cao và kéo dài chưa từng có ở Sông Hồng, sáu ngày liền báo động trên cấp 3 theo lệnh điều động của huyện, lực lượng dân công Đới Sơn gồm chủ yếu là nữ hơn 100 người cùng các phương tiện như xe cải tiến, cuốc xẻng, quang gánh, ngoài ra còn đóng góp hàng trăm cây tre và rào tre để bảo vệ đê, cùng với lực lượng của huyện lên ứng cứu bảo vệ đê, bảo vệ sản xuất.

Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, của huyện, tháng 6/1970 xã Đới Sơn đã đưa một số giống lúa có năng suất cao vào sản xuất gồm các giống: nông nghiệp 8; nông nghiệp 5, trong vụ sản xuất đông xuân 1970-1971 diện tích giống mới trong xã đã đạt 50%, Hợp tác xã đã thành lập các đội chuyên trách xử lý giống, chọn lọc giống, phân phối giống và nhân giống. Tháng 3/1971, toàn xã mở chiến dịch chăm bón lúa mừng chiến thắng đường 9 Nam - Lào, đoàn thanh niên nhận đảm bảo đủ nước, đủ phân, làm sạch cỏ cho các cánh đồng, điển hình như chi đoàn Đới Tam, Đới Tín, Đới Lĩnh, chế biến được hàng chục tấn phân xanh để bón ruộng .

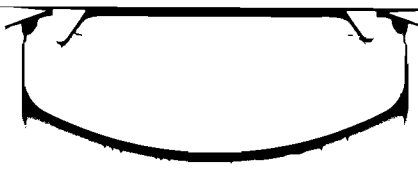
Trong khí thế thi đua đẩy mạnh sản xuất, quyết tâm giành năng suất cao trong toàn xã, Đảng ủy đã lãnh đạo để xã viên hợp tác xã học tập, nghiên cứu lời Hồ Chủ Tịch nói về điều lệ hợp tác xã, người nói: Điều lệ này của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp rất quan trọng, nó nhằm bảo đảm thật sự quyền làm chủ tập thể của xã viên, phải thực hiện tốt Điều lệ



hợp tác xã để hợp tác xã càng thêm vững mạnh, nông dân ngày càng đoàn kết, sản xuất ngày càng phát triển và nông dân ta ngày càng thêm no ấm và tiến bộ. Hợp tác xã nông nghiệp đã tổ chức mít tinh đón bản điều lệ của mô hình hợp tác xã bậc cao. Ban quản trị hợp tác xã đã lập bản dự thảo kế hoạch sản xuất, những vấn đề quan trọng như chi tiêu, kế hoạch trồng trọt chăn nuôi, tài chính được trình bày dân chủ. Trên cơ sở đó từng đội sản xuất, xã viên được bàn bạc, lấy ý kiến tập thể, xây dựng kế hoạch chính thức rồi tổ chức động viên thi đua thực hiện. Vì vậy mà xã viên đã tin tưởng vào Ban quản trị hợp tác xã, phấn khởi hăng hái yên tâm phát triển sản xuất.

Do ảnh hưởng của các cơn bão liên tiếp trong tháng 7/1971 mưa to gây úng lụt nặng nề trong toàn xã. Đây là những trận bão lớn nhất trong vòng 20 năm, nhiều vùng lúa như Đội Tam, Đội Nhất... bị ngập hoàn toàn, vùng màu bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Nhân dân trong xã đã phải huy động hàng ngàn ngày công, đóng góp tre, bao tải, tích cực chống lũ trên các triền sông trong huyện như đê sông Hồng, sông Châu giang, sông Nhuệ... với khí thế quyết tâm chiến thắng thiên tai, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã nhanh chóng khắc phục khó khăn, khắc phục hậu quả do lũ bão úng gây ra, cứu được các vùng lúa bị ngập.

Thực hiện Nghị quyết 19 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về phát triển nông nghiệp, Đảng bộ xã Đội Sơn đã

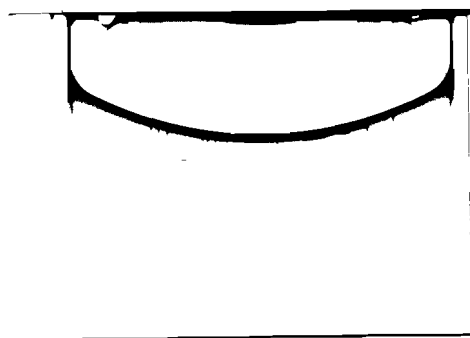


lãnh đạo nhân dân phát triển nông nghiệp toàn diện đi đôi với thâm canh, chuyên canh trên cơ sở phân vùng sản xuất. Đảng bộ đã xác định nhiệm vụ của nông nghiệp trong xã là giải quyết cơ bản vấn đề lương thực, đẩy mạnh sản xuất thực hiện và đưa nhanh chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động tiểu thủ công nghiệp, phấn đấu đạt được mục tiêu đề ra 1,4 lao động, 4,75 tấn thóc, 2,3 con lợn/ha gieo trồng trong năm 1972.

II/ Khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất, tích cực chi viện cho tiền tuyến lớn, cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam (1972 – 1975).

Bước vào năm 1972 quân dân ta thắng lợi lớn ở chiến trường miền Nam chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Ních xơn có nguy cơ bị thất bại để gỡ thế bị động, đế quốc Mỹ gây chiến tranh phá hoại lần thứ 2 đánh phá miền Bắc ác liệt hơn so với lần trước.

Do có kinh nghiệm chỉ đạo chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, chỉ trong thời gian ngắn mọi hoạt động kinh tế – văn hoá - xã hội được chuyển hướng phù hợp với điều kiện chiến tranh, sơ tán người, tài sản, các trường học vào nơi an toàn, củng cố kiện toàn khẩu đội nữ phòng không trên núi Đọi, phối hợp với các đơn vị phòng không đóng ở Đọi Lĩnh 1



Để đạt được các mục tiêu trên Đảng uỷ luôn cải tiến phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ Đảng và đảng viên để gắn trách nhiệm và nhiệm vụ cho từng cán bộ đảng viên với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Đảng uỷ đã triển khai thực hiện cuộc vận động của Ban Bí thư: Cuộc vận động lao động sản xuất, cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ ở nông thôn. Qua cuộc vận động này Đảng bộ và nhân dân trong xã đã đảm bảo tốt mọi yêu cầu chi viện cho tiền tuyến, không ngừng tăng cường lực lượng quân sự địa phương, đảm bảo giữ vững trật tự trị an, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chiến thắng địch trong mọi tình huống. Không ngừng xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, chặt chẽ về tổ chức, tiến bộ về chỉ đạo thực hiện, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực hiện cuộc vận động và nâng cao chất lượng đảng viên, gắn với công tác bồi dưỡng phát triển kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh, đến tháng 12/1972, Đảng bộ đã kết nạp được 10 đảng viên lớp Hồ Chí Minh, đều là những quân chủng ưu tú trưởng thành từ các phong trào quần chúng, có nhiều thành tích trong lao động sản xuất và phục vụ chiến đấu.

Trong chiến tranh ác liệt với tinh thần tay lúa, tay súng, tay cày, Đảng bộ và nhân dân Đội Sơn đã vượt qua mọi khó khăn thử thách kiên trì bám đồng ruộng đẩy mạnh sản xuất, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, giai đoạn 1972 là giai đoạn ác liệt có những năm xã tuyển gần 200



thanh niên nam nữ lên đường chiến đấu, nhiều gia đình cả bố và con cùng vào nam chiến đấu và hy sinh. Ngoài ra ở địa phương xã luôn làm tốt công tác hậu phương quân đội, phục vụ quân đội, giúp đỡ các đơn vị đóng quân và hành quân qua địa phương bằng tấm lòng quân dân như cả nước, do làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục về nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân, nhất là thanh niên đối với nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, mặt khác kiên trì giáo dục và xử lý các đối tượng vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự lên công tác tuyển quân luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đối với sản xuất nông nghiệp đến đầu tháng 7/1972 mặc dù chiến tranh ngày càng ác liệt, thời tiết đầu năm không thuận lợi nhưng toàn xã vẫn thu hoạch vụ chiêm xuân thắng lợi, diện tích gieo trồng đạt 97,2%, vụ chiêm: 704,18 mẫu, vụ mùa đạt 683 mẫu, năng suất đạt bình quân 24-25 tạ/ha, mục tiêu năm 1972 xã xây dựng cánh đồng 5 tấn bằng 231 mẫu, bình quân lương thực đầu người đạt 15 kg thóc/tháng.

Năm học 1971-1972 trong điều kiện chiến tranh phá hoại ác liệt của đế quốc Mỹ, ngành giáo dục - đào tạo, xã nhà đã triệt để thực hiện chủ trương phòng không sơ tán, tất cả các lớp học, trường học đến sơ tán về các lũy tre xanh, các khu vực sơ tán không tập trung quá đông và dựa vào các cơ sở có sẵn như đình, nhà kho hoặc các lán trại được cải tạo, hoặc nhà dân để mở lớp, các lớp học đều có giao thông

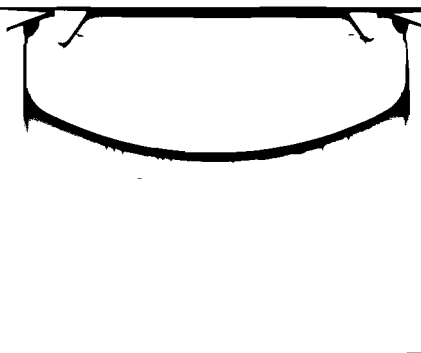


hào, hầm chữ A hố cá nhân để trú ẩn, học sinh đi học đều có mũ rom, lá chắn, túi thuốc phòng không. Do vậy mặc dù chiến tranh diễn ra ác liệt nhưng ngành giáo dục vẫn duy trì việc dạy và học, phong trào thi đua 2 tốt trong ngành vẫn được đẩy mạnh.

Trên cơ sở giữ vững sản xuất, các đơn vị thôn xóm thi đua hoàn thành và hoàn thành vượt mức nghĩa vụ đóng góp thóc nông nghiệp cho nhà nước, xã Đới Sơn đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, góp phần cùng toàn huyện hoàn thành và vượt chỉ tiêu được giao 848 tấn. Nhân dân trong xã còn đóng góp hàng ngàn ngày công lao động, hàng ngàn cây tre... để tu bổ sửa đường, bắc cầu qua sông đóng góp mồ hôi xương máu cho các mạch máu giao thông được thông suốt.

Trong 12 ngày leo thang đánh phá miền Bắc, giặc Mỹ đã cơ 81 máy bay, trong đó có 34 máy bay chiến lược B52, 5 máy bay F11 bị bắn rơi, thế giới gọi đây là “Điện Biên Phủ trên không” của Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

Ngày 15/01/1973 Chính phủ Mỹ tuyên bố ngừng mọi hoạt động quân sự chống nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và ngày 27/01/1973 hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam đã được ký kết, buộc quân đội Mỹ và chư hầu phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam, tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, nhưng chúng vẫn ngoan cố dùng chính sách “Việt Nam hoá chiến tranh” tăng cường viện





**Trung đội nữ dân quân thôn Đội Tam trực chiến phòng không
trên núi Đọi năm 1966 - 1972**





**Đ/C: Trần Văn Triệu 21 năm làm Chủ nhiệm HTX
Nông nghiệp. Đảng viên 60 năm tuổi Đảng**

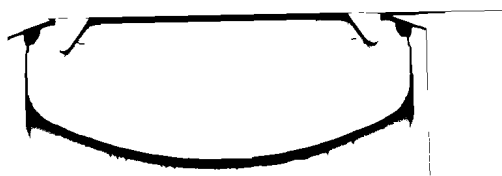


trợ đẩy mạnh xây dựng lực lượng nguy quyền để thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta.

Trước yêu cầu của tình hình nhiệm vụ mới ngày 28/01/1973, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi quân và dân cả nước: Tăng cường đoàn kết đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn đã khẩn trương khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình mọi mặt, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế, văn hoá- xã hội, lập thành tích chào mừng Đảng ta 43 tuổi, mừng hiệp định Pari vừa được ký kết.

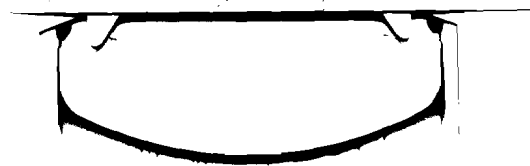
Năm 1973 từ chiến tranh chuyển sang thời bình, với rất nhiều khó khăn cần phải khôi phục chưa xong, thì thiên tai lại ập đến, có thể nói năm 1973 là năm hết sức khó khăn thiếu thốn, chính vì vậy sản xuất năm 1973 bị sút kém, bên cạnh đó lực lượng lao động kỹ thuật còn thiếu, phân bón, thuốc trừ sâu hạn chế, ngoài ra công tác chỉ đạo sản xuất, chưa đáp ứng yêu cầu, phong trào sản xuất thâm canh lúa và hoa màu chưa tốt, năng suất lúa còn thấp, giống mới đưa vào chưa nhiều, tư tưởng còn trì trệ, xả hơi sau chiến tranh ác liệt. Công tác thuỷ lợi chưa được quan tâm, chăn nuôi chưa vững chắc, quyền làm chủ của nhân dân lao động chưa được phát huy.

Để khắc phục tình trạng này, Đại hội lần thứ XI của huyện Đảng bộ chủ yếu bàn những biện pháp khắc phục và



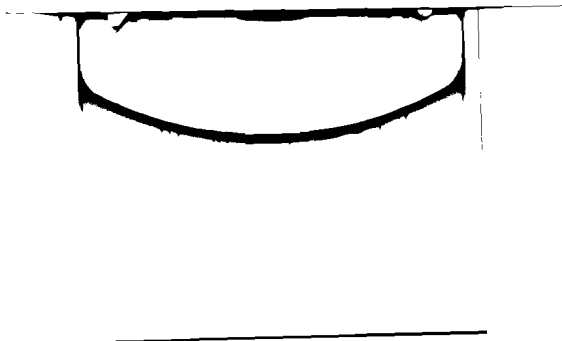
thực hiện, Nghị quyết Đại hội còn xác định nhiệm vụ cụ thể của địa phương là: trước hết là xác định đúng đắn sản xuất, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hoá nhanh chóng khắc phục tình trạng sản xuất phân tán nhỏ bé tự túc tự cấp, tăng cường công tác quản lý về mọi mặt, củng cố và phát huy mạnh mẽ tác dụng mở đường và thúc đẩy quan hệ sản xuất phát triển, đẩy nhanh cách mạng khoa học kỹ thuật như quy hoạch nạo vét kênh mương, cải tạo đồng ruộng, chuyển mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực sự đi vào tổ chức và quản lý kinh tế, khắc phục tình trạng quản lý hành chính, tập trung cho sản xuất nông nghiệp.

Từ đó phong trào thi đua “lao động sản xuất vì quê hương giàu mạnh” do Đảng bộ phát động và trở thành động lực thúc đẩy quá trình phát triển nông nghiệp ở địa phương, Hợp tác xã nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển kinh tế, đồng ruộng được cải tạo, mương máng được nạo vét, kè cống và đường ra đồng được xây dựng, các đội chuyên trách được củng cố, từ xử lý giống chăm sóc bảo vệ thực vật đều được coi trọng chính vì vậy vai trò của hợp Trong khi đó nhu cầu của sự nghiệp kháng chiến giai đoạn cuối, ngày càng đòi hỏi hậu phương lớn, miền Bắc phải dốc sức chi viện cho chiến trường, nhiệm vụ khẩn trương, đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân xã nhà là nâng cao nhận thức về tình hình và nhiệm vụ trong giai đoạn mới của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, củng cố và tăng cường



quyết tâm, khắc phục gian khổ, thiếu thốn, khó khăn, vươn lên đáp ứng cao nhất cho chiến trường. Phải coi trọng công tác bảo vệ trị an, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng làm tròn nghĩa vụ chi viện cho cách mạng miền Nam, chăm lo tổ chức ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục giải quyết các vấn đề đời sống gia đình liệt sỹ thương binh, trẻ mồ côi và người già không nơi nương tựa.

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp khắc phục khó khăn trên, ngay từ đầu năm các thôn xóm tập trung vào chống hạn sâu bệnh, bảo đảm vụ chiêm, tập trung lực lượng làm thủy lợi, trong tháng 1 và tháng 2 năm 1974 toàn xã như một công trường nơi nạo vét kênh mương, nơi làm mới, nơi đắp khoanh bờ, vùng bờ thửa, xây cống tưới tiêu, kết quả nạo vét được 5000 m² đất, đào mới được 2,5 km mương nội đồng, xây hơn 50 cống lớn nhỏ với hàng ngàn công lao động, ngoài ra Hợp tác xã còn bố trí hàng chục người chuyên làm nhiệm vụ lấy nước, tiêu nước, giữ nước phục vụ sản xuất, trong chiến dịch đội thủy lợi 202 đóng vai trò nòng cốt, các trung đội dân quân là những mũi đột phá phát cờ năng suất cao. Trong vụ đông xuân năm 1974 các hợp tác xã bắt đầu gieo cấy đại trà giống lúa có năng suất cao, các biện pháp khác đảm bảo tăng năng suất lúa cũng được xã viên thực hiện như: tưới tiêu đúng kỹ thuật, đảm bảo bón đúng, bón đủ phân cho cây trồng...



những nỗ lực này đã làm cho sản xuất lúa trong năm 1974 đạt kết quả khá, năng suất lúa bình quân đạt trên 50 tạ/ha, Hợp tác xã Thượng Lĩnh đạt 51,4 tạ/ha, hợp tác xã Bắc Sơn đạt 50 tạ/ha, so với năm 1972 tăng 22%. Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 1.108.531 kg, sản lượng nhiều loại thực phẩm cũng đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Do vậy vấn đề lương thực, thực phẩm từng bước ổn định, bảo đảm cho các hoạt động có cơ sở phát triển tốt.

Về chăn nuôi so với những năm trước khá hơn, nhất là đàn lợn tăng nhanh, năm 1974 có 1500 con, đạt 103% kế hoạch, đàn trâu bò có khoảng \approx 200 con, nghĩa vụ lương thực giao nộp đạt 108% kế hoạch được giao, lương thực bình quân đầu người đạt 15,3 kg/người/tháng.

Song song với sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cũng được phát triển như nghề trồng, nghề thêu ren, số lượng người tham gia làm tiểu thủ công nghiệp là hơn 120 người, ngoài ra còn có các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng như gạch, ngói phục vụ nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục, văn hoá, y tế giai đoạn này có bước tiến mới, thực hiện Nghị quyết của Huyện uỷ về công tác giáo dục y tế, tuy còn có những khó khăn về kinh tế nhưng ngành giáo dục vẫn phát triển chậm về mọi mặt: giáo dục phổ thông, bổ túc văn hoá, võ lòng, mẫu giáo, ngành y tế cũng có nhiều chuyển biến về phòng dịch bệnh, chữa bệnh, nhất là





Nghĩa trang liệt sĩ xây dựng 1973, nâng cấp năm 2007

phát động được việc trồng và sản xuất thuốc, phục vụ kịp thời cho nhu cầu của nhân dân, tính bình quân cứ 28 người thì có 1 người đi học, công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em có cố gắng bước đầu công tác này còn có trở ngại do nhận thức phong kiến lạc hậu cản trở, từ phong trào “giải phóng phụ nữ” nhằm thực hiện quyền phụ nữ bình đẳng với nam giới, trong việc tham gia công tác xã hội, từng bước thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi dạy con có nhà trẻ mẫu giáo đảm nhiệm 1 phần vì thế đã tạo điều kiện cho chị em tham gia các hoạt động xã hội nhiều hơn.

Việc tuyên truyền pháp chế xã hội chủ nghĩa đấu tranh với những hiện tượng làm sai pháp luật. Đây là đợt kiểm điểm thực hiện làm theo Nghị quyết số 23, chỉ thị 192 và chỉ thị 209 của Ban chấp hành Trung ương Đảng; chỉ thị số 15, nghị quyết số 52 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính sách hậu phương quân đội, quân chúng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và thấy rõ sức mạnh của pháp luật, từ đó có tác dụng tốt đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương, các tệ nạn xã hội, cờ bạc, mê tín, dị đoan giảm nhiều, quân chúng coi đây là sự thiết lập trật tự bằng pháp luật, có tác dụng cổ vũ tinh thần của quân chúng nhân dân trong các phong trào cách mạng.

Trước tình hình mới, để thực hiện Nghị quyết của Bộ chính trị và các chỉ thị, Nghị quyết cấp trên, cấp uỷ Đảng,



chính quyền ngoài việc phát triển kinh tế còn xác định quyết tâm xây dựng lực lượng vũ trang có chất lượng, có đội ngũ cán bộ vững mạnh hoàn thành mọi nhiệm vụ, nhằm vào việc chi viện nhanh, kịp thời và đầy đủ cho các chiến trường.

Với niềm tin vào thắng lợi cuối cùng, các thôn xóm, các đội sản xuất trong toàn xã thi đua sôi nổi trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, vụ chiêm xuân 1975 toàn xã có 250 ha gieo trồng. Trong đó, hợp tác xã Thượng Lĩnh 106 ha, hợp tác xã Bắc Sơn 144 ha, tổng sản lượng đạt 532,4 tấn, nộp thuế và nghĩa vụ với nhà nước đạt 11,3 tấn, bán ngoài chỉ tiêu 4,3 tấn, mức ăn bình quân đạt 15,7 kg thóc/tháng.

Hướng về tiền tuyến lớn miền Nam, với tinh thần dấn sức cho tổng tiến công, Đảng bộ và nhân dân Đội Sơn phấn khởi ra quân mùa xuân, tập trung vào kế hoạch tuyển quân giao quân, đảm bảo nhanh gọn, chất lượng. Để hoàn thành chỉ tiêu và chất lượng giao quân, Đảng bộ tập trung chỉ đạo đoàn thanh niên thực hiện cuộc vận động: rèn luyện đoàn viên tiên tiến, xây dựng chi đoàn, biên chế đoàn quyết thắng, kết quả là đến cuối tháng 2 năm 1975 toàn xã có 80 đoàn viên thanh niên nhập ngũ, vượt 20% so với năm 1974.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 lá cờ quyết chiến, quyết thắng quân giải phóng đã tung bay trên nóc dinh Độc lập.



Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã toàn thắng. Tổ quốc thống nhất, Bắc Nam xum họp một nhà.

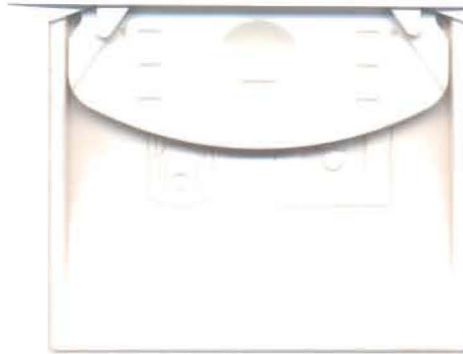
Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ, nhân dân, các lực lượng vũ trang Đới Sơn được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 1 huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì, 1 hạng 3, nhiều năm liền được tặng cờ thi đua quyết thắng và 1344 huân, huy chương các loại.

Trong đó có:

- 202 Huân chương chiến công
- 584 Huân chương kháng chiến chống Mỹ
- 4 Huân chương độc lập cho gia đình
- 117 Huân chương chiến sỹ giải phóng
- 437 Huân chương chiến sỹ vẻ vang
- Trong kháng chiến chống Mỹ lực lượng dân quân trong xã có hơn 500 lượt người tham gia.
- 777 người đi bộ đội, (trong đó có 35 nữ).
- Có 3 bà mẹ được phong tặng và truy tặng bà mẹ Việt Nam anh hùng.
- Có 154 liệt sỹ chống Mỹ, 93 thương binh, 53 bệnh binh, 29 thanh niên xung phong, 587 người có công với nước.



Đóng góp trên 10.000 ngày công, hơn 30 tấn lương thực, 21 tấn thực phẩm các loại, phục vụ thương binh và gửi ra chiến trường và hàng trăm lít máu phục vụ cấp cứu thương bệnh binh tại quân y viện 203. Nhiều gia đình đã nhường nhà cho thương, bệnh binh ở và nhận chăm sóc sức khỏe cho những người bị thương ở các chiến trường về điều trị.



Chương V

KHÔI PHỤC VÀ ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT ĐẢM BẢO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI, GÓP PHẦN VÀO CÔNG CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)

I - Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 2 góp phần vào công cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980).

Thắng lợi mùa xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã làm thất bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, kết thúc thắng lợi sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta, đưa non sông đất nước ta thu về một mối, Nam Bắc thống nhất một nhà, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi đó là nguồn động lực tinh thần cổ vũ nhân dân cả nước, trong đó có nhân dân Duy Tiên, nhân dân Đọi Sơn nâng cao lòng tự hào dân tộc, phát huy truyền thống yêu nước, ý chí quyết thắng, đoàn kết một lòng, vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm hoàn thành sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Xây dựng quê hương Đọi Sơn ngày càng giàu đẹp.

Tháng 12 năm 1976 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Đại hội đã tổng kết cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, nhân dân ở nước ta, rút ra



những bài học kinh nghiệm quý báu cho sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, Đại hội đề ra đường lối chung và đường lối phát triển kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, Đại hội thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976-1980) nhằm 2 mục tiêu cơ bản: “Xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, hình thành cơ cấu kinh tế mới, trong cả nước, cải thiện một bước đời sống vật chất văn hoá của nhân dân”.

Tháng 8/1977, hội nghị Trung ương 2 (khoá IV) Trung ương Đảng đã chủ trương “xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đồng nhất trong cả nước dưới hai hình thức sở hữu: Toàn dân và tập thể để phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn”.

Tháng 01 năm 1976, hội nghị Tỉnh uỷ lần thứ nhất đã ra Nghị quyết 01-NQ/TU về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 1976 và phát động chiến dịch Hà Nam Ninh với 6 mũi tiến công: Tập trung đẩy mạnh sản xuất lúa, màu, rau để cải thiện đời sống nhân dân và đóng góp cho Nhà nước; phát triển chăn nuôi: Lợn, gà, vịt, trâu bò... nhằm đưa chăn nuôi lên ngành sản xuất chính và phát triển toàn diện; tích cực sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; quyết tâm đẩy mạnh hoàn chỉnh hệ thống thuỷ nông, tạo điều kiện cơ giới hoá nông nghiệp và xây dựng cơ bản; thực hiện “Tết trồng cây nhớ ơn Bác Hồ, mừng đất nước thống nhất, mừng tỉnh Hà Nam Ninh”; tăng cường công tác quốc phòng,





Lễ đón nhận danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến Chống Mỹ cứu nước, tháng 8 năm 2005

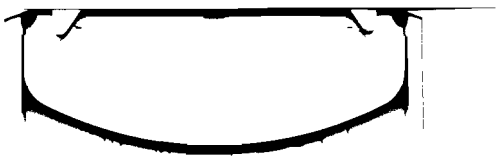
an ninh trật tự, gắn liền với cải thiện đời sống, xây dựng nếp sống văn minh, rèn luyện con người mới xã hội chủ nghĩa.

Tháng 10 năm 1976 đã diễn ra Đại hội Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ XIII, Đại hội đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, triển khai cuộc vận động tổ chức lại sản xuất trên địa bàn toàn huyện.

Tháng 8 năm 1976, Đại hội Đảng bộ Đọi Sơn nhiệm kỳ XV đã diễn ra trong không khí tung bừng phấn khởi, cả nước được hoà bình, độc lập, thống nhất. Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn vừa hoàn thành thắng lợi những chỉ tiêu về kinh tế, chính trị, xã hội của Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ lần thứ XIV đề ra. Đại hội có 125 đại biểu về dự, đã bầu ra 11 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ, trong đó có 6 đồng chí nữ, độ tuổi trung bình là 35 tuổi. Đồng chí Trần Văn Kiên được bầu làm Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ, đồng chí Lê Thị Trịnh – làm Chủ tịch ủy ban nhân dân xã .

Quán triệt đường lối quan điểm của Đảng, các chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, Đảng bộ xã Đọi Sơn lãnh đạo và phát triển kinh tế, xã hội, triển khai thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất trong phạm vi toàn xã. Trong chỉ đạo xây dựng kinh tế, Đảng bộ đã đặc biệt coi trọng phát huy thế mạnh của xã là vùng có ưu thế về cây lúa và cây công nghiệp.

Cuối năm 1976, Đọi Sơn đã nhanh chóng hợp nhất 2 hợp tác xã Bắc Sơn và Thượng Lĩnh thành 01 hợp



tác xã lấy tên là Hợp tác xã nông nghiệp Đọi Sơn, do đồng chí Trần Văn Triệu làm chủ nhiệm. Với toàn bộ diện tích canh tác là 1000 mẫu trong đó có 720 mẫu cấy lúa, 280 mẫu trồng màu, phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế của Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn, được xác định đi sâu vào thâm canh 2 loại cây trồng chính là: Cây lúa và cây mía.

Về chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi thả cá cũng được quy hoạch bố trí hợp lý hơn, trước năm 1975 có 3 trại chăn ở 3 thôn: Đọi Tam, Đọi Nhất, Đọi Lĩnh; cuối năm 1976 rút xuống còn 2 trại ở thôn Đọi Nhất và Đọi Tam, mỗi trại thường xuyên có 200 đầu lợn. Về nuôi thả cá, toàn bộ diện tích ao hồ trong các thôn được cải tạo mới thành vùng lớn để thả cá; trại cá chỉ còn ở 2 thôn: Đọi Lĩnh và Đọi Tam, trại cá thôn Đọi Tam chuyên nuôi cá thịt, trại cá thôn Đọi Lĩnh nuôi cá thịt kết hợp với ương cá giống để cung cấp cá giống cho trại cá thôn Đọi Tam và một số xã lân cận.

Lực lượng lao động của hợp tác xã được sắp xếp tổ chức theo hướng chuyên môn hoá, các đội sản xuất chuyên canh cũng được xây dựng củng cố và phát triển, toàn xã có 26 đội sản xuất, trong đó có các đội chuyên trồng mía ở thôn Đọi Tín, thôn Sơn Hà, Trại Trung, Hoà Thịnh, các đội chuyên cấy lúa ở các thôn Đọi Nhất, Đọi Nhì, Đọi Tam, Đọi Trung, Đọi Lĩnh, các đội chuyên khâu kỹ thuật, thuỷ nông, giống phân bón cũng phát huy tác dụng tốt, Hợp tác xã còn tổ chức



1 đội làm thảm đay ở thôn Đội Tam và đội thêu ren xuất khẩu với 150 tay kim thường xuyên hoạt động có đủ việc làm, đội sản xuất vật liệu xây dựng chuyên sản xuất gạch, mỗi năm cho ra lò hàng trăm vạn gạch, đáp ứng đủ yêu cầu xây dựng các công trình của tập thể, cung cấp 1 phần phục vụ yêu cầu xây dựng của nhân dân trong xã. Thực hiện chủ trương của trên theo hướng phân công lao động, toàn xã đã động viên 30 hộ với 125 nhân khẩu đi xây dựng vùng kinh tế mới ở Tây Nguyên.

Công tác quản lý được cải tiến hơn, có nhiều tiến bộ, việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch đã được chủ động, bước đầu đi vào nề nếp, điều hành quản lý, sử dụng lao động đảm bảo gieo trồng đúng thời vụ, việc quản lý tài sản, tiền vốn được chỉ đạo chặt chẽ hơn, không có hiện tượng tham ô lãng phí, hạn chế được nợ ứ đọng với Nhà nước và tập thể. Bộ máy quản lý của hợp tác xã được củng cố kiện toàn một bước, ban quản trị hợp tác xã là những đồng chí có năng lực, có kinh nghiệm trong quản lý và điều hành sản xuất, các bộ phận giúp việc cũng được bổ sung thêm người, việc điều hành tập trung ở một số khâu quan trọng như tập trung sức kéo làm đất, gieo mạ, phân công lực lượng lao động trong lúc thời vụ khẩn trương, việc phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng cũng luôn được đề cao trên mọi lĩnh vực, cán bộ đảng viên trong Đảng bộ có bước trưởng thành



tiến bộ cả về nhận thức tư tưởng và hành động, hoạt động của các tổ chức quần chúng có tiến bộ khá.

Về sản xuất nông nghiệp, trong những năm từ 1975 đến 1976, sản xuất liên tục được mùa, cả về diện tích, năng suất và sản lượng, năng suất lúa bình quân hàng năm đạt 210 kg/sào, từ năm 1960 đến năm 1974 chưa có năm nào có năng suất lúa cao như vậy. Việc thâm canh cây mía cũng được coi trọng đi sâu vào chăm bón theo đúng kỹ thuật hơn, năng suất mía bình quân của 2 năm 1975 -1976 đạt 2,5 tấn, sào vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra 25%. Diện tích sản lượng trồng cây đậu tương, cây đay cũng được chú trọng phát triển khá hơn những năm trước. Đàn lợn, đàn trâu bò được chỉ đạo phát triển và chăm sóc tốt hơn, trong những 1975 - 1976 tổng đàn lợn có 1200 con trong đó ở hộ gia đình chiếm 675, trại chăn nuôi tập thể chiếm 33%, đàn trâu bò có 97 con giao cho hộ gia đình chăm sóc.

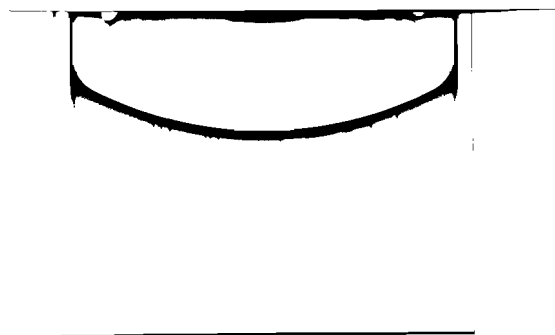
Do chỉ đạo sản xuất nông nghiệp đạt kết quả tốt, nên mức thu nhập và đời sống của nhân dân trong xã ngày càng được ổn định một số hộ gia đình đã có lương thực dự trữ đề phòng khó khăn lúc giáp hạt. Bình quân lương thực năm 1975 đạt 13,6 kg một người một tháng, năm 1976 có mức bình quân 17 kg một người một tháng tăng 25% so với năm 1975. Việc đóng góp nghĩa vụ đối với nhà nước được thực hiện nhanh gọn hơn, Đội Sơn là đơn vị luôn đạt và vượt chỉ tiêu trên giao,



từ 10 - 15%, bình quân 2 năm 1975 - 1976 mỗi năm Đọi Sơn đã đóng góp với nhà nước 25 tấn thịt lợn hơi, 30 tấn lương thực, 6250 tấn mía mỗi năm có 12 tấn cá chia cho các hộ xã viên để cải thiện.

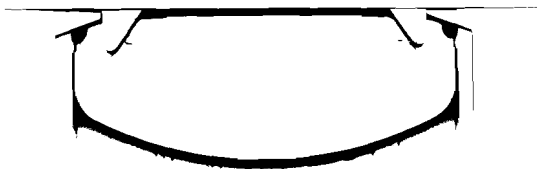
Thực hiện Nghị quyết 254/NQ-TW của Bộ chính trị, chỉ thị 230-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ Đọi Sơn đã mở đợt giáo dục chính trị tự phê bình trong toàn Đảng bộ, chi bộ và từng đảng viên đã đề cao tính Đảng, nghiêm túc làm rõ ưu khuyết điểm trong công tác lãnh đạo và vai trò cá nhân của từng đảng viên, rút ra những bài học kinh nghiệm sát thực, tạo ra sự chuyển biến quan trọng để thúc đẩy phong trào mọi mặt vươn lên. Cũng từ đó, trách nhiệm của đảng viên luôn được đề cao, năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ, chi bộ có bước chuyển biến tiến bộ mới, luôn nắm chắc đường lối chủ trương chính sách của Đảng, các chỉ thị Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ để vận dụng chỉ đạo sát hợp với điều kiện hoàn cảnh của địa phương, luôn gắn công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Các cấp uỷ, chi bộ luôn được củng cố kiện toàn cả về số lượng và chất lượng, duy trì sinh hoạt đều theo nề nếp có chất lượng tốt, 100% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém. Số đảng viên tích cực năm 1975 tăng 16% so với năm 1974, năm 1976 tăng 21% so với năm 1975.

Cùng với việc củng cố khôi phục, phát triển kinh tế và công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã quan tâm chăm lo đến



sự nghiệp văn hoá xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, xây dựng các đoàn thể trong xã ngày càng vững mạnh. Sự nghiệp giáo dục tiếp tục được phát triển, bình quân năm 1975 - 1976 cứ 25 người dân có một người đi học, tỷ lệ thi đỗ tốt nghiệp cuối cấp đạt 85% trở lên, 100% số trẻ em trong độ tuổi đi học được cấp sách đến trường, con em thương binh, liệt sỹ, bộ đội tại ngũ được quan tâm chăm sóc dạy dỗ, 100% cán bộ chủ chốt từ đội trưởng sản xuất trở lên đã học xong lớp 7 bổ túc. Trường cấp I, cấp II luôn là một trong những trường tiên tiến của huyện, tổ giáo viên được công nhận là tổ lao động xã hội chủ nghĩa.

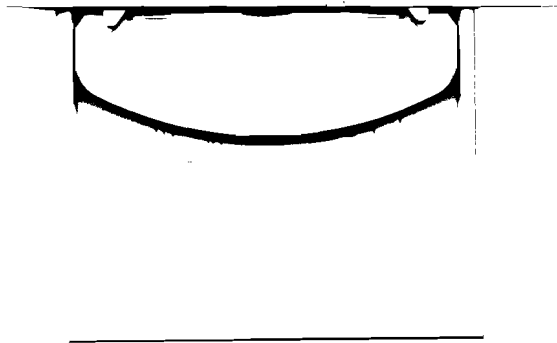
Công tác văn hoá thông tin tuyên truyền có nhiều tiến bộ, hệ thống truyền thanh của xã dẫn đến hộ gia đình được củng cố hoạt động tốt, đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương đã được chuyển tải kịp thời đến từng người dân trong xã. Phong trào xây dựng nếp sống văn hoá mới được chỉ đạo thực hiện đến từng thôn xóm, các tập tục phong kiến lạc hậu ở địa phương từng bước được loại bỏ nhường chỗ cho nếp sống văn hoá mới tiến bộ. Các hoạt động văn nghệ, thể thao được duy trì và phát triển ở xã, thôn có đội văn nghệ thường xuyên tổ chức biểu diễn giao lưu phục vụ nhân dân trong xã trong những dịp ngày lễ, ngày tết đáp ứng một phần nhu cầu đời sống tinh thần của quần chúng.



Về sự nghiệp y tế, Đội Sơn giữ vững được truyền thống là lá cờ đầu của huyện trong phong trào phòng chống dịch bệnh và quản lý chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Năm 1976, đã có 10% số chị em trong độ tuổi sinh đẻ tự nguyện đặt vòng tránh thai, công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em có nhiều tiến bộ, toàn xã có 7 nhà trẻ, ở mỗi thôn có 1 nhà trẻ thu hút 95% số cháu trong độ tuổi đến nhà trẻ để nuôi dạy tập trung.

Công tác quân sự địa phương, an ninh trật tự cũng được củng cố, giữ vững và ổn định, năm 1975 - 1976 hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, lực lượng dân quân đạt 17% so với tổng dân số và Đội Sơn luôn là đơn vị có thành tích huấn luyện quân sự khá giỏi của huyện.

Hoạt động của đoàn thanh niên thực sự là nòng cốt trong các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã, nổi bật là phong trào làm tăng giờ, tăng buổi, làm các công trình thuỷ nông, tuyển quân, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tổ chức từ chi đoàn đến phân đoàn, thường xuyên được kiện toàn củng cố và đi vào hoạt động nề nếp. Đoàn thanh niên còn là nòng cốt trong phong trào toàn Đảng, toàn dân chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng, thường xuyên giáo dục, tuyên truyền mục tiêu lý tưởng của Đảng, của đoàn cho thiếu niên nhi đồng, hướng cho các em phấn đấu thành "con ngoan trò giỏi", có 35% số em đăng ký phấn đấu trở thành chăm ngoan Bác Hồ.



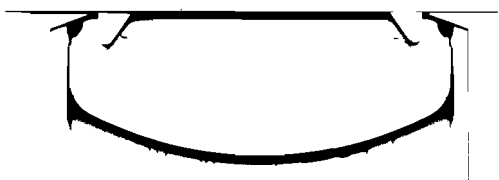
Hội phụ nữ xã có các phong trào: Phụ nữ “3 đảm đang”. “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, chi hội phụ nữ ở các thôn còn hăng hái tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong các khâu như: cấy, chăm bón lúa và cây màu để đạt năng suất cao, những chi hội có phong trào khá là: chi hội thôn Đới Tam, Đới Nhất, Đới Lĩnh, Đới Tín v.v... chị em phụ nữ trong xã còn tích cực góp phần vào chăn nuôi phát triển đàn lợn, đàn gà ở từng hộ gia đình, gửi tiền tiết kiệm, chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội. Trong phong trào xây dựng gia đình văn hoá mới cũng được chị em phụ nữ hăng hái hưởng ứng tham gia. Tổ chức hội từ thôn đến xã luôn được củng cố và duy trì sinh hoạt có nề nếp, quyền bình đẳng của chị em phụ nữ được đảm bảo trên các lĩnh vực hoạt động của xã, nên đã có tác dụng giáo dục, động viên hội viên thực hiện tốt các phong trào của huyện hội, của tỉnh và Trung ương hội phát động, góp phần quan trọng vào việc phát triển sản xuất, xây dựng kinh tế, xây dựng nếp sống văn hoá mới ở địa phương.

Công tác mặt trận đã thu hút, giáo dục động viên quần chúng tham gia thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị lớn của xã như: Bầu cử Quốc hội, vận động phong trào sản xuất, trồng cây, “Tuyển quân”, xây dựng nếp sống mới trong xã, tổ chức hội phụ lão cũng được củng cố hoạt động có hiệu quả.



Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIV, theo sự chỉ đạo của Huyện uỷ Duy Tiên, tháng 8 năm 1979, Đảng bộ Đọi Sơn đã mở Đại hội lần thứ XVI nhiệm kỳ 1979-1980, Đại hội đã tập trung dân chủ thảo luận đánh giá tình hình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh của nhiệm kỳ đại hội lần thứ XV, đề ra phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo của nhiệm kỳ XVI. Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ, đồng chí Đinh Văn Lự được bầu làm Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ, đồng chí Lê Thị Trinh được bầu làm Phó bí thư.

Đại hội Đảng bộ xã Đọi Sơn nhiệm kỳ XVI đã tập trung thảo luận làm nổi bật những thành tích quan trọng mà Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn giành được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng và an ninh trong 2 năm 1976-1978, tạo ra những biến đổi trong đời sống, xã hội của nhân dân trong xã. Các mặt hoạt động được tiếp tục phát triển theo hướng đi lên. Với truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động, Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn đã quyết tâm cao trong việc thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp từ cơ sở, tập trung khắc phục hậu quả của thiên tai của: năm 1976 - 1977, thời tiết rét đậm kéo dài, vụ mùa năm 1978 mưa lớn gây ngập úng nghiêm trọng trên các cánh đồng lúa thôn Đọi tam, Đọi nhất, khu đồng giá thôn Đọi Lĩnh. Song bằng ý trí và nghị lực của mình, Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn đã nhanh chóng khắc phục thiên tai, đi



vào thâm canh tăng vụ, đạt sản lượng lương thực trung bình của năm 1977-1978 là 1.332 tấn, đậu tương 12 tấn, sản lượng mía đạt 690.000 tấn, đội sản xuất mía thôn Đội Lĩnh, thôn Sơn Hà vượt mức 20% so với kế hoạch. Đội Sơn là một trong những xã đứng đầu của huyện đạt 5 tấn thóc 1ha/năm (185kg/sào), tiêu biểu là đội sản xuất thôn Đội Nhất, Đội Lĩnh có năng suất lúa 200 kg/sào.

Sản xuất cây vụ đông đã được phát động thành phong trào toàn dân tham gia trồng cây vụ đông trên đất 2 lúa, cây trồng chủ yếu là khoai tây, khoai lang. Năm 1977-1978 toàn xã trồng 50 mẫu, năm 1979-1980 tăng lên 90 mẫu, năng suất khoai lang đạt 300kg/sào, khoai tây có năng suất đạt 500kg/sào, góp phần giải quyết lương thực, nâng cao mức sống và phát triển chăn nuôi, từng bước đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính trong các năm tiếp theo của nhân dân trong xã.

Phong trào chăn nuôi được giữ vững và phát triển, Hợp tác xã duy trì 2 trại chăn nuôi của thôn Đội Nhất và Đội Tam, 2 trại được củng cố theo hướng tập trung chuyên canh, mỗi trại có 350 đầu lợn, trong đó 30% lợn lai kinh tế, tăng 29% so với năm 1975-1976. Đi đôi với phát triển chăn nuôi tập trung, Đảng bộ còn chú trọng chỉ đạo động viên khuyến khích phát triển chăn nuôi ở các hộ gia đình, mỗi hộ nuôi từ 1 đến 2 con lợn, tổng đàn lợn trong xã có 1.500 con, mỗi năm xã đóng góp với nhà nước 30 tấn thịt lợn hơi, đảm bảo đạt chỉ tiêu kế





**Ông Phạm Chí Tịnh nghệ nhân tiêu biểu làng nghề trống Đọi Tam (cấp quốc gia).
Hiện trú tại 11 Hàng Nón Hà Nội**

hoạch trên giao. Đàn trâu bò có 110 con tăng 13% so với năm 1975-1976 đảm bảo được khâu làm đất gieo trồng kịp thời vụ của hợp tác xã. Việc chăn thả cá được duy trì và phát triển, xã đã xây dựng được 1 ao cá với diện tích 1 mẫu.

Để phục vụ cho phát triển sản xuất, Đảng bộ đã chỉ đạo củng cố hệ thống kênh mương nội đồng, đường giao thông nông thôn, đường làng ngõ xóm được mở rộng, phong quang sạch sẽ đảm bảo cho nhân dân đi lại thuận lợi hơn, các đội sản xuất có xe bò kéo để giải phóng đôi vai cho người lao động.

Đội Sơn là một xã thuần nông, sản xuất phát triển chậm, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nên việc phân phối lưu thông cũng có vị trí quan trọng ngang tầm với mặt trận sản xuất, vì nó có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân trong xã. Do vậy, Đảng bộ đã chỉ đạo chặt chẽ khâu phân phối sản phẩm đến người lao động; Hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán đảm bảo những yêu cầu cơ bản cho phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân, năm 1975-1976 bình quân trong xã mỗi người có 45 đồng gửi tiết kiệm, đến năm 1978 - 1980 đã tăng lên 55 đồng một người.

Sự nghiệp giáo dục, văn hoá, y tế chăm sóc bảo vệ bà mẹ trẻ em có nhiều tiến bộ, luôn làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, thực hiện tốt khâu vệ sinh môi trường, phát



động toàn dân giữ gìn vệ sinh chung nên nhiều năm liền không có bệnh dịch xảy ra, về y tế Đọi Sơn vẫn là một trong những đơn vị có nhiều năm liền là lá cờ đầu của huyện.

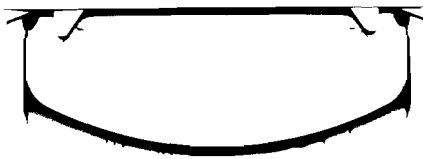
Giáo dục phổ thông đã phát triển có chiều sâu, huy động học sinh đi học đạt 100% kế hoạch, phổ cập vỡ lòng vào lớp 1 đúng độ tuổi. Tỷ lệ học sinh thi cuối cấp đạt kết quả tốt, năm 1977 - 1978 học sinh 2 trường cấp I và cấp II thi lên lớp đạt 89%, đến năm 1979-1980 tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 91%. Ngành học mẫu giáo là đơn vị khá của huyện, năm học 1979-1980 huy động số cháu có độ tuổi từ 3-5 tuổi đến lớp đạt 100% kế hoạch. Công tác bảo vệ bà mẹ trẻ em có nhiều tiến bộ, đội ngũ cô nuôi dạy trẻ được lựa chọn từ cơ sở, bổ sung đủ số lượng, chất lượng vào nhà trẻ ở các thôn, việc nuôi dạy trẻ đảm bảo tốt nên các bà mẹ có con ở độ tuổi vào nhà trẻ đều yên tâm gửi con để lao động sản xuất.

Hoạt động thể dục, thể thao, văn hoá văn nghệ được duy trì hoạt động đều, rộng khắp trong trường học và các thôn xóm, thu hút được nhiều người tham gia. Công tác văn hoá thông tin, truyền thanh đã góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, cổ vũ động viên cán bộ và nhân dân trong xã thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước, góp phần tích cực xây dựng nếp sống mới, con người mới, xã hội chủ nghĩa.



Năm 1977 Đảng Bộ Đội Sơn đã tập trung lãnh đạo, tiếp tục vận động nhân dân trong xã thực hiện chỉ thị 208 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ về tổ chức lại sản xuất, tiến hành thực hiện Nghị quyết số 228- NQ/TW của Bộ chính trị về đảm bảo sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện chủ trương trên, Đảng bộ đã chỉ đạo tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy quản lý của hợp tác xã theo hướng gọn nhẹ, những cán bộ đảng viên có phẩm chất đạo đức, năng lực tốt được bổ sung vào Ban quản trị và các tổ nghiệp vụ của hợp tác xã, công tác quản lý được cải tiến một bước, đảm bảo tính tập trung thống nhất nên có hiệu lực hơn trước, ý thức làm chủ tập thể của cán bộ và xã viên được nâng lên, những biểu hiện tiêu cực trong quản lý, phân phối giảm dần, vì vậy tổng thu nhập của những năm 1978- 1979 tăng hơn so với những năm 1975-1976 từ 4,5 đến 10%. Giá trị ngày công tăng, sản xuất 1 tạ thóc với giá thành là 37 đồng, chi phí sản xuất là 18 đồng và 14,5 công lao động, chăn nuôi lợn đạt giá trị 1 đồng 5 hào một ngày công, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp về lương thực thực phẩm với nhà nước, đời sống của xã viên hợp tác xã không ngừng được nâng lên.

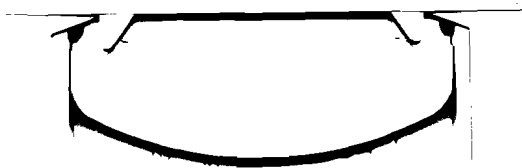
Nguyên nhân đạt được những tiến bộ trên là do Đảng bộ luôn quán triệt đường lối của Đảng, các chỉ thị Nghị quyết của huyện Đảng bộ, có giải pháp chỉ đạo sát đúng đến từng đội sản xuất và nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Nội bộ



Đảng bộ đoàn kết nhất trí, đội ngũ cán bộ đảng viên nhiệt tình gương mẫu, gần gũi với quần chúng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, thường xuyên coi trọng công tác tổ chức sản xuất và quản lý, được quần chúng tin tưởng đồng tình ủng hộ.

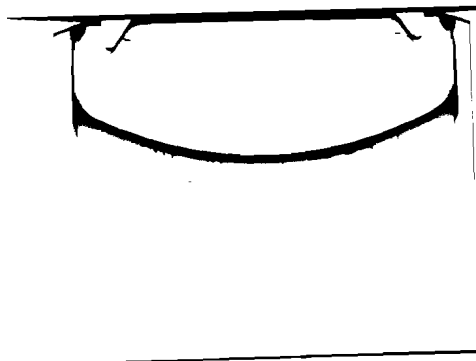
Cùng với việc củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường, hệ thống thủy lợi từng bước được củng cố và xây dựng hoàn chỉnh, bảo đảm 100% diện tích canh tác được tưới tiêu, đáp ứng theo yêu cầu sản xuất trong điều kiện thời tiết bình thường. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đời sống bước đầu có kết quả như lúa gieo thẳng, gieo mạ nền cứng, chôn bón bằng phân đạm vo viên, dùng phương pháp nhân tạo sản xuất lợn giống, ươm cá giống. Do vậy năng suất cây trồng đạt khá như vụ mùa năm 1978 tuy bị thiên tai mưa lớn gây ngập úng trên các xứ đồng nhưng năng suất lúa vẫn đạt bình quân 100 kg/sào. Đội ngũ cán bộ của hợp tác xã được cử đi học bồi dưỡng nghiệp vụ ở các trường tập trung do huyện và tỉnh mở, nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, thông qua các hội nghị rút kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất để bồi dưỡng thêm về kinh nghiệm thực tiễn cho cán bộ, nâng cao thêm lòng tin để hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện chỉ thị 67-CT/TW, ngày 01/3/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát động toàn dân chuẩn bị mọi



mặt sẵn sàng chiến đấu; Lời kêu gọi của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước ngày 05/3/1979 khi biên giới có chiến tranh.

Công tác quân sự địa phương, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội có bước chuyển biến mới, Đảng bộ đã lãnh đạo tuyên truyền, giáo dục đường lối quân sự của Đảng, phát động nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, gắn với cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý trong nông nghiệp, góp phần đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng ở nông thôn và đã chuyển hướng kịp thời đáp ứng với 2 nhiệm vụ cơ bản của lực lượng vũ trang trong tình hình mới là vừa xây dựng kinh tế vừa sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân xã Đồi Sơn được củng cố, xây dựng và phát triển, công tác tuyển quân năm 1978-1979 đạt và vượt chỉ tiêu được giao từ 5%-10%, đóng góp tích cực vào nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh. Thời gian này có hàng trăm lá đơn tình nguyện lên đường nhập ngũ để bảo vệ biên giới phía Bắc và biên giới Tây Nam. Xã đã vận động nhân dân đào đắp giao thông hào, huy động lương thực, thực phẩm để phục vụ chiến đấu. Xã Đồi Sơn đã được huyện đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ có nhiều năm liền vượt mức giao quân, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chế độ cấp phát, quản lý, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình bộ đội. Lực lượng an ninh của xã cũng được chú trọng xây dựng,

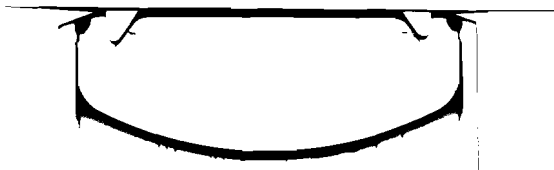


đảm bảo việc giữ gìn an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ở địa phương, góp phần làm giảm những tiêu cực trên địa bàn, giữ gìn sự bình yên để nhân dân yên tâm lao động sản xuất.

Phong trào thi đua “3 giỏi” của các cụ phụ lão tuổi cao chí khí càng cao đã được duy trì giữ vững, có 75% các cụ phụ lão tham gia lao động sản xuất, ở xã có tổ các cụ phụ lão ương trồng cây giống, mỗi năm cung cấp trên 10 ngàn cây trồng lấy gỗ cho các thôn trong xã và một số địa phương trong vùng.

Phong trào “ba xung kích” của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên trong xã tham gia, đoàn thanh niên đã nêu cao vai trò gương mẫu trong các phong trào làm thuỷ lợi, thâm canh sản xuất, nông nghiệp, tự nguyện đăng ký làm tăng giờ, tăng buổi đạt ngày công vượt mức quy định. Thông qua hoạt động của phong trào đã có tác dụng tốt trong việc tuyên truyền giáo dục, giác ngộ về mục tiêu lý tưởng, phấn đấu của Đảng, của đoàn cho thanh niên, do vậy những nhiệm vụ chính trị quan trọng, những nhiệm vụ khó khăn của xã thôn đều do các chi đoàn thanh niên đảm nhiệm gánh vác.

Phong trào người phụ nữ mới trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc được duy trì hoạt động tốt, đóng góp một phần quan trọng vào các phong trào thi đua lao động sản xuất, và tiết kiệm, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tổ quốc, xây dựng nếp sống văn hoá văn minh ở địa phương, có 75% chị em phụ nữ tình



nguyện làm tăng giờ với 3.800 ngày công vượt mức quy định 60% gia đình chị em phụ nữ đăng ký nuôi từ 1 đến 2 con lợn và có từ 5 con gà trở lên, phong trào hũ gạo tiết kiệm, gửi tiền tiết kiệm cũng được chị em phụ nữ nhiệt tình hưởng ứng.

Thực hiện chỉ thị 72-CT/TW ngày 8/5/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác xây dựng Đảng, kiện toàn củng cố tổ chức Đảng, chỉ thị 83-CT/TW ngày 26/01/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển đảng viên, Đảng bộ Đội Sơn đã nghiêm túc đánh giá lại tình hình đội ngũ đảng viên của Đảng bộ. Qua đợt học tập quán triệt các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, cán bộ, đảng viên đã nhận thức đúng đắn về thắng lợi của sự chuyển biến giai đoạn cách mạng, về tình hình nhiệm vụ của đất nước, quán triệt sâu sắc hơn về đường lối kinh tế và phương hướng nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch 5 năm, củng cố và nâng cao quyết tâm phấn đấu cùng nhân dân trong huyện, trong tỉnh hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Đội ngũ cán bộ đảng viên có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào đường lối chủ trương, quyết tâm phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng của đảng, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ được phân công. Công tác bồi dưỡng cán bộ được chú trọng hơn, các đồng chí cán bộ là đảng viên từ xã, hợp tác xã đến đội trưởng sản xuất được thay nhau đi học theo chương trình quy định do huyện tổ chức.

Đảng bộ đã duy trì thực hiện tốt công tác kiểm tra để nâng cao sức mạnh lãnh đạo của các cấp uỷ chi bộ,



Đảng bộ và chất lượng đội ngũ đảng viên, một số đảng viên có hoàn cảnh khó khăn, năng lực yếu, tác dụng lãnh đạo thấp được Đảng bộ xem xét cho rút khỏi danh sách đảng viên. Qua đó các cấp uỷ, chi bộ được củng cố chặt chẽ thêm về mặt tổ chức, nề nếp chế độ sinh hoạt được giữ vững, đội ngũ cán bộ đảng viên trong sạch vững vàng hơn, trong sinh hoạt đã tự giác phê bình, tự phê bình trong Đảng, tự phê bình trước nhân dân, tích cực sửa chữa thiếu sót khuyết điểm, gương mẫu trong lao động sản xuất và học tập, công tác, được quần chúng tín nhiệm.

Chính quyền, các ban ngành của xã được củng cố, kiện toàn đủ các chức danh có chất lượng, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng ban ngành để đi vào hoạt động, phát huy được hiệu lực quản lý nhà nước. Tăng cường giữ vững mối quan hệ lãnh đạo chỉ đạo giữa Đảng uỷ, ủy ban nhân dân và ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp, tạo ra sự đoàn kết thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, thực hiện đẩy phong trào của xã vững bước đi lên.

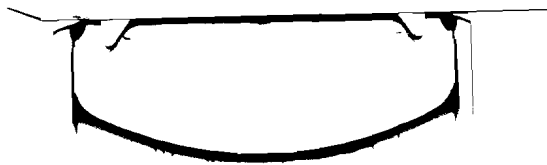
Trong 5 năm từ 1976-1980, mặc dù xã Đọi Sơn nằm trong hoàn cảnh chung của đất nước có nhiều khó khăn do hậu quả của thiên tai và các cuộc chiến tranh xâm lược biên giới của thế lực thù địch gây ra năm 1979, nhưng dưới sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ Duy Tiên, Đảng bộ Đọi Sơn đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện có hiệu quả



đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, dành được những thành tích rất đáng tự hào.

Sản xuất nông nghiệp, phát triển theo hướng thâm canh toàn diện đạt năng suất cao, thực hiện một bước chuyên canh tăng vụ tạo thế ổn định vững chắc về sản xuất lương thực và thực phẩm, đời sống của nhân dân trong xã được ổn định và ngày càng nâng cao. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp tiếp tục được củng cố và hoàn thiện. Hoàn thành các nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được củng cố xây dựng ngày càng vững mạnh, công tác quân sự địa phương, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được duy trì thực hiện tốt. Phong trào của xã vươn lên tiến bộ đồng đều, toàn diện, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Những thành tích đã đạt được trên các lĩnh vực của Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn trong 5 năm 1975-1980 là những chuyển biến lớn, song so với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới thì vẫn còn có những tồn tại hạn chế cần phải khắc phục: sản xuất nông nghiệp tuy có nhiều cố gắng theo hướng tập trung thâm canh, chuyên canh tăng vụ nhưng mới chỉ tập trung vào mùa vụ chính, chưa chú trọng đến phát triển diện tích trồng cây vụ đông để tăng thêm thu nhập cho xã viên. Đời sống nhân dân trong xã còn gặp nhiều khó khăn, mức ăn còn thấp, nhất là những năm mùa màng

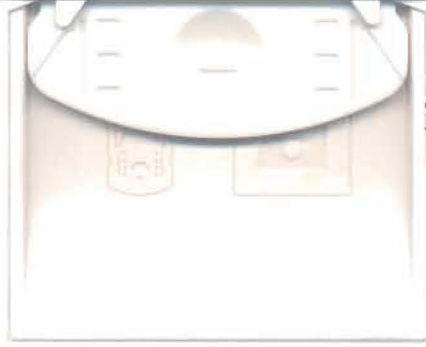


thất bát, giá trị ngày công của cán bộ và xã viên còn thấp. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa tuy được củng cố một bước nhưng năng lực quản lý điều hành công việc của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế, việc quản lý lao động, vật tư, tiền vốn, lưu thông, phân phối sản phẩm còn có nhiều thiếu sót. Một số hiện tượng tiêu cực trong sản xuất, quản lý kinh tế, quản lý đời sống xã hội nảy sinh, gây khó khăn cho việc tổ chức đời sống và phong trào lao động sản xuất của nhân dân trong xã.

II- Bước đầu thực hiện đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp, thực hiện kế hoạch 5 năm (1981-1985).

Đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX, đất nước và nhân dân ta phải đương đầu với những khó khăn thử thách mới, tình hình kinh tế, xã hội có rất nhiều khó khăn. Sau chiến tranh, đất nước đã hoà bình thống nhất, nguyện vọng thiết tha chính đáng của nhân dân ta là mãi mãi được sống trong hoà bình độc lập, có cuộc sống ấm no hạnh phúc, nhưng lại phải đối phó với các thế lực phản động, thù địch phát động chiến tranh xâm lược biên giới Tây nam và biên giới phía Bắc nước ta. Kẻ thù đã lợi dụng khó khăn của ta, tiến hành chiến tranh phá hoại nhiều mặt, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, phá hoại về mặt tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên, kích động phân tử xấu chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa.





Trạm bơm Đới Tín xây dựng 1980

Để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, ngày 13/01/1981 Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị 100 – CT/TW về cải tiến công tác khoán, khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Quán triệt tinh thần hội nghị lần thứ 4 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá II) tháng 01 năm 1981 và quán triệt các Nghị quyết số 31-32 của Bộ chính trị xác định chủ trương về công tác khoán trong các hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ về nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 1981, Ban chấp hành Đảng bộ đã tổ chức hội nghị cán bộ của hợp tác xã và hội nghị xã viên nhằm quán triệt, thống nhất nhận thức thực hiện thông báo số 22, chỉ thị 100 của Ban Bí thư và Nghị quyết 12 của Tỉnh uỷ để tìm ra bước đi thích hợp cho sản xuất nông nghiệp.

Ngay vụ chiêm xuân 1981, hợp tác xã đã tập trung xây dựng phương án khoán, việc giao khoán được bàn bạc dân chủ theo nguyên tắc 5 khâu hợp tác xã đảm nhận là: giống, làm đất, tưới tiêu, phân bón, phòng trừ sâu bệnh; người lao động thực hiện 3 việc là cấy, chăm bón và thu hoạch. Các đội sản xuất đã họp tổ chức xếp hạng đất, xác định năng suất, sản lượng và xây dựng định mức khoán cho người lao động. Người lao động được hưởng toàn bộ định mức vượt khoán.

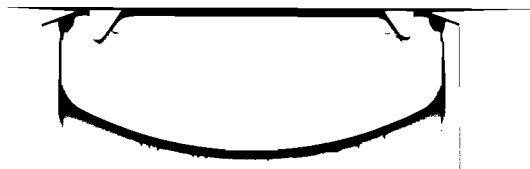
Nhìn chung bước đầu thực hiện chỉ thị 100 về cải tiến cơ chế khoán sản phẩm và mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm



và người lao động đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, đáp ứng được nguyện vọng của nông dân tập thể trong xã. Từ khi có chỉ thị 100, sản xuất nông nghiệp của xã được phát huy tốt hơn về tiềm năng của đất đai đưa vào sản xuất, một số diện tích hoang hoá ở ven sông châu giang, hồ ngòi, thung đào lò gạch được tận dụng; đồng thời còn huy động được khả năng sức lao động của xã viên hợp tác xã tham gia vào khâu chăm sóc làm cỏ bón phân, thu hoạch nhanh gọn, tận dụng được sản phẩm, hiện tượng lãng phí đã giảm hẳn. Kết quả sản xuất lúa vụ mùa năm 1981 của hợp tác xã tăng hơn so với năm 1980 cả về diện tích, năng suất và sản lượng, đảm bảo đủ chỉ tiêu đóng góp nghĩa vụ với nhà nước 30 tấn lương thực.

Tháng 5/1982 Đại hội Đảng bộ Đọi Sơn lần thứ XVII được khai mạc, Đại hội có 132 đảng viên về dự, Đại hội đã nghiêm túc đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI, làm rõ những thiếu sót khuyết điểm và rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu của Đảng bộ trong nhiệm kỳ XVII (1982-1983). Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới với 11 đồng chí, đồng chí Trần Đăng Ao được Đảng bộ tín nhiệm bầu làm Bí thư BCH Đảng bộ.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ XV, Đảng



bộ và nhân dân Đọi Sơn đã động viên mọi lực lượng, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện trên các lĩnh vực. Về sản xuất nông nghiệp, trong những năm 1981-1985, mặc dù trong điều kiện thiên nhiên thời tiết khắc nghiệt như bão úng, hạn hán, sâu bệnh dồn dập... song với tinh thần quyết tâm cao nhất, Đảng bộ đã chỉ đạo tập trung mọi lực lượng, phát huy mọi khả năng của cán bộ và nhân dân trong xã hạn chế được thiệt hại, tiếp tục đưa nông nghiệp xã nhà phát triển theo đúng hướng chỉ đạo của trên, đưa năng suất lúa lên 51,6 tạ/ha (191kg/sào), riêng vụ chiêm xuân năm 1982 đạt 33,57 tạ/ha (124kg/sào), bình quân lương thực đầu người trong năm được nâng lên 410kg năm 1981, năm 1982 đạt 428 kg, đời sống nhân dân trong xã được cải thiện. Diện tích trồng mía theo chỉ tiêu trên giao vẫn được duy trì, đi vào thâm canh đạt kết quả tốt, năng suất đạt bình quân 250kg/sào, đội sản xuất Đọi Tín, Sơn Hà, Trại Lĩnh có thửa đạt tới 300kg/sào. Cây đay được phát triển, cây đay tương trong vụ chiêm xuân đã được đưa vào trồng xen canh, mặc dù điều kiện thời tiết khó khăn, nhưng vẫn đạt 40 kg/sào, đây là mặt hàng có giá trị tiêu dùng và xuất khẩu cao.

Phong trào chăn nuôi được duy trì ổn định có hiệu quả cả khu chăn nuôi tập thể của Hợp tác xã và gia đình, đàn trâu bò có 130 con, đáp ứng được khâu làm đất và sức kéo khi mùa vụ. Việc xây dựng “Ao cá Bác Hồ” đã có tác dụng thúc đẩy



phong trào nuôi cá của xã đi vào chiều sâu, sản lượng cá thu về hàng năm từ 12-15 tấn và được chia cho các hộ xã viên cải thiện trong những dịp đại hội xã viên, tổng kết năm, ngày lễ, ngày tết cổ truyền.

Trong những năm 1981 - 1982 mặc dù đời sống còn khó khăn, song Đảng bộ và nhân dân xã Đọi Sơn vẫn hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với nhà nước, trung bình mỗi năm 30 tấn lương thực, 25 tấn lợn hơi và chuyển về nhà máy đường vạt điểm 6.500 tấn mía, phong trào trồng cây trong nhân dân có nhiều tiến bộ, nhiều gia đình đã mạnh dạn cải tạo vườn tạp để trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như nhãn lồng, vải thiều, hồng xiêm xuân Đình.

Hoạt động văn hoá, văn nghệ thể dục, thể thao có bước tiến mới, xã có nhà văn hoá, các đội văn nghệ ở thôn và xã được duy trì hoạt động biểu diễn với nhiều nội dung tự biên phong phú ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi động viên tinh thần đoàn kết, hăng say lao động của Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn, góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác giáo dục có nhiều chuyển biến, chương trình cải cách giáo dục đã đạt chất lượng dạy và học ở trường cấp I, cấp II, trường Mầm non số học sinh thi đỗ lên lớp, thi tốt nghiệp cuối cấp, thi vào các trường trung cấp, đại học trong



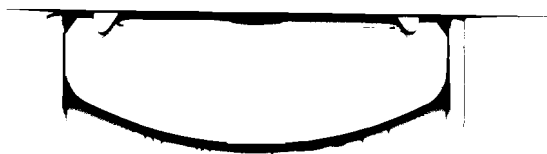
các ngành học hàng năm đều tăng, ở Đọi Sơn cứ 5 người dân có 1 người đi học.

Ngành y tế có nhiều cố gắng trong việc chăm lo bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của cán bộ và nhân dân trong xã. Trạm y tế của xã được củng cố, đáp ứng được yêu cầu phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu ở cơ sở. Phong trào sinh đẻ có kế hoạch cũng được toàn dân hưởng ứng thực hiện, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã giảm từ 2,05% xuống 1,85% vào năm 1982.

Quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng Bộ huyện lần thứ XV và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, Đảng bộ đã xác định nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng lúc này là không ngừng nâng cao hiệu lực lãnh đạo của Đảng bộ, chi uỷ chi bộ với nhiệm vụ chính trị, khắc phục những biểu hiện tiêu cực trong Đảng bộ làm cho Đảng bộ, chi bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, có sức chiến đấu cao, gắn công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị thông qua các cuộc vận động “Đảng viên đăng ký thâm canh”, “Chi bộ đăng ký xây dựng cánh đồng năng suất lúa cao”, qua đó cán bộ đảng viên tự rèn luyện mình về mọi mặt, nâng cao ý trí cách mạng tiến công, tinh thần tự lực tự cường và ý thức trách nhiệm, phát huy tính năng động sáng tạo trong suy nghĩ và việc làm, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại, bảo thủ, thụ động. Các cấp uỷ được chú trọng xây dựng theo 5 yêu cầu của chỉ thị 55 – CT/

TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Kết quả phân loại tổ chức Đảng năm 1982 có 55% chi bộ trong sạch vững mạnh, 45% chi bộ khá, không có chi bộ yếu. Năm 1983 - 1984 số chi bộ trong sạch vững mạnh tăng lên 70%, Đảng bộ đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Công tác quản lý, giáo dục và rèn luyện đội ngũ đảng viên, được Đảng bộ thường xuyên coi trọng, thông qua các đợt học tập bồi dưỡng lý luận chính trị ở cơ sở, học tập quán triệt các chỉ thị Nghị quyết của Đảng, Đảng bộ đã coi trọng giáo dục về mục tiêu lý tưởng phấn đấu cho đảng viên gắn tiêu chuẩn phấn đấu của đảng viên với việc hoàn thành nhiệm vụ theo cương vị chức trách được phân công, lấy việc hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên làm thước đo đánh giá phẩm chất đạo đức, năng lực của đảng viên. Qua rèn luyện thử thách trong công tác, đội ngũ đảng viên của Đảng bộ ngày càng tiến bộ trưởng thành, chất lượng đảng viên ngày càng được nâng cao. Kết quả phân loại đảng viên đủ tư cách năm 1983-1984 đạt 97%, trong đó đảng viên loại 1 chiếm 55%; năm 1981-1983 đã phát triển 3 đảng viên mới.

Công tác xây dựng chính quyền được Đảng bộ thường xuyên coi trọng. Thực hiện Nghị quyết 33- NQ/CP của Hội đồng Chính phủ và thông qua bầu cử quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp năm 1981, bộ máy chính quyền của xã tiếp tục được củng cố kiện toàn, tăng cường nâng cao chất lượng, tăng thêm sức mạnh và năng lực thực hiện thắng lợi các chủ trương,



chính sách của Đảng và 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng trong giai đoạn mới ở địa phương. Các ban ngành của xã, ban quản trị Hợp tác xã đến các đội sản xuất ở thôn xóm được kiện toàn đủ về số lượng có chất lượng từng bước xoá bỏ cách làm việc sự vụ, hành chính quan liêu bao cấp, mọi công việc được chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch, do vậy đã nâng cao được hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền, đảm bảo được quyền làm chủ tập thể của nhân dân trên các lĩnh vực hoạt động.

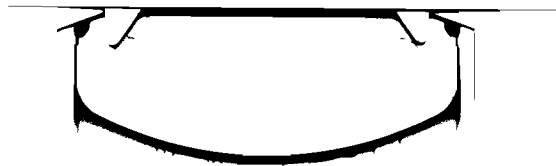
Mặt trận tổ quốc xã đã phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, giáo dục động viên quần chúng nhân dân trong xã thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, xây dựng củng cố chính quyền vững mạnh. Phong trào “Ba xung kích” làm chủ tập thể của đoàn thanh niên công sản Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả, đã phát huy giáo dục, động viên thanh niên trong xã hưởng ứng tham gia xây dựng các công trình thuỷ lợi, phong trào làm bèo hoa dâu, làm phân bón, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tổ chức đoàn, đội từ xã đến thôn xóm được củng cố kiện toàn cả về số lượng và chất lượng, hoạt động đều có nề nếp. Hội phụ nữ xã đã đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ tổ quốc”. Hội đã có phong trào người phụ nữ phát huy tinh thần làm chủ tập thể xã hội



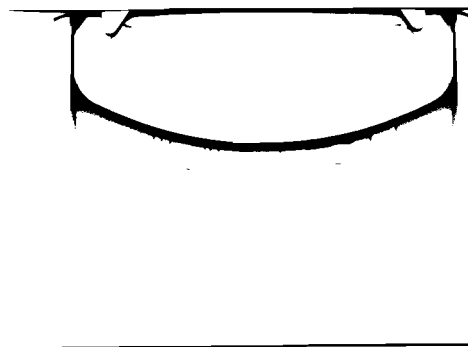
chủ nghĩa trong lao động sản xuất, đi sâu vào thâm canh cây trồng giành năng suất cao, hầu hết chị em đã hăng hái tham gia, có 80% chị em làm vượt mức khoán, giao nộp sản phẩm kịp thời. Hội nông dân tập thể bước đầu đã phát huy được vị trí, chức năng của mình thực hiện “3 cuộc cách mạng” nhằm phát triển sản xuất, góp phần tích cực vào việc củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Trong những năm 1984-1985, Đọi Sơn vẫn nằm trong hoàn cảnh khó khăn chung của cả nước, thời tiết khá khắc nghiệt, thiên tai liên tiếp xảy ra, gây hại nghiêm trọng cho sản xuất, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân, nền kinh tế nước ta vẫn ở trong tình trạng mất cân đối, giá cả thị trường biến động phức tạp, trình độ quản lý kinh tế, xã hội, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất của cán bộ đảng viên còn nhiều mặt hạn chế.

Để tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV và Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn đã nêu cao tinh thần đoàn kết vượt qua mọi khó khăn thử thách để tạo ra những chuyển biến mới trên các lĩnh vực hoạt động.



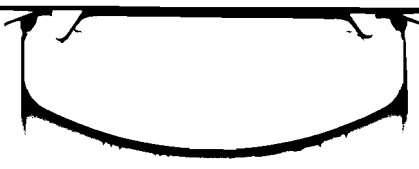
Về sản xuất nông nghiệp Đảng bộ tiếp tục thực hiện tinh thần của chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, tập trung chủ yếu vào 2 loại cây trồng chính là lúa và mía, đảm bảo cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Trong những năm 1984-1985, Đồi Sơn đã phấn đấu đạt năng suất 5 tấn thóc/ha, riêng vụ chiêm xuân năm 1984 có năng suất 4,4 tấn/ha là vụ lúa có năng suất cao nhất so với những năm trước, tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt trung bình 1332,72 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 365 kg. Sản xuất cây công nghiệp, cây màu đã được chỉ đạo bố trí lại cơ cấu thích hợp hơn. Năm 1984 có 200 mẫu mía, 50 mẫu tỏi và 30 mẫu lạc. Năng suất mía đạt trung bình 2,2 tấn/sào, cây tỏi, cây lạc tuy mới đưa vào thâm canh nhưng cũng cho năng suất khá, sản lượng tỏi đạt 100 tấn, năng suất đạt 200 kg/sào; năng suất cây lạc đạt 60kg/sào, tổng sản lượng đạt 18 tấn. Cũng từ năm 1984-1985 phong trào trồng cây vụ đông phát triển khá, toàn xã có 150 mẫu cây rau màu các loại, cây khoai tây Văn Điển, khoai lang Hoàng Long được đưa vào thâm canh cho năng suất cao đạt 300 kg - 400 kg/sào, góp phần nâng cao mức sống của nhân dân. Nghề trồng dâu nuôi tằm cũng bắt đầu phát triển được đưa vào thử nghiệm tại 12 hộ gia đình ở thôn Sơn Hà, đây là việc làm mới những cho thu nhập khá. Chăn nuôi tiếp tục được ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản



xuất, bắt đầu ứng dụng mô hình chăn nuôi công nghiệp vào khu chăn nuôi tập thể và chú trọng phát triển chăn nuôi ở hộ gia đình.

Cùng với việc chỉ đạo phát triển sản xuất, Đảng bộ đã chỉ đạo củng cố, sửa chữa hệ thống công trình thuỷ lợi, đường giao thông nông thôn, các công trình phúc lợi...xây dựng trạm bơm điện ở khu vực Đọi Tín đáp ứng yêu cầu phục vụ ngày càng tốt hơn trong sản xuất và đời sống của nhân dân trong xã. Trong bối cảnh chung của đất nước, đời sống của nhân dân Đọi Sơn còn có nhiều khó khăn, song hàng năm Đọi Sơn vẫn hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với nhà nước 32 tấn lương thực, 27 tấn lợn hơi, vượt chỉ tiêu 20% và hàng trăm ngàn tấn mía được chuyển về nhà máy đường Vạn điểm để sản xuất đường.

Đi đôi với phát triển kinh tế, Đảng uỷ đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo, duy trì và phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá- văn nghệ, thể dục thể thao. Hệ thống loa truyền thanh được củng cố và duy trì hoạt động đã góp phần tuyên truyền có hiệu quả mọi đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương đến từng người dân trong xã. Ngành giáo dục tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách giáo dục, trường cấp I, cấp II được chú trọng nâng cao, giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục chính trị, đạo đức, giáo dục hướng nghiệp và



kết hợp chặt chẽ với thực hành lao động. Trạm xá của xã được củng cố, có đủ cán bộ nhân viên, dụng cụ phương tiện đáp ứng được việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân trong xã. Nhiều năm liền trên địa bàn Đọi Sơn không có dịch bệnh xảy ra, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm, y tế của xã Đọi Sơn luôn là đơn vị dẫn đầu của huyện.

Được sự chỉ đạo của huyện uỷ, Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác quân sự địa phương, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Lực lượng dân quân của xã được củng cố kiện toàn, có số lượng phù hợp và chất lượng tốt, được huấn luyện cơ bản đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Lực lượng an ninh được xây dựng vững mạnh về mọi mặt, theo tinh thần Nghị quyết số 03 – NQ/TW của Bộ chính trị. Phong trào thi đua với xã Hoài Sơn (Tiên Sơn - Bắc Ninh), về quần chúng tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được quần chúng nhân dân trong xã nhiệt tình hưởng ứng, những vụ việc có dấu hiệu vi phạm về an ninh, trật tự an toàn xã hội đều được phát hiện và ngăn chặn kịp thời.

Công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh cả trên 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Các cấp uỷ luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao ý chí cách mạng, tinh thần tự lực, tự cường, khơi dậy tính năng động sáng tạo trong suy nghĩ và việc làm của cán bộ đảng



viên, đảng viên quần chúng tham gia vào phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của xã. Được sự chỉ đạo của Ban thường vụ huyện uỷ, Đảng bộ đã triển khai quán triệt và thực hiện các chỉ thị 24,33,34 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 10 của Tỉnh uỷ về củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng. Kết quả đánh giá phân loại tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh và đảng viên loại 1 tăng, năm 1983 có 8/13 chi bộ trong sạch vững mạnh = 61%, năm 1984 - 1985 có 10/13 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh = 76%, không có chi bộ yếu kém, 100% đảng viên đủ tư cách, năm 1983 đảng viên đủ tư cách mức độ 1 = 65%, năm 1984 = 67%, năm 1985 = 71%, ủy ban kiểm tra của Đảng uỷ được kiện toàn và đi vào hoạt động theo chức năng đạt kết quả tốt.

Hội đồng nhân dân xã phát huy được chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc Quyết định các chỉ tiêu kinh tế xã hội của xã. Ủy ban nhân dân xã đã nâng cao năng lực quản lý điều hành, cải tiến phương thức hoạt động, chú trọng đào tạo bồi dưỡng cán bộ, giải quyết tốt mối quan hệ giữa ủy ban nhân dân với Đảng uỷ, với hợp tác xã nông nghiệp, với lãnh đạo và cơ quan cấp trên.

Tiếp tục thực hiện nghị quyết 8b của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng. Đảng uỷ, chính quyền xã đã quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể quần chúng hoạt động tốt



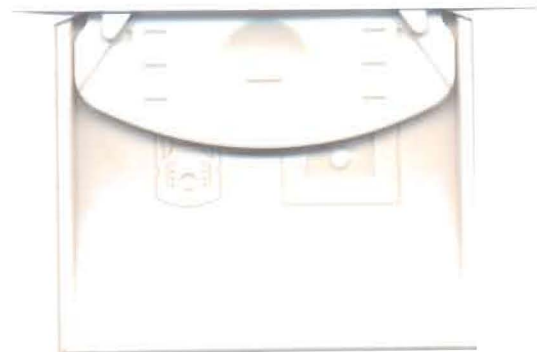


Núi Đọi nằm ở trung tâm xã Đọi Sơn (ảnh chụp năm 1985)

hơn. Các đoàn thể đã đổi mới từng bước cả về nội dung và hình thức hoạt động để phù hợp với nguyện vọng của hội viên. Nhiều cấp uỷ đã tăng cường đảng viên có năng lực sang lãnh đạo đoàn thể.

Mặt trận tổ quốc, đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, hội nông dân đã bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương để hoạt động đem lại hiệu quả. Mặt trận tổ quốc đẩy mạnh phong trào đoàn kết, tiết kiệm, sống vui, sống khoẻ thi đua chăm sóc bảo vệ cây trồng. Hội nông dân tập thể tập trung vào phong trào thi đua vượt khoán, phát huy sáng kiến, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, trong 5 năm Hội đã tổ chức được 15 buổi chuyển giao công nghệ trồng trọt, bón phân; Hội phụ nữ đã kết nạp 30 hội viên và đẩy mạnh phong trào “người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tiếp tục phong trào “ba xung kích làm chủ tập thể” trong phong trào lao động sản xuất; học tập, công tác và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời cùng các trường học tổ chức cho thiếu niên, nhi đồng thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, thi đua học tập thật tốt để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên chăm.

Năm từ 1981-1985 là những năm đầu thực hiện chủ trương đổi mới về quản lý kinh tế nhất là trong nông nghiệp, thực hiện cơ chế khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ và nhân dân Đội Sơn đã đoàn kết một lòng, khắc phục khó khăn, phấn đấu



giành được những thắng lợi cơ bản trong thực hiện kế hoạch 5 năm (1981-1985), đời sống của nhân dân trong xã được cải thiện và ổn định, an ninh chính trị được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố kiên toàn, hoạt động của các đoàn thể và quần chúng có nhiều tiến bộ, phong trào của xã đang từng bước đi lên.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được cũng còn có những tồn tại yếu kém là: Kinh tế xã hội phát triển chậm, đời sống của nhân dân trong xã còn nhiều khó khăn, phương thức lãnh đạo của Đảng bộ chậm đổi mới, trình độ của đội ngũ cán bộ đảng viên chưa theo kịp với với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Trước tình hình trên đòi hỏi Đảng bộ phải đề ra những giải pháp khắc phục khó khăn, phấn đấu hơn nữa để đưa xã nhà vững bước đi lên trong giai đoạn tiếp theo.



Chương VI

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1986- 1995)

I- Bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới trong kế hoạch 5 năm (1986-1990)

Bước vào thập kỷ 80 của thế kỷ XX, kinh tế xã hội nước ta lâm vào khủng hoảng mất cân đối, đời sống của nhân dân lao động gặp nhiều khó khăn. Tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, Đảng ta đã tiến hành Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI (12/1986). Đại hội đã Quyết định đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt có tính cách mạng cho thời kỳ mới của đất nước.

Tháng 10/1986 Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh lần thứ IV, đã đề ra phương hướng mục tiêu, chương trình công tác, tập trung vào những nhiệm vụ lớn như:

Điều chỉnh bổ sung quy hoạch kinh tế xã hội tổng thể của tỉnh, bố trí lại cơ cấu của từng vùng kinh tế một cách hợp lý, gắn kinh tế của địa phương với kinh tế Trung ương; Thông qua đề án phát triển nông nghiệp toàn diện, tập trung chỉ đạo thực hiện thắng lợi chương trình lương thực - thực phẩm; Thông qua đề án giải quyết những vấn đề chính nhằm lập lại trật tự lưu thông phân phối; Thông qua đề án phát triển công



nghiệp địa phương, tập trung chỉ đạo chương trình phát triển sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; Đại hội quyết định những vấn đề về công tác khoa học - kỹ thuật và đẩy mạnh việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh lần thứ IV đã nhanh chóng đi vào thực tiễn, tạo ra động lực to lớn và thời cơ mới để Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn vượt qua thử thách, ổn định tình hình kinh tế - xã hội, từng bước cải thiện, nâng cao đời sống của nhân dân.

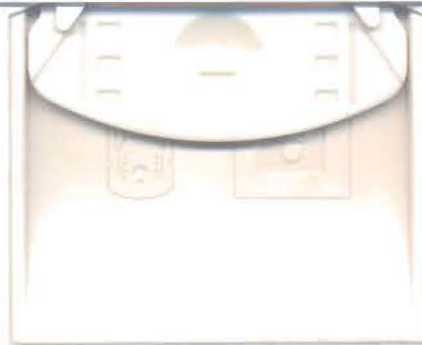
Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ XVI (9/1986), đã đánh giá những thành tích đạt được của huyện nhà, tạo ra những chuyển biến cơ bản trên các lĩnh vực kinh tế xã hội, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng, tạo đà cho việc thực hiện 4 chương trình kinh tế - xã hội lớn.

Từ giữa những năm 1986, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, Đảng bộ Đọi Sơn đã tổ chức thực hiện đợt tự phê bình trong Đảng theo chỉ thị 79 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và kế hoạch hướng dẫn phê bình, tự phê bình của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh. Toàn Đảng bộ đã mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng và quần chúng nhân dân, chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ.

Tháng 5 năm 1986, Đại hội Đảng bộ xã Đọi Sơn lần thứ XVIII đã khai mạc, Đại hội đã thảo luận báo cáo của Ban



chấp hành Trung ương Đảng khoá V sẽ trình bày tại đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đại hội đã đánh giá thực trạng tình hình kinh tế xã hội của xã để có Nghị quyết lãnh đạo phù hợp, lựa chọn bố trí đội ngũ cán bộ trên cơ sở tiêu chuẩn, phẩm chất năng lực, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ. Đại hội đã nêu rõ trong những năm 1984-1986, Đảng bộ gặp nhiều khó khăn, thử thách như thiên tai liên tiếp xảy ra, nền kinh tế của cả nước còn mất cân đối lớn, thiếu vốn, thiếu vật tư, thiếu lương thực. Giá cả thị trường diễn biến phức tạp, toàn xã có 70% số hộ gia đình thiếu lương thực từ 1-3 tháng, thời điểm giáp hạt phải đi vay, chạy chợ. Đại hội cũng đã thẳng thắn chỉ rõ những yếu kém, khuyết điểm và tồn tại trên 6 mặt thuộc về lĩnh vực: tiềm năng lao động, đất đai, ngành nghề chưa được phát huy đầy đủ, sự mất cân đối trong sản xuất nông nghiệp, cây công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chưa được khắc phục. Công tác quản lý thị trường còn buông lỏng, chưa tìm được thị trường tiêu thụ những sản phẩm của xã viên làm ra như 50 mẫu trồng cây tỏi, cây ớt cho năng suất khá, đạt 200kg/sào, nhưng khi thu hoạch về không có nơi tiêu thụ. Về diện tích trồng mía 280 mẫu, năng suất bình quân được 2,2 tấn/sào, diện tích cây lúa 720 mẫu, chủ yếu là giống lúa mộc tuyền, bao thai lùn, nông nghiệp tám, năng suất đạt 100kg/sào, bình quân ngày công lao động chỉ đạt 0,7kg thóc. Chăn nuôi chậm phát triển, toàn xã chỉ còn 1 trại chăn nuôi ở thôn Đới Nhất, cả xã có 1 trạm



biến thể điện; văn hoá, thể dục-thể thao phát triển chậm, phong trào thi đua không có gì nổi bật... Đảng bộ giai đoạn này có 132 Đảng viên sinh hoạt ở 13 chi bộ thôn xóm. Trong 5 năm (1981-1986) kết nạp được 5 đảng viên, khai trừ 2 do Sa sút về phẩm chất đạo đức, không còn đủ tư cách đảng viên, tình trạng mê tín dị đoan diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng ở các thôn xóm. Công tác bảo vệ trị an còn nhiều hạn chế, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng còn chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Sau khi rút ra một số bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Đại hội đã xác định những nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong năm 1986 - 1988 là: "Tập trung sức mạnh sản xuất, trước hết là tăng nhanh sản lượng lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu đảm bảo ổn định dân số và lao động để nhanh chóng phát triển cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp hợp lý; Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, bố trí lại lao động, đổi mới công tác tổ chức cán bộ, giảm nhẹ biên chế, tăng cường củng cố an ninh quốc phòng; nâng cao các hoạt động văn hoá xã hội, giữ vững và nâng cao chất lượng Đảng bộ vững mạnh, phấn đấu ổn định tình hình sản xuất, trước hết là sản xuất nông nghiệp, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; hoàn thành



nghĩa vụ đóng góp với nhà nước và có tích lũy". Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ xã gồm 13 đồng chí trong đó có 6 đồng chí nữ, độ tuổi trung bình 40 tuổi, đồng chí Trần Đăng Ao được bầu lại làm Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ xã.

Thực hiện 4 chương trình kinh tế xã hội, Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo nhân dân trong xã thực hiện các biện pháp nâng cao trình độ thâm canh, đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi nội đồng, lựa chọn những bộ giống mới phù hợp với đồng đất cho năng suất cao, làm tốt công tác bảo vệ thực vật, phát triển cây công nghiệp, cây màu, cây lương thực, đưa vụ đông trở thành vụ sản xuất chính trong năm. Năm 1986 trồng 280 mẫu mía năng suất đạt 2.200 kg/sào; các đội sản xuất mía thôn Đọi Nhì, Đọi Tín, Sơn Hà, Hoà Thịnh đạt năng suất khá hơn, có thửa ruộng đạt tới 3000 kg/sào vượt mức khoán từ 25 đến 30% diện tích cấy lúa giữ ở mức 720 mẫu và đã đưa những giống lúa mới vào thâm canh như nông nghiệp 22-23 và CR 203, năng suất bình quân đạt 5 tấn/vụ (180kg-200kg/sào) vượt mức khoán 100kg/sào. Năm 1987 phong trào trồng cây vụ đông trên đất 2 lúa cũng phát triển mạnh mẽ hơn những năm trước đây, diện tích được tăng thêm 150 mẫu rau màu các loại chủ yếu là khoai tây, khoai lang, đậu tương. Khoai lang đạt năng suất 300kg/sào, khoai tây 500kg/sào, đậu tương đạt 40kg/sào, kết quả trồng cây vụ đông đã góp phần tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống của nhân dân trong xã.



Về chăn nuôi, Đảng bộ đã chỉ đạo giao nghĩa vụ cho từng hộ gia đình, mỗi khẩu 40 kg lợn hơi/năm khi lợn xuất chuồng mỗi con đạt từ 60 kg trở lên. Đàn gà, đàn trâu, bò cũng được chú trọng phát triển, toàn xã đã hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với nhà nước 32 tấn thực phẩm, vượt chỉ tiêu trên giao 10%.

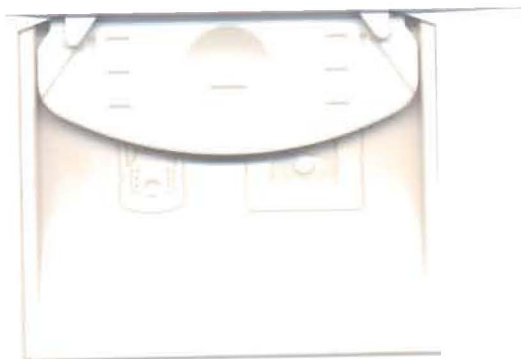
Để nâng cao năng suất cây trồng, Đảng bộ đã chỉ đạo áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật trong thâm canh, tăng vụ, kết hợp với tổ chức sắp xếp lại hệ thống dịch vụ nông nghiệp, cải tiến, nâng cao công tác quản lý của hợp tác xã, toàn xã có 22 đội sản xuất sắp xếp lại xuống còn 13 đội. Chỉ thị 100 của Ban Bí thư sau một thời gian thực hiện đã có tác dụng lớn, tạo ra bước đột phá trong việc tận dụng thời gian lao động, tích cực áp dụng các biện pháp thâm canh, luân canh; chuyên canh. Đã khắc phục tình trạng đông công phóng điểm, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được tăng cường. Tuy nhiên chỉ thị 100 cũng chưa khắc phục được tư duy cả về quản lý kinh tế; 5 khâu hợp tác xã đảm nhiệm chưa kịp thời, việc xác định, định mức giao khoán chưa phù hợp. Sau thu hoạch tình trạng nợ đọng sản phẩm tăng. Khắc phục những hạn chế của chỉ thị 100, ngày 5/4/1988 Bộ chính trị ra nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp. Tháng 4/1988 Tỉnh ủy có nghị quyết số 08-NQ/TU, ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định 453-QĐ/UB, Huyện ủy Duy Tiên đã chỉ



đạo các xã tiến hành đưa “Khoán 10” vào cuộc sống. Năm 1988 khoán 10 giao ruộng đất cho dân, xoá bỏ việc ăn chia theo công điểm, thực hiện theo khoán 10, Hợp tác xã đã bán 180 con trâu, bò cho dân, nhóm sản xuất có từ 5 đến 10 hộ được mua 1 con. Bán trâu, hợp tác xã mua 1 máy cày và 1 máy kéo công nông, đảm bảo chủ động về khâu làm đất kịp thời vụ.

Kết quả sau khoán tổng sản lượng lương thực cả năm quy thóc của năm 1988 đạt 24.940 tấn, bình quân lương thực đầu người 430 kg/năm tăng 70% so với bình quân 2 năm 1985 - 1986.

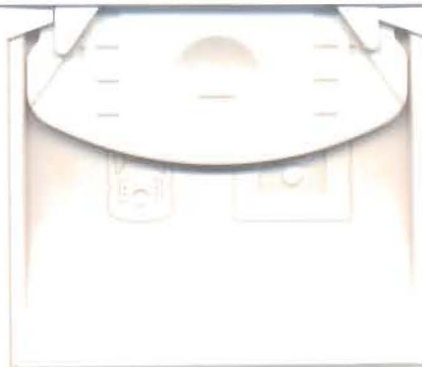
Chương trình sản xuất hàng tiêu dùng là một trong 3 chương trình kinh tế lớn mà đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện duy trì và đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng bằng các nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương như sản xuất vật liệu xây dựng, gạch, ngói, thêu ren, nghề mộc, nghề làm trống của làng Đọi Tam, đẩy mạnh trồng cây nông sản như đay, lạc, cây dược liệu như: Bạc hà, ích mẫu, chăn nuôi lợn thịt xuất khẩu đã góp phần vào tăng thu ngân sách xã, tạo điều kiện nhập vật tư, hàng hoá phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và cải thiện đời sống cho người lao động. Trong 2 năm 1987-1988, xã đã hoàn thành kế hoạch mua công trái xây dựng tổ quốc, được ủy ban nhân dân huyện khen thưởng.



Các trường học cấp I, cấp II, nhà trẻ, mẫu giáo, mua sắm bàn ghế, đồ dùng học cụ đảm bảo được yêu cầu dạy và học đạt chất lượng tốt. Hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều cố gắng, công tác thông tin tuyên truyền được duy trì đảm bảo việc chuyển tải kịp thời các đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và của xã đến từng hộ gia đình. Công tác y tế, Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân trong xã thực hiện phong trào giữ gìn vệ sinh ở các thôn xóm, 90% số hộ gia đình đã có giếng khơi, nhà tắm sử dụng hố xí 2 ngăn hợp vệ sinh.

Hai năm 1987-1988, tình hình kinh tế của xã Đọi Sơn đã phát triển khá hơn những năm trước, nhưng so với yêu cầu còn thấp, song nhìn chung đời sống của nhân dân trong xã đã được ổn định hơn, lương thực đã không còn phải lo thiếu, 30% số hộ dân có lương thực dự trữ từ 1-3 tháng, thu nhập kinh tế của các gia đình được tăng lên, không còn hộ gia đình thiếu lương thực khi giáp hạt như những năm 1984-1986.

Đảng bộ hết sức quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng của cấp uỷ Đảng, tập trung vào việc nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về công cuộc đổi mới bằng nhiều hình thức và biện pháp sinh động. Đảng uỷ đã tổ chức các lớp học tập, quán triệt các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng VI và



Nghị quyết số 04 – NQ/TW của Bộ chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội; qua học tập đã nâng cao thêm một bước nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, động viên cán bộ, đảng viên, nhân dân đã tạo được sự nhất trí cao trong Đảng và quần chúng nhân dân với đường lối quan điểm đổi mới của Đảng, nhất là đổi mới cách nghĩ, cách làm và tác phong công tác. Do vậy cán bộ, đảng viên và nhân dân đã tích cực tham gia thực hiện các chương trình phát triển kinh tế xã hội, của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII đề ra mà trọng tâm là chương trình lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh phát triển trồng cây vụ đông, chăn nuôi gia súc, gia cầm, củng cố xây dựng công trình thủy lợi nội đồng, chống quan liêu bao cấp, thực hiện hoạch toán kinh doanh có lãi.

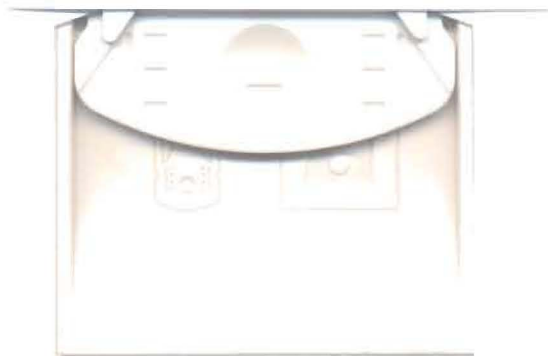
Trong chương trình dân số và lao động, thực hiện Thông tri số 11 và số 45 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 227 của Hội đồng bộ trưởng về sắp xếp lại tổ chức bộ máy gọn nhẹ, giảm biên chế gián tiếp và giảm bớt đầu mối trung gian; thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng uỷ đã lãnh đạo sắp xếp lại đội ngũ cán bộ của xã, đảm bảo yêu cầu tinh gọn hơn. Toàn xã còn 13 đội sản xuất, các đồng chí cán



bộ có năng lực, phẩm chất tốt, có uy tín với nhân dân, được lựa chọn làm đội trưởng. Bộ máy lãnh đạo ở xã, về chính quyền còn 23 chức danh, đồng chí Lê Kim Trạc được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thay đồng chí Lê Thị Trinh về nghỉ hưu; đồng chí Lê Đình Tũu được bầu làm Bí thư ban chấp hành Đảng bộ thay đồng chí Trần Đăng Ao nghỉ hưu.

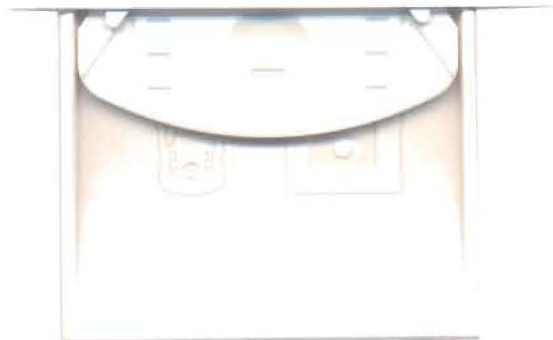
Từ cuối năm 1988, được sự chỉ đạo sát sao của Ban thường vụ Huyện ủy về kế hoạch hướng dẫn cụ thể những vấn đề tiến hành Đại hội Đảng bộ: Đại hội bàn và quyết định các mục tiêu kinh tế xã hội, củng cố và nâng cao sức chiến đấu của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VI); Quyết định những vấn đề về nhiệm vụ trọng yếu của địa phương trên tinh thần đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức và cán bộ, đổi mới phong cách công tác. Đây còn là dịp sinh hoạt chính trị để các tổ chức Đảng, cán bộ đảng viên và nhân dân quán triệt sâu sắc hơn nữa những quan điểm cơ bản trong các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh, của huyện và của xã, kiểm điểm làm rõ những mặt mạnh, những thiếu sót khuyết điểm của tổ chức mình, của địa phương mình, từ đó có những giải pháp sửa chữa, khắc phục những yếu kém để phấn đấu vươn lên.

Tháng 10 năm 1988 Đảng bộ Đội Sơn đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX. Đại hội đánh giá tình hình đặc điểm của địa phương trong 2 năm đầu đổi mới, đánh giá quá



trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, giá cả thị trường không ổn định, vật tư nguyên liệu thiếu nghiêm trọng, đời sống nhân dân rất khó khăn, thời tiết diễn biến phức tạp, sâu bệnh phát triển trên diện rộng, nhiều cơ chế chính sách chậm được ban hành. Phát huy truyền thống đoàn kết trong Đảng, Ban chấp hành Đảng bộ xã đã luôn chủ động, linh hoạt vận dụng các chủ trương, đường lối, chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, lãnh đạo nhân dân trong xã phát huy thành tích đã đạt được, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu chương trình kinh tế xã hội, do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII đề ra. Với tinh thần thẳng thắn nhìn thẳng vào sự thật, Đảng bộ đã chỉ rõ những thiếu sót khuyết điểm còn tồn tại là: Chưa coi trọng đúng mức đầu tư cho chương trình sản xuất hàng tiêu dùng, nhất là khai thác tiềm năng lao động nông nhàn, cấp uỷ Đảng chưa quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng Đảng nhất là công tác phát triển đảng viên mới, cả nhiệm kỳ chỉ kết nạp được 3 đảng viên.

Nguyên nhân chính của các nhược điểm tồn tại nêu trên là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ xã có lúc chưa sâu sát, kịp thời, còn có biểu hiện cục bộ, quan liêu, các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước chưa được thường xuyên truyền đạt sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân, cấp uỷ, chi bộ nhận thức chưa đầy đủ nội dung công tác xây



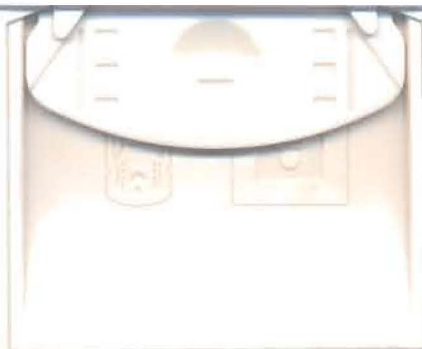
dựng Đảng và củng cố tổ chức, trình độ nhận thức tiếp thu khoa học kỹ thuật, quản lý của cán bộ còn nhiều hạn chế, công tác giáo dục chính trị và tư tưởng chưa chú trọng gắn với thực tiễn.

Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 2 năm 1989-1990 của Đảng bộ xã là: “Ổn định tình hình kinh tế - xã hội, phấn đấu sản xuất lương thực, thực phẩm đủ để cân đối nhu cầu đời sống nhân dân địa phương, mở rộng các hình thức hàng tiêu dùng theo hướng phục vụ trực tiếp tới đời sống nhân dân trong xã; Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng Đảng bộ vững mạnh, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của ủy ban nhân dân xã; giữ vững an ninh quốc phòng, tạo bước phát triển mới cho những năm tiếp theo”. Đại hội cũng xác định rõ chương trình trọng tâm công tác mà Đảng bộ cần tập trung lãnh đạo là:

- Thực hiện chương trình làm hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu để phục vụ cho nhu cầu đời sống của nhân dân địa phương, mở rộng ngành nghề là nghề trồng Đọt Tam, nghề mộc, thêu ren.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình, phấn đấu kinh tế gia đình chiếm từ 35-40% tổng thu nhập ngoài phần nhận khoán.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đặc biệt là



phải lựa chọn bộ giống lúa mới có năng suất cao, phù hợp với đồng đất của địa phương để đẩy mạnh việc thâm canh.

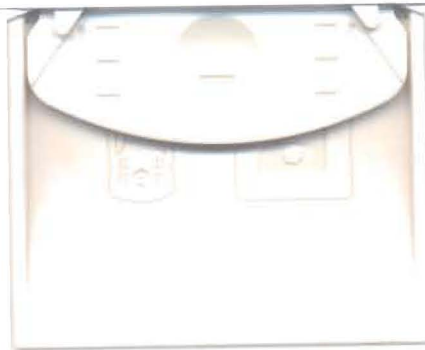
- Củng cố lực lượng an ninh quốc phòng, đảm bảo tốt trật tự trị an của xã, nhất là trong những dịp lễ tết, lễ hội chùa Long Đọi Sơn.

- Củng cố sự nghiệp giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng dạy và học, tăng cường hoạt động văn hoá-văn nghệ theo tinh thần Nghị quyết số 05 – NQ/TW của Bộ chính trị.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VI) và Nghị quyết số 04- NQ/ TW của Bộ Chính trị.

Đại hội đã bầu ra ban chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ XIX gồm 11 đồng chí, đồng chí Lê Đình Tửu được bầu làm Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ xã. Đảng bộ có 170 đồng chí đảng viên, tăng 38 đảng viên so với nhiệm kỳ 1985-1986 là do được bổ sung nguồn từ những đảng viên nghỉ hưu, trong các cơ quan nhà nước, trong lực lượng vũ trang chuyển về sinh hoạt ở Đảng bộ và được tổ chức thành 13 chi bộ.

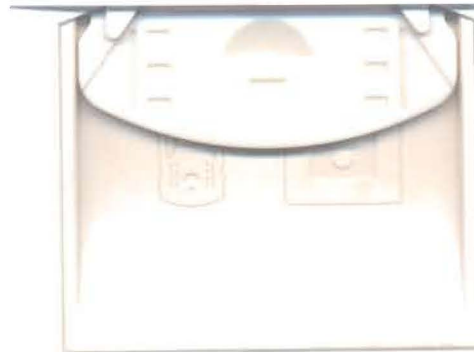
Cùng với việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ chính trị, Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ XVII, Đảng bộ Đọi Sơn đã tập trung chỉ đạo thực hiện cải tiến cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp



và đã mang lại kết quả rất đáng phấn khởi. Năng suất lúa của xã bình quân trong 5 năm 1986-1990, đạt 67,17 tạ một ha/năm, tổng sản lượng lương thực mỗi năm đạt 24,180 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 403 kg/năm, tiêu biểu là các thôn Đọi Tín, Đọi Lĩnh, Sơn Hà, Hoà Thịnh có năng suất cao. Kinh tế hộ gia đình được coi trọng, hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, xoá bỏ sự cản trở và kìm hãm phát triển của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế hộ gia đình phát triển, đi lên.

Chăn nuôi cũng đạt được những thành tựu quan trọng, đàn trâu bò toàn xã được tăng lên 214 con, đàn lợn nái móng cái 130 con, đàn lợn thịt bình quân mỗi hộ gia đình 1,7 con, khi xuất chuồng đạt trọng lượng trung bình 72 kg một con, tổng sản lượng đạt 210 tấn/năm, đàn gia cầm như gà, vịt, ngan, ngỗng tăng, đã có một số hộ gia đình mạnh dạn đầu tư chăn nuôi ở quy mô vừa.

Trong xây dựng cơ bản đã phát huy bằng nguồn vốn tự có là chính, kết hợp với nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên, xã đã đầu tư lớn cho tạo dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân địa phương như hệ thống điện thắp sáng, đã có tới 80% số hộ gia đình dùng điện; củng cố đường xá, kênh mương trong toàn xã, đào đắp 10.000 m³ đất đá, tu sửa nâng cấp đóng mới bàn ghế cho trường học, cho trạm y tế.



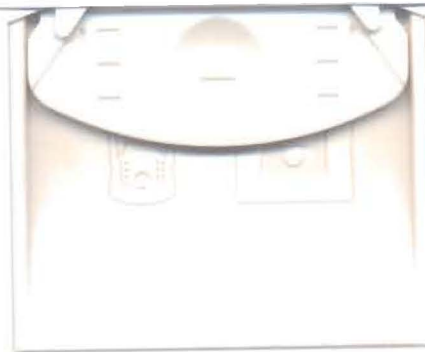
Thực hiện chỉ thị 135 -CT/HĐBT của Hội Đồng Bộ trưởng về trấn áp tội phạm, Đảng uỷ đã có nhiều biện pháp giáo dục và kiểm chế tội phạm; thời gian này trên địa bàn thuộc các thôn Đới Tam, Đới Nhi, Đới Tín đã xuất hiện có nghiện hút ma tuý, số đề, cờ bạc. Đảng uỷ có Nghị quyết lãnh đạo chỉ đạo các cấp uỷ, chi bộ lãnh đạo và tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân quản lý, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ngay tại địa phương mình. Công tác quốc phòng, an ninh thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 02- NQ/TW của Bộ chính trị, phát huy truyền thống công tác quân sự của địa phương, hàng năm công tác tuyển quân và huấn luyện dân quân đạt kết quả tốt, việc duy trì lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên huấn luyện sẵn sàng chiến đấu được thực hiện thường xuyên, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với quốc phòng gắn với xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng an ninh đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Công tác giáo dục của xã tiếp tục có những bước phát triển mới, việc thực hiện chương trình cải cách giáo dục bước đầu đạt kết quả, được phòng giáo dục huyện đánh giá cao. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao tuy còn có khó khăn nhưng đã có chuyển biến tích cực. Trạm y tế xã được tổ chức sắp xếp lại và tiếp tục triển khai các chương trình y tế như: Tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khoẻ bà mẹ trẻ em, thực hiện Nghị quyết số 04 - NQ/HU của Huyện



ủy Duy Tiên về dân số và lao động tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã là 1,80%, công tác phòng dịch, chữa bệnh cho nhân dân được đảm bảo tốt.

Trong hai năm 1989-1990, trước tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp, để khẳng định tính đúng đắn của sự nghiệp đổi mới của Đảng và đấu tranh với những biểu hiện dao động lệch lạc, Đảng ủy xã đã xây dựng kế hoạch coi trọng công tác xây dựng Đảng và rèn luyện đội ngũ đảng viên trong toàn Đảng bộ, đã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng và trong đời sống chính trị, xã hội. Đặc biệt là trong các kỳ quán triệt chỉ thị, Nghị quyết và đóng góp vào quá trình soạn thảo văn kiện quan trọng của Đảng. Do đó đã làm chuyển biến tích cực và nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ và Đảng bộ. Hai năm 1989-1990, Đảng bộ Đội Sơn đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch vững mạnh; lề lối tác phong làm việc của Ban thường vụ Đảng ủy, chi ủy chi bộ đã có sự đổi mới tiến bộ đáng kể. Mối quan hệ giữa tổ chức Đảng và chính quyền, đoàn thể từng bước được điều chỉnh phù hợp theo cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ. Công tác cán bộ, đội ngũ cán bộ từ đội sản xuất đến hợp tác xã và các ban ngành đoàn thể của xã được đào tạo, bồi dưỡng, quan tâm đúng mức hơn. Công tác phát triển đảng viên, được nâng



lên cả về số lượng và chất lượng nề nếp sinh hoạt Đảng, sức chiến đấu của các chi bộ Đảng được đổi mới và nâng cao, do được tăng cường lực lượng cán bộ đảng viên trong các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang về nghỉ hưu sinh hoạt tại địa phương.

Công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật của Đảng được tiến hành thường xuyên, đã hạn chế được phần lớn các vụ vi phạm kỷ luật của cán bộ, đảng viên đã giữ gìn được tính kỷ luật trong Đảng. Ngày 10/10/1990 theo sự chỉ đạo của cấp trên, Hội cựu chiến binh của xã được thành lập gồm 84 hội viên. Đây là tổ chức chính trị xã hội gồm các đồng chí sỹ quan cao cấp, trung, sơ cấp, hạ sỹ quan quân đội đã được nghỉ các chế độ ở địa phương. Hội Cựu chiến binh sẽ là nòng cốt tích cực trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh.

Công tác lãnh đạo các đoàn thể đẩy mạnh phong trào của địa phương trong giai đoạn 1986-1990 cũng được các cấp uỷ Đảng coi trọng.

Hội nông dân kết nạp 48 hội viên, Hội đã tổ chức 10 buổi trình diễn và phổ biến chuyển giao công nghệ tiên tiến trong chăn nuôi; trồng trọt. Hội sôi nổi trong phong trào xoá đói, giảm nghèo với 4 nội dung, động viên hội viên tích cực sản xuất, ổn định cuộc sống; tăng thu nhập cho gia đình

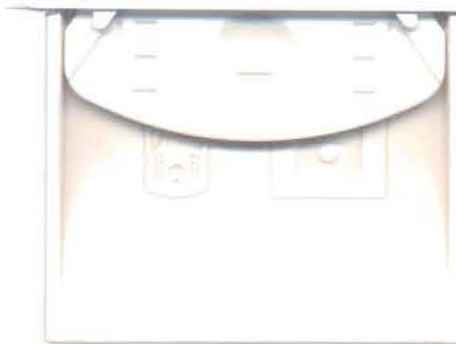


và làm giàu cho bản thân, cho quê hương. Đến năm 1990 Hội nông dân đói chỉ còn 9,2%, hộ khá, giàu tăng lên 10%.

Hội phụ nữ cũng tập trung vào đẩy mạnh sản xuất với phong trào “phụ nữ làm kinh tế giỏi, nuôi dạy con tốt”. Hội đã mở 7 lớp truyền thông lồng ghép với nội dung “những điều cần cho sự sống” và tham gia tích cực trong công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình.

Hội cựu chiến binh thành lập năm 1990, nhưng đã trở thành nòng cốt trong việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tỷ lệ tập hợp hội viên đạt trên 85%. Hội viên cựu chiến binh còn tham gia các phong trào do Hội nông dân, Hội phụ nữ, Mặt trận tổ quốc phát động. Đoàn thanh niên tập hợp trên 60% số người trong độ tuổi. Đoàn là nòng cốt và đem lại kết quả cao trong “khoán 10”, làm thuỷ lợi, giao thông và áp dụng tiến bộ khoa học trong trồng trọt, chăn nuôi.

5 năm (1986-1990) thực hiện đường lối đổi mới do Đảng lãnh đạo, mặc dù còn có những mặt hạn chế như: Một số lĩnh vực trong lãnh đạo, quản lý còn lúng túng, chưa chú trọng tổng kết thực tiễn đối với việc thực hiện đổi mới, năng lực trình độ của đội ngũ cán bộ từ xã đến chi bộ còn nhiều mặt hạn chế. Song được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, tập thể ban chấp hành Đảng bộ xã, Đảng bộ đã có những bước phát triển mạnh mẽ, các tổ chức chính trị xã hội,

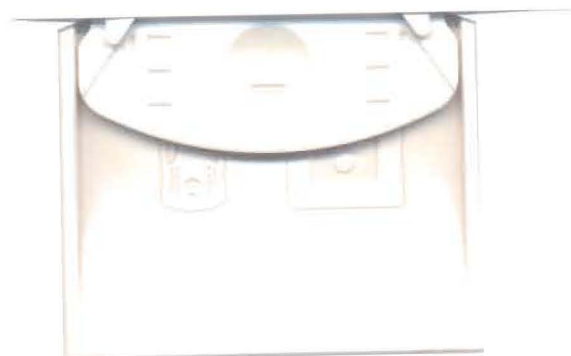


tổ chức xã hội phát triển đồng đều, trình độ của đội ngũ cán bộ đã có bước trưởng thành, các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước đã nhanh chóng đi vào cuộc sống công cuộc đổi mới đã được cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã đồng tình ủng hộ, tinh thần đoàn kết nhất trí là truyền thống quý báu, thực hiện các chương trình trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được kết quả đáng khích lệ, tạo sự thay đổi mạnh mẽ trên quê hương Đọi Sơn và tạo động lực cho sự phát triển những năm tiếp theo.

II- Thực hiện chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội (1991-1995).

Bước vào năm 1991, tình hình thế giới có diễn biến phức tạp, đặc biệt là sự sụp đổ của một loạt nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. Bên cạnh đó, tình hình trong nước thời tiết diễn biến phức tạp, mưa bão, úng lụt, sâu bệnh phát triển nhiều; các hiện tượng tiêu cực xã hội ra tăng, tăng trưởng kinh tế chậm, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

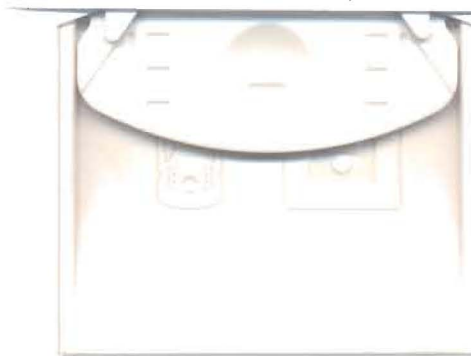
Trước tình hình đó, Đảng ta đã tiến hành đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VII thông qua cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đây là thời điểm nhìn lại chặng đường 5 năm



thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, từ đó xác định những bước đi, giải pháp cho chặng đường cách mạng mới.

Theo tinh thần nghị quyết kỳ họp thứ X Quốc hội khoá VII, ngày 26/12/1991, tỉnh Hà Nam Ninh được chia tách thành 2 tỉnh là: Nam Hà và Ninh Bình, ngày 1/4/1992 tỉnh Nam Hà đã nhanh chóng kiện toàn cơ cấu bộ máy để tiếp tục lãnh đạo nhân dân toàn tỉnh tiến hành sự nghiệp đổi mới toàn diện của Đảng. Tháng 8/1992 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nam Hà lần thứ VIII đã diễn ra, đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của 5 năm 1991-1995 là: Tập trung khai thác tiềm năng của tỉnh, triển khai đồng bộ cơ chế quản lý mới, giải quyết triệt để mọi năng lực sản xuất, đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ cấu kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, xuất khẩu hợp lý có hiệu quả, đưa thu nhập quốc dân bình quân tăng 4,5%/năm.

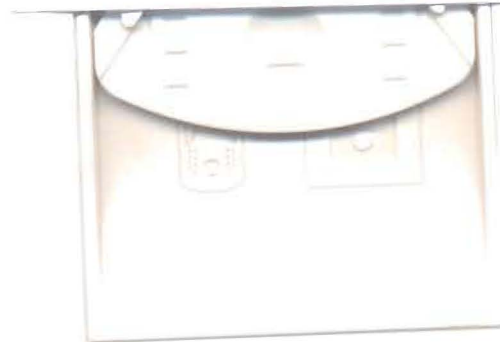
Thực hiện chỉ thị số 59-CT/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng hướng dẫn số 57-HD/TU của Ban thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh. Ngày 15/7/1990 Ban thường vụ Huyện uỷ Duy Tiên đã có kế hoạch số 03-KH/HU về việc thực hiện mở Đại hội các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, chỉ thị nêu rõ: Đại hội Đảng bộ các cấp lần này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tham gia thảo luận góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện của Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc



lần thứ VII, thảo luận quyết định chương trình hành động nhằm thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra để chuẩn bị mở Đại hội vòng 2 thắng lợi, bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng cấp trên.

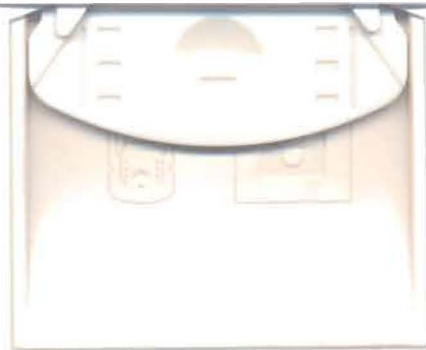
Ngày 10/3/1991, Đại hội lần thứ XX Đảng bộ xã Đồi Sơn đã được khai mạc. Đại hội đã tập trung thảo luận văn kiện của Trung ương trình Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VII của Đảng, bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ XVIII và thông qua chương trình hành động của đại hội để phát huy thắng lợi đã đạt được của Đảng bộ và nhân dân, đại hội đã nhất trí thông qua chương trình hành động cụ thể: Tập trung chăm sóc lúa chiêm xuân và tổ chức tốt việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, thống nhất các văn bản hướng dẫn và kế hoạch chỉ đạo thực hiện cho cán bộ từ xã xuống cơ sở và toàn thể đảng viên trong Đảng bộ nhằm nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.

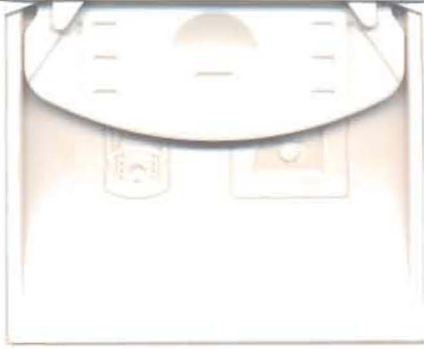
Từ những hạn chế của các năm 1989-1990 chuyển dịch kinh tế còn rất chậm, ngành nghề thủ công, chăn nuôi chưa phát triển, văn hoá xã hội, thể dục-thể thao, đài truyền thanh xã còn nhiều yếu kém, tệ nạn xã hội ngày càng phát triển như: Cờ bạc, nghiện hút, số đề đã có ở phạm vi 4/7 thôn của xã; chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân chưa cao, ủy ban nhân dân xã không làm hết chức năng, nhiệm vụ, còn có



biểu hiện quan liêu, mất đoàn kết, giảm uy tín, nhiều việc như lấn chiếm đất đai không được ngăn chặn, xử lý kịp thời; nhận thức của đảng viên về công cuộc đổi mới toàn diện của Đảng chưa sâu sắc, ngại sinh hoạt, phê và tự phê bình yếu, có chi bộ 3 tháng không tổ chức sinh hoạt, nội dung sinh hoạt quá nghèo nàn, có 10 chi bộ trong cả nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ không phát triển được đảng viên mới. Trong Đảng uỷ mà chủ yếu là Ban thường vụ mất đoàn kết kéo dài, không thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm giảm uy tín của Đảng bộ trước nhân dân; Công tác kiểm tra thi hành kỷ luật đảng viên còn yếu, thiếu tính nghiêm túc, đã thi hành kỷ luật 5 đảng viên, trong đó có 3 đồng chí là cấp uỷ viên, lý do chủ yếu là vi phạm phẩm chất đạo đức, ý chí trách nhiệm kém, vi phạm chính sách sinh đẻ kế hoạch theo Nghị quyết 04 của Huyện uỷ, còn sinh con thứ 3; Các đoàn thể chính trị xã hội hoạt động không đều, có lúc chưa làm sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, có đoàn thể hoạt động yếu kém kéo dài chưa được củng cố kiện toàn.

Từ những thắng lợi đã giành được trong Đại hội lần thứ XIX và những yếu kém trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ đã tổng kết những bài học kinh nghiệm quý báu, rút ra từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương để xây dựng xã nhà vững bước đi lên. Đại hội Đảng bộ đã xác định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ lần thứ





Một trong những mô hình phát triển đa canh ở thôn Đọi Tam

XX là: “Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, chính quyền các đoàn thể nhân dân vững mạnh, chính quyền các đoàn thể nhân dân vững mạnh. Đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, mở rộng ngành nghề tăng thêm việc làm cho nông dân, phát triển kinh tế gia đình, kinh tế tư nhân nâng thêm một bước thu nhập cho người lao động. Tập trung xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trước hết là các cơ sở phục vụ sản xuất, trường học, xây dựng phong trào văn hoá nông thôn lành mạnh, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội, chặn đứng và đẩy lùi tệ nạn xã hội như nghiện hút ma tuý, số đề, cờ bạc đảm bảo an ninh nông thôn”. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, đồng chí Lê Đình Tửu được bầu lại làm Bí thư Ban chấp hành Đảng Bộ; đến giữa nhiệm kỳ đồng chí Lê Đình Tửu nghỉ hưu, đồng chí Trần Sỹ Quý được Đảng bộ tín nhiệm bầu làm Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ xã.

Sau đại hội, Đảng bộ tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết đại hội VII của Đảng, Nghị quyết đại hội đại biểu tỉnh Nam Hà lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ XVIII: phát huy thành công của Đại hội cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đọi Sơn đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách, vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng vào thực tiễn cuộc sống ở địa phương, giành nhiều thắng lợi trên các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Quán triệt Thông báo số 100-TB/TU của Ban thường vụ Tỉnh uỷ và Quyết định số 115-QĐ/UB ngày 15/2/1992 của



Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh về đổi mới tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Theo tinh thần quyết định 115 của tỉnh thì đất canh tác được giao ổn định lâu dài cho hộ nông nghiệp đến năm 2013. Xã Đọi Sơn đã chỉ đạo xây dựng đề án để Ủy ban nhân dân huyện duyệt và thực hiện thảo luận công khai, dân chủ. 85% diện tích đất canh tác được phân hạng, xác định năng suất, sản lượng và thống kê đối tượng được giao. Qua việc rà soát này đảm bảo độ chính xác cao và đã phát hiện xử lý, thu hồi những diện tích lấn chiếm và sử dụng không đúng. Sau khi giao đất, Đảng ủy đã chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp tiến hành Đại hội tổng kết nhiệm kỳ và đề ra các giải pháp khắc phục những thiếu sót điểm làm tốt trong nhiệm kỳ (1992-1994).

Năm 1991-1992 do sâu bệnh và thiên tai gây ngập úng kéo dài, làm mất trắng 119 mẫu lúa, năng suất chỉ đạt 37 tạ/ha, cây mía có 50 mẫu, năng suất đạt 2500 kg/sào, sản lượng đạt 1250 tấn, cây ngô 80 mẫu năng suất đạt 70 kg/sào. Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 2.660 tấn, so với 2 năm 1989-1990 tăng 8,3%, bình quân lương thực đầu người đạt 430 kg/năm. Năm 1993, vụ chiêm xuân cấy 714 mẫu 4,8 sào, vụ mùa cấy 760 mẫu 6,3 sào, do đổi mới cơ cấu giống lúa mới, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất lúa đạt 93,2 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 3.160 tấn quy thóc, tăng hơn so với năm 1992 là 12,5% cây mía giảm



còn 25 mẫu, năng suất đạt 2500 kg/sào, sản lượng đạt 625 tấn, cây lạc 40 mẫu, năng suất 50 kg/sào, sản lượng đạt 20 tấn. Cây ngô vụ đông xuân, vụ hè thu 120 mẫu, năng suất đạt 120kg/sào một vụ, cây đậu tương vụ đông 45 mẫu, năng suất đạt 70kg/sào, sản lượng đạt 31,5 tấn. Ngoài ra còn cây khoai lang, khoai tây và các loại rau màu khác, bình quân lương thực đầu người đạt 528 kg/người/năm.

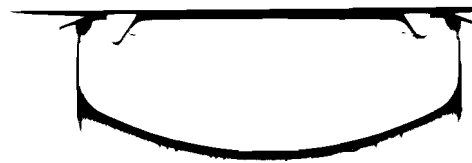
Chăn nuôi, đàn trâu bò đến cuối năm 1993 có 330 con, so với năm 1990 tăng 54 con, đàn lợn đến cuối năm 1993 có 2676 con tăng so với năm 1990 là 562 con, trong đó đàn lợn nái tăng 116 con, tổng sản lượng xuất chuồng năm 1993 đạt 220 tấn. Đàn gia cầm 2 năm 1992 - 1993 tăng nhanh theo mô hình chăn nuôi hộ gia đình như đàn gà công nghiệp, gà tam hoàng, vịt siêu nạc; ba ba, cá lồng, nuôi ong lấy mật cũng phát triển.

Công tác văn hoá xã hội, thể dục thể thao và truyền thanh đã có bước chuyển biến tích cực hơn; Công tác giáo dục, lấy chất lượng dạy và học là chính, y tế đã có nhiều hoạt động trên diện rộng, thực hiện các chương trình chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, đặc biệt là thực hiện nghị quyết số 04 - NQ/HU của Huyện uỷ, cuối năm 1993 có số người tự nguyện đình sản là 44 người đạt thành tích cao nhất Huyện Duy Tiên, đặt vòng tránh thai cho 123 người, giảm tỷ lệ dân số xuống còn 1,9% (chỉ tiêu của huyện 1,77%).



Tình hình an ninh chính trị ở địa phương khá ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đấu tranh ngăn ngừa những tệ nạn xã hội như cờ bạc, số đề, nghiện hút, tổ chức 1 lớp cai nghiện tại cộng đồng cho 47 đối tượng nghiện hút ma tuý, số nghiện nặng đã gửi đi cai nghiện ở trung tâm cai nghiện tỉnh Hoà Bình. Công tác quân sự địa phương được coi trọng, giữ vững là đơn vị khá của huyện, hàng năm số thanh niên nhập ngũ đều đạt và vượt chỉ tiêu, năm 1993 xã tham gia diễn tập quân sự đạt loại khá.

Chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân xã đã được nâng cao, giữ vững nề nếp sinh hoạt, tiếp xúc, lắng nghe ý kiến đóng góp của cử tri, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa phương, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương “xã hội hoá” giáo dục, tích cực tham gia đóng góp công sức và tiền của để xây dựng ngôi trường cao tầng cho học sinh trung học cơ sở. Ủy ban nhân dân xã sau khi được kiện toàn, củng cố đã có bước tiến bộ rõ rệt, trách nhiệm của cán bộ được nâng lên, năng lực điều hành và quản lý xã hội theo pháp luật đã được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả cao. Hoạt động của các đoàn thể nhân dân tương đối đồng đều, đã bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhiệm vụ của tổ chức cấp trên để vận động hội viên, đoàn viên xây dựng hội trong sạch vững mạnh.



Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Ban thường vụ Đảng uỷ xã đã xây dựng kế hoạch công tác trong 2 năm 1992-1993, đã tổ chức 6 lớp học tập cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ về nội dung quán triệt Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết Trung ương 3, các chương trình lý luận chính trị, hiến pháp, pháp luật Nhà nước.

Để duy trì nề nếp sinh hoạt Đảng bộ, chi bộ, các thông tin trên báo Nam Hà, báo nhân dân, thông tin nội bộ... được chuyển tải đến từng cán bộ, đảng viên, vì thế chất lượng sinh hoạt đã được nâng lên, năm 1992 có 176/240 đảng viên đủ tư cách loại 1, 54/240 đảng viên đủ tư cách loại 2, và 9 đảng viên loại 3, có 1 đảng viên loại 4. Năm 1993 có 184/256 đảng viên đủ tư cách loại 1 tăng 4,5% so với năm 1992, 55/256 đảng viên đủ tư cách loại 2, 16/256 đảng viên loại 3, có 1 đảng viên loại 4, Đảng bộ có 14 đảng viên được miễn sinh hoạt không tham gia bình xét phân loại đảng viên.

Công tác kiểm tra Đảng, được duy trì hoạt động thường xuyên theo nề nếp chế độ công tác kiểm tra, uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ đã tổ chức các cuộc kiểm tra ở 14/14 chi bộ, nội dung tập trung chủ yếu là chi bộ lãnh đạo thực hiện Nghị quyết và Điều lệ Đảng. Kết quả thực hiện Nghị quyết trung ương 3 khoá VII, về đổi mới và làm trong sạch Đảng, qua bình xét phân loại tổ chức Đảng và đảng viên trong 2 năm 1992-1993, Đảng bộ Đọi Sơn đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch vững mạnh.



Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện uỷ, ngày 15/5/1994 Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đọi Sơn lần thứ XXI đã khai mạc. Đại hội đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung trí tuệ, nhìn thẳng vào sự thật, phân tích những thuận lợi, khó khăn hạn chế của Đảng bộ, đề ra những giải pháp nhằm đổi mới và phát triển kinh tế xã hội của xã nhà. Đại hội đã xác định những nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã nhà trong năm 1994-1996 là: “Tập trung sự lãnh đạo của Đảng bộ, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng thâm canh phát triển toàn diện, trong các năm tới có lương thực, thực phẩm đủ ăn, có 1 phần chuyển thành hàng hoá ; Phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, tạo điều kiện để mọi thành phần kinh tế phát triển, từng bước cải thiện nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân; Tăng cường củng cố công tác quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, chính quyền vững mạnh, phát huy chức năng quản lý của Ban quản trị Hợp tác xã. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ khoá XXI gồm 11 đồng chí, đồng chí Trần Sỹ Quý được bầu làm Bí thư ban chấp hành Đảng bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, tình hình kinh tế xã hội của địa phương đã có những chuyển biến mạnh mẽ. Ban chấp hành Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp và đã mang lại kết quả rực rỡ, sản xuất lương thực năm 1994 mặc dù gặp

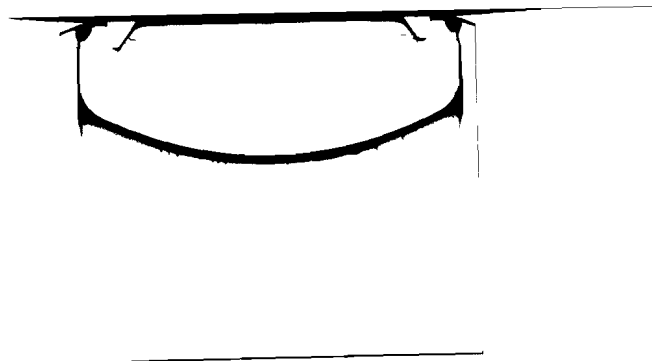


nhiều khó khăn, mưa lớn kéo dài gây ngập úng toàn diện rộng cho các diện tích lúa mới cấy có nguy cơ làm thiệt hại mùa màng. Nhưng với sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng uỷ, đã phát động nhân dân tích cực tham gia chống úng cứu lúa và hoa màu, sau khi nước rút đã kịp thời chăm sóc để lúa phát triển. Vì thế nên mặc dù năm 1994 Đọi Sơn có một số diện tích lúa bị mất trắng do ngập úng, nhưng sản lượng lương thực cả năm vẫn đạt 3.100 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 500 kg/người/năm; Năm 1995 năng suất lúa đạt 55 tạ/ha, cây màu có 512 mẫu đạt 765 tấn 800 kg quy thóc; cây vụ đông có 250 mẫu trồng, ngô, khoai lang, khoai tây, đậu tương cũng phát triển khá. Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 3523 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 560 kg/năm.

Về chăn nuôi, năm 1994 đàn trâu bò phát triển tăng 65% so với năm 1991, đàn lợn nái, lợn thịt có 3130 con đạt 220 tấn/ năm, năm 1995 đàn châu bò có 380 con, đàn lợn có 3281 con đạt 230 tấn.

Ngành nghề đã phát triển khá như nghề trồng Đọi tam, thêu ren xuất khẩu và các dịch vụ được phát triển theo hộ gia đình; đến cuối năm 1995 toàn xã đã có 5% hộ giàu, 83,8 % hộ khá nhưng vẫn còn 11,2 % hộ nghèo.

Xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất hai năm 1994 – 1995 đạt khá; Đảng bộ đã chỉ đạo tu sửa đào đắp kênh mương nội đồng được 6000 m³ đất, xây mới 53 cống tưới tiêu, xây



dựng chợ Đọi mới trị giá 20 triệu đồng, xây mới 1 phòng học trị giá 20 triệu đồng, đóng mới bàn ghế, tu sửa trường học cho các trường tiểu học, trung học cơ sở, mầm non trị giá 100 triệu đồng và tích cực làm công tác chuẩn bị để khởi công xây dựng Trường học cao tầng cho trường trung học cơ sở. Sửa chữa và nâng cấp trạm y tế xã, mua sắm trang thiết bị mới, đảm bảo được yêu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân.

Trong 2 năm (1994-1995) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI. Đảng bộ đã phát động nhân dân tu sửa đường làng, ngõ xóm, phát quang giải toả những lẩn chiếm trước đây của các hộ trồng tre, trồng cây lấy gỗ v.v... và bắt đầu thực hiện “Bê tông hoá” ngõ xóm đường làng, bằng nguồn vốn từ nhân dân đóng góp và có sự hỗ trợ của Tỉnh, chỉ trong thời gian ngắn toàn xã đã làm được 4 km đường bằng bê tông theo quy cách rộng 2 m, dày 10 cm, các thôn như Đọi Nhì, Đọi Tín, Đọi Lĩnh có phong trào khá; đây là sự khởi đầu tốt cho phong trào nâng cấp đường giao thông nông thôn trong những năm tiếp theo. Để phát triển sản xuất và phục vụ đời sống xã đã đầu tư vào xây dựng công trình điện thấp sáng 25 triệu đồng, nhân dân còn tự nguyện đóng góp để mua và làm mới cột điện bằng xi măng thay cho cột bằng tre, gỗ trước đây trong các thôn xóm, đảm bảo an toàn khi sử dụng điện, toàn xã có 98% số hộ sử dụng điện, có điện đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân tiến bộ thêm nhiều. Đài truyền thanh



của xã được củng cố và nâng cấp, hệ thống loa công cộng được lắp đặt đến từng thôn, xóm đảm bảo được công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước của địa phương đến từng hộ dân.

Năm học 1994-1995 các trường học của xã đều đạt tiên tiến và được khen thưởng, có tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp cuối cấp đạt 98% xã được công nhận phổ cập cấp I. Công tác dân số kế hoạch hoá gia đình đã đi sâu vào vận động truyền thông, tư vấn đến gia đình, dòng họ, thôn xóm, các chi hội, chi đoàn, năm 1994 tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 1,7%, năm 1995 tỷ lệ là 1,6%.

Cuối năm 1995 đã hoàn thành xong việc giao đất ổn định lâu dài cho nhân dân theo các Quyết định 115 và 990 của ủy ban nhân dân tỉnh, kết quả đó đã đem lại sự ổn định trong đời sống nhân dân và tạo sự thay đổi lớn của bộ mặt nông thôn, tăng thêm niềm tin vững chắc của nhân dân vào công cuộc đổi mới của Đảng .

Quán triệt các quan điểm trong Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, với phương châm xây dựng kinh tế xã là trọng tâm, đổi mới và chỉnh đốn Đảng là khâu then chốt. Đảng bộ đã từng bước đổi mới hệ thống chính trị một cách vững chắc, phù hợp với sự phát triển của kinh tế - xã hội và điều kiện thực tiễn của địa phương kinh tế nhiều thành phần phát triển nhưng phải luôn giữ vững định



hướng xã hội chủ nghĩa. Đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, tăng cường đoàn kết trong Đảng, đoàn kết tôn giáo, đồng thời Đảng tự đổi mới và chỉnh đốn để đảm bảo vai trò hạt nhân trong hệ thống chính trị. Do vậy, Đảng bộ đã tập trung nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ và năng lực lãnh đạo của cán bộ, bồi dưỡng nâng cao đạo đức cách mạng, củng cố đoàn kết nội bộ, tăng cường gắn bó máu thịt với nhân dân. Các cấp uỷ Đảng xác định những vấn đề trọng tâm của mình để chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân lựa chọn các hình thức sản xuất, kinh doanh cho phù hợp, lãnh đạo việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, khuyến khích tạo điều kiện liên kết giữa các thành phần kinh tế cùng phát triển. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, được quan tâm và chú trọng vào những vấn đề trọng tâm, thực hiện dân chủ công khai, được đổi mới theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị để tuyên truyền, cổ vũ khích lệ phong trào. Nổi bật là tổ chức chặt chẽ những đợt sinh hoạt chính trị, học tập quán triệt Nghị quyết và tuyên truyền kỉ niệm các ngày lễ lớn; năm 1994-1995 tổ chức học tập Nghị quyết trung ương 4-5-7-8 và Nghị quyết số 9 của Bộ chính trị học tập các chính sách pháp luật. Vì vậy đã tạo ra được sự thống nhất, vững tin theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn.

Công tác tổ chức bộ máy được sắp xếp theo yêu cầu đổi mới, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, đã tổ chức chi bộ



theo mô hình thôn, xóm, tổ chức tập huấn cho cấp uỷ viên theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Nội dung chất lượng sinh hoạt chi bộ đã được cải tiến, phong trào xây dựng chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh được đẩy lên. Năm 1994 có 6/14 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 4 chi bộ đạt khá, 4 chi bộ trung bình, năm 1995 có 7/14 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 7 chi bộ khá không có chi bộ yếu. Công tác quản lý giáo dục đảng viên, được đổi mới và nâng cao chất lượng hơn, hầu hết các đồng chí đảng viên được giao nhiệm vụ đều hoàn thành, có nhiều đảng viên gương mẫu trong chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, các chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Kết quả phân loại đảng viên năm 1994 có 251/270 đảng viên tham gia bình xét (19 đ/c được miễn sinh hoạt), có 212/251 đồng chí đủ tư cách loại 1, có 33 đồng chí loại 2 và 6 đồng chí loại 3; năm 1995 có 270 đảng viên tham gia bình xét phân loại, đạt tiêu chuẩn loại 1=215 đồng chí, loại 2 có 26 đồng chí và 2 đồng chí loại 3.

Công tác phát triển đảng viên mới có sự chuyển biến rõ rệt, 2 năm 1994-1995 Đảng bộ đã kết nạp 7 đảng viên mới. Ban chấp hành Đảng bộ đã luôn coi trọng các khâu từ quy hoạch, bồi dưỡng bố trí, sắp xếp, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và đề nghị gửi đi đào tạo, bồi dưỡng ở các trường, do vậy Đảng bộ luôn có đội ngũ cán bộ trẻ, có phẩm chất và năng



lực; đồng thời cũng kiên quyết thay thế những cán bộ yếu kém về năng lực và trách nhiệm, vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống.

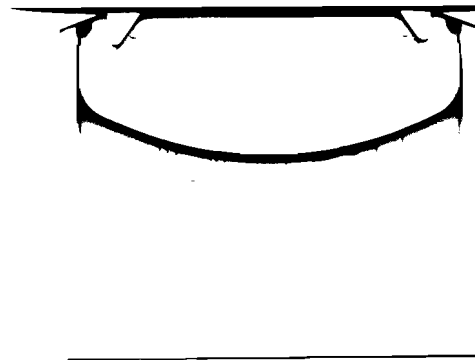
Thực hiện Nghị quyết 08 - NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) về Đổi mới một bước nền hành chính quốc gia. Ủy ban nhân dân xã đã cải tiến phương thức hoạt động, giảm các thủ tục phiền hà, coi trọng việc quản lý toàn diện của nhà nước trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội theo kỷ cương, pháp luật. Mạnh dạn đổi mới trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế, không can thiệp sâu vào quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế, tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo, phát triển nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết trung ương V (khoá VII), tăng cường công tác chống tham nhũng, buôn lậu, lập lại trật tự kỷ cương trong quản lý kinh tế và chấp hành luật đất đai.

Các đoàn thể đã bám sát vào nhiệm vụ chính trị, tạo ra phong trào trong các tầng lớp nhân dân, tự đổi mới phương thức tập hợp đoàn viên, hội viên, đoàn kết gắn bó giúp đỡ nhằm xoá đói giảm nghèo, phát huy sức mạnh của mỗi đoàn thể cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ. Hai năm 1994-1995, hội liên hiệp phụ nữ xã Đọi Sơn là đơn vị tiên tiến, được huyện hội khen thưởng. Hội Cựu chiến binh là tổ chức mới được thành lập nhưng đã hoạt động khá vững vàng làm nòng cốt

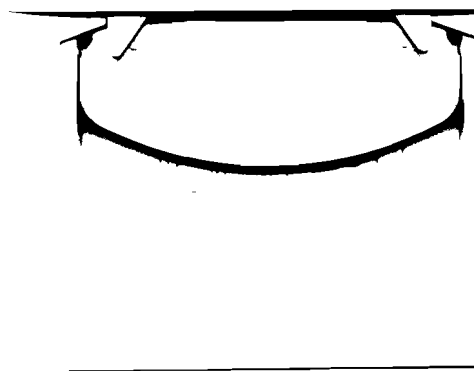


trong các phong trào ở địa phương. Hội nông dân có những hoạt động tích cực trong việc tiếp thu khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Đoàn thanh niên có phong trào “Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”. Hội người cao tuổi có phong trào “ông bà gương mẫu, con cháu thảo hiền” “sống vui, sống khoẻ”. Mặt trận tổ quốc có phong trào xây dựng “quỹ đền ơn đáp nghĩa”, “sản xuất kinh doanh giỏi”, vận động nhân dân ủng hộ đồng bào các tỉnh bị thiên tai. Hội chữ thập đỏ tuy mới thành lập năm 1993 nhưng đã hoạt động tích cực, vận động được 4 sổ tình nghĩa tặng cho người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; quyên góp từ thiện được 2 triệu đồng, năm 1994-1995 đã cứu trợ 315 lượt người vào lúc giáp hạt và dịp tết nguyên đán cho đối tượng nghèo, tàn tật với số tiền và vật chất trị giá 4.875.000 đồng, ngoài ra còn cấp 52 chiếc chăn, 26 chiếu màn cho các đối tượng trên.

Trong 2 năm 1994-1995, Ban chấp hành Đảng bộ xã Đọi Sơn đã phát động phong trào hành động cách mạng, thi đua lao động sản xuất kinh doanh giỏi, làm giàu chính đáng, tích cực xóa đói giảm nghèo, xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá, cơ quan văn hoá, góp phần làm lành mạnh các quan hệ xã hội, đưa xã Đọi Sơn tiến bước vững chắc trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn như tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đề ra.



Thực hiện chỉ thị số 51 – CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII; Thực hiện hướng dẫn Đại hội Đảng các cấp của Tỉnh uỷ Nam Hà và Huyện uỷ Duy Tiên. Ban chấp hành Đảng bộ xã Đọi Sơn đã phát động phong trào thi đua, lập thành tích chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp và đề ta phương hướng, mục tiêu, giải pháp phát triển của những năm cuối cùng của thế kỷ XX.

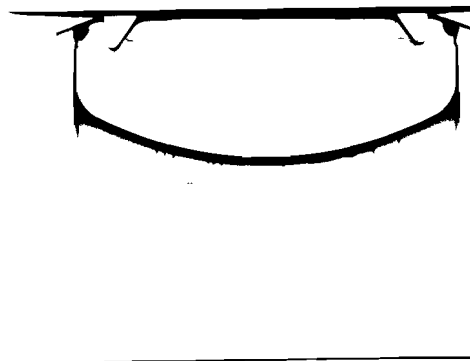


Chương VII
ĐẢNG BỘ TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI
MỚI ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ -
HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC (1996-2005)

I- Đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (1996-2000).

Sau 10 năm đổi mới, đất nước ta có rất nhiều thuận lợi thời cơ mới đã đạt những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. song cũng phải đứng trước những khó khăn thử thách, nguy cơ mà Đảng ta đã cảnh báo là: Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế; chênh lệch xã hội chủ nghĩa, “diễn biến hoà bình” và tệ quan liêu, tham nhũng, suy thoái về phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức vẫn còn tồn tại và diễn biến phức tạp.

Trước tình hình đó, tháng 6 năm 1996 Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã long trọng khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Đây là Đại hội có ý nghĩa hết sức quan trọng, quyết định đến vận mệnh tương lai của đất nước vào thời điểm chuyển giao giữa 2 thế kỷ, đánh dấu bước chuyển biến quan trọng của đất nước ta sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá , hiện đại hoá đất nước theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh”theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội cũng khẳng định: Tiếp

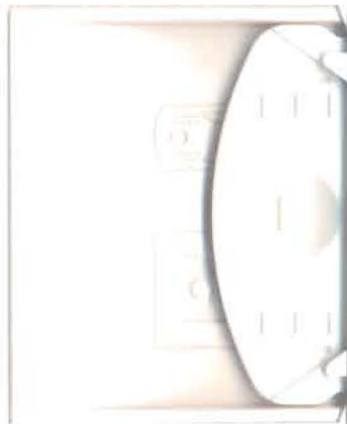


tục năm vững 2 nhiệm vụ chiến lược, xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá để đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp.

Thực hiện hướng dẫn, chỉ đạo của Ban thường vụ Huyện uỷ Duy Tiên, tháng 01 năm 1996 Đảng bộ Đội Sơn đã khai mạc đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII nhiệm kỳ (1996-2000). Đại hội lần này có tầm quan trọng chỉ đạo những bước đi của xã trong thời kỳ đổi mới của 5 năm cuối thế kỷ XX. Với tinh thần đổi mới, Đại hội đã tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ, làm rõ những thành tích đạt được, những tồn tại yếu kém cần khắc phục và rút ra những bài học kinh nghiệm, đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế chính trị xã hội của nhiệm kỳ XXII (1996-2000) mà trọng tâm là sản xuất lương thực đưa năng suất lúa lên 10 đến 11 tấn 1ha/năm, tổng sản lượng lương thực đạt 3600 đến 3800 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 550-570 kg một người/ năm. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ khóa XXII gồm 11 đồng chí, đồng chí Trần Văn Nhâm được bầu làm Bí thư BCH Đảng bộ, đồng chí Lê Xuân Trình làm Phó Bí thư thường trực Đảng uỷ.

Sau Đại hội Đảng bộ đã mở đợt sinh hoạt chính trị quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, của địa phương đến các tổ chức đoàn thể, quần chúng nhân dân trong toàn





**ĐC: Phạm Quang Nghị - Ủy viên Trung ương Đảng
Bí thư tỉnh uỷ Hà Nam thăm Đội Sơn Năm 2000**

xã. Đường lối đổi mới của Đảng, chủ trương của địa phương hợp với lòng dân, nên đã được nhân dân trong xã đồng tình hưởng ứng thực hiện. Với truyền thống đoàn kết, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn quyết vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu để đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực.

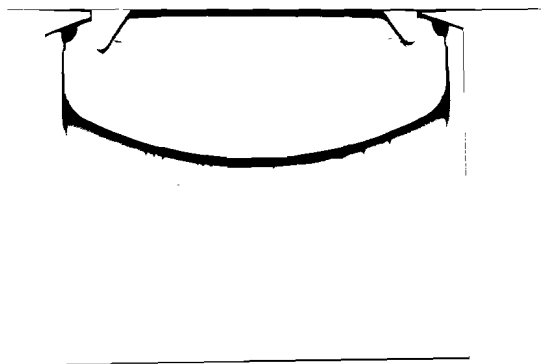
Đối với sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp toàn diện, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, lựa chọn những bộ lúa giống mới có năng suất cao, phù hợp với đồng đất của địa phương để đưa vào thâm canh, những loại giống được chọn chủ yếu là giống lúa thuần Trung quốc như Tạp giao, Ỉ 32, CR 203, Khang dân 18. Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng uỷ nên trong 2 năm 1996-1997, mặc dù trong sản xuất gặp nhiều khó khăn về thời tiết như mưa úng, rét đậm, rét hại kéo dài, sâu bệnh phát triển, nhưng bằng nghị lực của mình, Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn đã vượt qua mọi khó khăn giành thắng lợi trên cả 3 mặt: Diện tích, năng suất và sản lượng. Năm 1996 diện tích gieo cấy đạt 1474 mẫu, năm 1997 diện tích reo cấy nâng lên 1507 mẫu tăng 2,23% so với năm 1996, năng suất lúa năm 1996 đạt 9,85 tấn/ha = 364 kg/sào/năm đạt sản lượng lương thực cả năm quy thóc 3374 tấn. Năm 1997 đạt năng suất lúa 10,1 tấn 1 ha = 374 kg/1 sào/năm, tăng 2,5% so với năm 1996, sản lượng lương thực cả năm quy thóc đạt 3608 tấn, bình quân lương thực đầu người cả 2 năm 1996-1997 đạt 556 kg một



người/năm. Đảng uỷ còn chỉ đạo phát động phong trào toàn dân trồng cây vụ đông trên đất 2 lúa, đạt diện tích 170 mẫu, cây trồng chủ yếu là khoai lang, khoai tây, ngô đông, năng suất khoai lang đạt 300kg/1sào, khoai tây 400kg/sào, ngô 200kg/sào. Tổng sản lượng màu quy thóc của cả 2 năm 1996-1997 đạt bình quân 211 tấn/năm, góp phần nâng cao mức thu nhập và cải thiện đời sống của nhân dân.

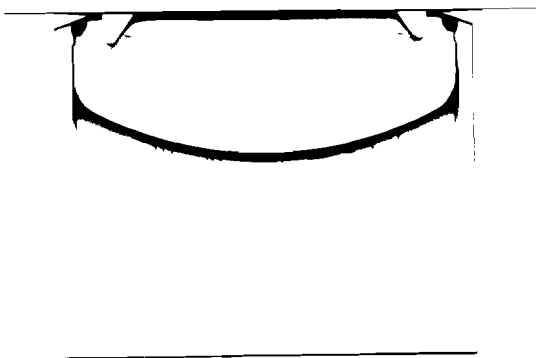
Về chăn nuôi, Đảng bộ đã chỉ đạo duy trì phát triển đàn gia súc, gia cầm, đa dạng hoá vật nuôi theo cơ chế thị trường, góp phần quan trọng tăng thu nhập của các hộ gia đình trong xã. Năm 1996 đàn lợn thịt có 3105 con, lợn nái 185 con, năm 1997 đàn lợn thịt có 2916 con, lợn nái 193 con, trọng lượng thịt lợn khi xuất chuồng đạt 70-75kg/1con; chỉ tiêu về thực phẩm năm 1996 đạt 225 tấn, năm 1997 đạt 221 tấn. đàn Trâu bò, năm 1996 có 278 con, năm 1997 có 306 con tăng 10% so với năm 1996; chăn nuôi đàn gia cầm chủ yếu là vịt, ngan, gà ta, gà công nghiệp, năm 1996 tổng đàn có 4 885 con, năm 1997 có 5241 con tăng 7.2 % so với năm 1996.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, cũng phát triển mạnh. Ngoài các nghề truyền thống như trồng Đọt tam, nghề mộc, thêu, ren, Hợp tác xã còn cử người đi học tập kinh nghiệm của xã Hoàng Đông, mời người có tay nghề cao về để hướng dẫn nhân dân trong xã làm nghề mây giang đan xuất



khẩu; đây là nghề mới, tận dụng được nhân lực lao động và những lúc nông nhàn để tăng thu nhập cho hộ xã viên.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ đã tập trung sự lãnh đạo nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo của Đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới với phương châm xây dựng kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, đổi mới chỉnh đốn Đảng là khâu then chốt, Đảng bộ đã từng bước đổi mới hệ thống chính trị một cách vững chắc, phù hợp với sự phát triển của xã hội và tình hình thực tiễn của địa phương. Thông qua các đợt học tập chính trị, tập trung và sinh hoạt thường kỳ, Đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ đã tuyên truyền giáo dục cho cán bộ đảng viên về đường lối quan điểm của Đảng, chỉ thị nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, các chủ trương chính sách của địa phương gắn với nhiệm vụ chính trị của xã, trách nhiệm của cá nhân đảng viên ở từng cương vị công tác; qua đó nhận thức của cán bộ đảng viên được nâng lên phần đông có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối của Đảng, đoàn kết gương mẫu hoàn thành tốt nhiệm vụ của người đảng viên. Phong cách lãnh đạo và nội dung sinh hoạt của cấp uỷ, chi bộ, được đổi mới hơn, đã có những nghị quyết chuyên đề bàn về những nhiệm vụ quan trọng, nhiệm vụ đột xuất và những giải pháp sát hợp với từng nhiệm vụ để đạt hiệu quả cao, tạo ra sự chuyển biến, tiến bộ toàn diện, đồng đều trong Đảng bộ.



Kết quả phân loại tổ chức Đảng và đảng viên hai năm 1996, 1997 có 7/14 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 7 chi bộ đạt trung bình, Đảng bộ đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch vững mạnh, kết quả phân loại đảng viên, Đảng số của Đảng bộ có 268 đảng viên, (23 đồng chí được miễn sinh hoạt không tham gia dự bình xét) đảng viên đạt tiêu chuẩn loại 1 có 204 đồng chí/ 243đ/c đạt 83,9%, loại 2 có 37 đ/c = 15,2%, loại 3 có đồng chí = 0,8%. Công tác phát triển Đảng trong 2 năm 1996-1997, đã kết nạp được 9 đảng viên mới đạt chất lượng tốt.

Thực hiện chỉ thị 29 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác kiểm tra, Ủy ban kiểm tra đã xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra và duy trì hoạt động theo nề nếp đạt kết quả tốt, được sự chỉ đạo của Đảng uỷ, Ủy ban kiểm tra đã tập trung kiểm tra chủ yếu vào các nội dung tổ chức Đảng và đảng viên chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, thi hành điều lệ Đảng, tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật đảng; trong 2 năm 1996-1997 đã có 14/14 chi bộ được kiểm tra phát hiện có 3 đảng viên vi phạm phải xử lý, uỷ ban kiểm tra đã đề nghị Đảng bộ ra quyết định xử lý ở mức cảnh cáo 1 đồng chí, 2 đồng chí chi bộ ra nghị quyết xử lý ở chi bộ.

Công tác xây dựng chính quyền cũng được chú trọng, triển khai nghị quyết 08 - NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) về đổi mới một bước nền hành chính Quốc gia; thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Duy



Tiên lần thứ XIX, và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đọi Sơn nhiệm kỳ lần thứ XXII về xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh trong thời kỳ đổi mới; Đảng bộ đã chỉ đạo cải tiến một bước phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân giảm các thủ tục phiền hà, nâng cao trách nhiệm cá nhân và bộ máy quản lý nhà nước trên các lĩnh vực hoạt động của xã; củng cố xây dựng các đoàn thể nhân dân vững mạnh, do vậy hiệu lực quản lý và điều hành của ủy ban nhân dân đã có bước tiến bộ mới đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương trong thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

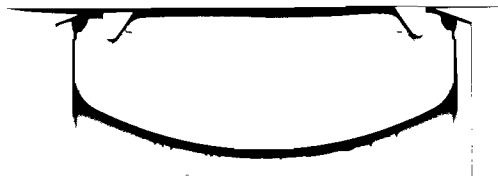
Ngày 24/5/1996 Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị số 68-CT/TW về phát triển kinh tế trong các ngành, các lĩnh vực; ngày 21/2/1997 Chính phủ ban hành nghị định số 16/CP về chuyển đổi, đăng ký hợp tác xã và tổ chức hoạt động của liên hiệp hợp tác xã. Ngày 14/11/1998 Tỉnh ủy ra nghị quyết số 01/NQ/TU chỉ đạo chuyển đổi, đổi mới tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp theo luật hợp tác xã. Thực hiện chỉ thị 09-CT/HU của Huyện ủy về chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp theo luật và đề án của Ủy ban nhân dân huyện. Đảng bộ xã Đọi Sơn đã tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết của trên và tiến hành kiểm kê, xử lý tài sản vốn, quỹ, công nợ đồng thời tiến hành Đại hội hợp tác xã nông nghiệp và chuyển đổi mô hình hoạt động thành hợp tác xã dịch vụ



nông nghiệp. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trở thành đơn vị kinh tế tự chủ hạch toán kinh doanh, công khai, dân chủ của từng khâu dịch vụ phục vụ tốt sản xuất, đồng thời mở rộng liên doanh liên kết đã đem lại hiệu quả kinh tế.

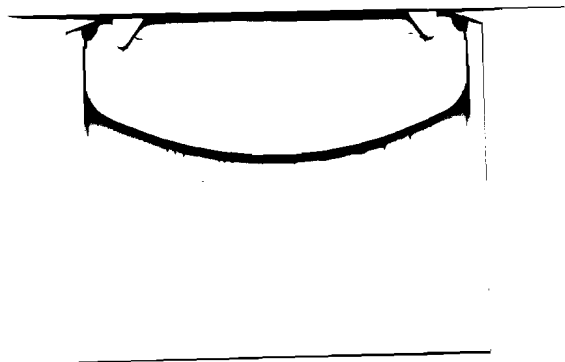
Ban quản trị Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp đến các đội sản xuất ở thôn, xóm được kiện toàn có đủ số lượng, chất lượng, cán bộ có năng lực quản lý điều hành phát triển sản xuất đạt hiệu quả cao, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của xã.

Triển khai chỉ thị số 04-CT/TU của Tỉnh uỷ Hà Nam, nghị quyết số 05 - NQ/HU của Huyện uỷ Duy Tiên, nghị quyết số 11 của Hội đồng nhân dân huyện về việc làm đường giao thông nông thôn. Đảng bộ xã đã có nghị quyết chuyên đề bàn về việc nâng cấp đường làng ngõ xóm, thành lập Ban chỉ đạo để triển khai thực hiện nghị quyết với phương châm "nhà nước và nhân dân cùng làm" tranh thủ sự chi viện của Tỉnh, Huyện, và nguồn tiền nhân dân tự nguyện đóng góp, ngay từ ngày đầu phát động chiến dịch Đảng uỷ đã chỉ đạo làm thí điểm ở 2 thôn Đội Lĩnh và Đội Nhì đạt kết quả tốt, sau đó đã rút kinh nghiệm và nhanh chóng nhân ra diện rộng trong phạm vi toàn xã, có 13/13 thôn xóm đồng loạt thực hiện chương trình "bê tông hoá" đường làng ngõ xóm. Chỉ sau 2 tháng thực hiện, trên toàn xã đã làm được 3632 m/10886 m chiều dài, với quy cách rộng từ 1,8 m đến 2 m, dày 10 cm đạt 33,38%



kế hoạch. Năm 1997 thôn Đọi Lĩnh là đơn vị đầu tiên của xã hoàn thành kế hoạch 100%, có 5/5 ngõ chính được giải bê tông. Đường làng ngõ xóm được “Bê tông hoá” đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn, đời sống tinh thần của nhân dân được nâng cao thêm một bước, củng cố niềm tin cho nhân dân quyết tâm hoàn thành kế hoạch trong những năm tiếp theo. Trong 2 năm 1996-1997 có sự hỗ trợ của cấp trên, cùng với nguồn vốn của nhân dân đóng góp, xã Đọi Sơn đã xây dựng được 1 trường học cao tầng với 12 phòng học và 1 nhà làm việc của giáo viên cho trường THCS, với tổng kinh phí là 531 triệu đồng; xây dựng mới trạm bơm điện số 1, củng cố đường dây trạm điện số 3 đi khu vực Sơn Hà- Hoà Thịnh, trị giá 12 554 000 đồng; mua thanh lý và sửa chữa trạm điện của quân đội trị giá 25 triệu đồng. Tất cả đã đưa vào sử dụng phục vụ cho sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân. Các công trình như nhà Ủy ban nhân dân xã, nghĩa trang liệt sỹ, phòng học của trường Mầm non, nhà trẻ cũng được quan tâm tu sửa chống xuống cấp.

Sự nghiệp giáo dục của xã có bước tiến bộ mới, thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ; chất lượng quản lý, dạy và học của các trường tiểu học và trung học cơ sở có nhiều tiến bộ. Năm học 1996-1997, số học sinh được lên lớp đạt 99%, học sinh thi đỗ tốt nghiệp cuối cấp đạt 98%, không có học sinh bỏ học. Ngành mầm non đã có nhiều cố gắng xây dựng được các



lớp điển hình, có 92% số cháu trong độ tuổi đến nhà trẻ, mẫu giáo, 100% các cháu ở lớp 5 tuổi biết đọc chữ cái, tạo điều kiện cơ bản để các cháu tiếp thu được kiến thức khi vào lớp 1 ở bậc tiểu học. Công tác xã hội hoá giáo dục, được các nhà trường triển khai thực hiện .

Công tác thông tin tuyên truyền được duy trì hoạt động tốt, hệ thống truyền thanh của xã thường xuyên được củng cố, duy trì hoạt động đều đã góp phần tuyên truyền có hiệu quả mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước đến mọi người dân, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phát triển sản xuất, xây dựng kinh tế làm giàu chính đáng. Đài truyền thanh của xã đã thực sự là người bạn thân thiết không thể thiếu của nhân dân. Trạm y tế xây mới, nhà được xây kiên cố có đủ thiết bị y tế, đảm bảo việc chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, công tác truyền thông dân số, kế hoạch hoá gia đình được giữ vững, bằng nhiều biện pháp tuyên truyền như panô, khẩu hiệu, đài truyền thanh, kết hợp với cộng tác viên ở thôn, xóm vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết 04 của Huyện uỷ. Năm 1996 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bằng 0,86%, năm 1997 giảm xuống còn 0,8%, có 5 thôn, xóm không có người sinh con thứ 3, có 80% số người trong độ tuổi sinh đẻ tự nguyện thực hiện các biện pháp tránh thai.

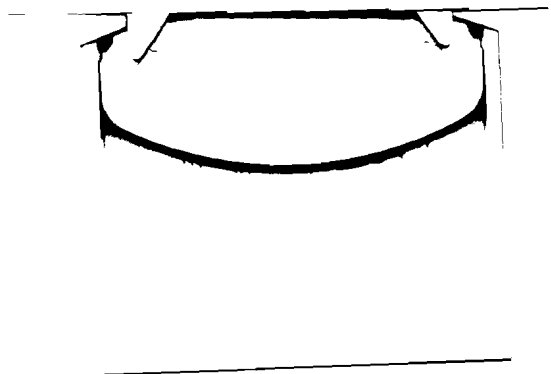
Trong công tác an ninh cũng có những chuyển biến. Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Duy Tiên



về việc thống nhất 3 lực lượng an ninh để bảo vệ tài sản của tập thể và cá nhân. Đảng uỷ đã chỉ đạo củng cố lực lượng an ninh theo tinh thần chỉ đạo của huyện, phát động nhân dân hưởng ứng thực hiện phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương, những đối tượng trộm cắp, nghiện hút được quản lý chặt chẽ, hiện tượng mất trộm giảm dần, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trong xã được giữ vững và ổn định. Lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên được quan tâm củng cố, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Tháng 11 năm 1997, Đảng bộ đã mở Đại hội đại biểu giữa nhiệm kỳ, nhằm đánh giá những thành tích đã đạt được, những thiếu sót khuyết điểm cần khắc phục trong 2 năm đầu thực hiện Nghị quyết, rút ra những bài học kinh nghiệm và bổ sung những biện pháp cấp bách, để chỉ đạo tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong 3 năm còn lại của nhiệm kỳ.

Để phát triển nông nghiệp toàn diện, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, đưa năng suất lúa 2 vụ lên trên 10 tấn/ha, bộ giống lúa được lựa chọn đưa vào thâm canh chủ yếu là giống lúa thuần Trung quốc, năm 1998 năng diện tích cấy xuân muộn lên 95%, còn lại là xuân chính vụ, năm 1999 diện tích xuân muộn là 100%, vụ mùa cấy 40% diện tích mùa sớm để sản xuất cây vụ đông. Diện tích gieo



cây của 2 năm 1999-2000 tăng 8,4% so với năm 1998, do chỉ đạo chặt chẽ việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh, nên năng suất lúa của năm 1998 đạt 10,4 tấn/ha, 2 năm 1999-2000 có năng suất lúa đạt trung bình mỗi năm 11 tấn /ha, là 2 năm có năng suất lúa cao nhất từ trước tới nay, đưa tổng sản lượng lương thực trung bình của mỗi năm lên 4361 tấn, bình quân lương thực đầu người 705 kg/năm, đạt và vượt chỉ tiêu của đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ XXII đề ra. Sản xuất cây vụ đông đã trở thành vụ sản xuất chính trong năm. cây trồng chủ yếu là ngô. khoai tây. đậu tương trên đất 2 lúa, cho năng suất khá, ngô đông đạt 180kg/sào, khoai tây bình quân 400 kg/sào, đậu tương 50kg/sào, góp phần tăng thu nhập cho các hộ gia đình.

Để đẩy mạnh chăn nuôi, Đảng bộ đã chỉ đạo ứng dụng những tiến bộ khoa học vào các khâu như chọn giống, chăn nuôi bằng thức ăn công nghiệp, phòng chống bệnh dịch nên đã tạo ra hiệu quả cao. Tổng sản lượng thực phẩm của Đội Sơn những năm 1999-2000 đạt trung bình mỗi năm 514 tấn, thường xuyên duy trì đàn lợn thịt có 8.670 con, đàn lợn nái 185 con, đàn trâu bò 348 con, tổng đàn gia cầm có 24.800 con. Chăn nuôi đang từng bước trở thành ngành sản xuất chính, chiếm tỷ lệ 30% mức thu nhập của các hộ gia đình, góp phần giành thắng lợi của chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp .



Nghề phụ được duy trì, khuyến khích phát triển như nghề làm trống thôn Đọi Tam, thêu ren, mây giang đan xuất khẩu, đã góp phần đáng kể tăng thu nhập ở các hộ gia đình làm giảm hộ nghèo, tăng nhanh hộ khá và hộ giàu, năm 1998 toàn xã có 8% hộ nghèo, năm 1999 giảm còn 6%.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 6 (lần 2) về cuộc vận động chính đôn Đảng, tổ chức sinh hoạt chính trị tập trung học tập quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 về phát huy nội lực phát triển kinh tế; Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, qua học tập, nhận thức của cán bộ đảng viên có chuyển biến tiến bộ rõ rệt, nhận thức sâu hơn về đường lối quan điểm của Đảng, có ý trí quyết tâm phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ. Đảng uỷ đã chỉ đạo gắn nội dung cuộc vận động chính đôn Đảng với việc xây dựng củng cố kiện toàn cấp uỷ, chi bộ, và quản lý giáo dục đội ngũ đảng viên để nâng cao sức mạnh lãnh đạo của Đảng bộ, phân công đảng viên phụ trách hộ gia đình tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, duy trì thực hiện nề nếp sinh hoạt Đảng, đổi mới phương pháp tác phong lãnh đạo để Đảng gần gũi với dân hơn, do vậy năng lực lãnh đạo của cấp uỷ, chi bộ, trách nhiệm của cán bộ đảng viên được nâng lên, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.



Kết quả bình xét phân loại tổ chức Đảng và đảng viên năm 1998 có 7/14 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 7 chi bộ đạt khá, năm 1999 có 8/15 chi bộ đạt tiêu chuẩn chi bộ trong sạch vững mạnh, 7 chi bộ đạt khá không có chi bộ yếu kém, Đảng bộ được công nhận đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch vững mạnh, kết quả phân tích chất lượng đảng viên năm 1998 có 243/266 đồng chí tham gia bình xét, đạt tiêu chuẩn loại 1: 168 đồng chí, 62 đồng chí đạt loại 2, loại 3 có 12 đồng chí, loại 4: 1 đồng chí. Năm 1999 tổng số đảng viên có 270 đồng chí, (26 đồng chí được miễn sinh hoạt), tham gia bình xét 244 đồng chí, trong đó đạt tiêu chuẩn loại 1 có 222 đ/c, 18 đ/c đạt loại 2, loại 3 có 2 đồng chí. Năm 1998 có 3 đồng chí đảng viên được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, năm 1999 có 12 đ/c được tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng, 10 đồng chí được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

Đảng bộ đã chỉ đạo lựa chọn những người ưu tú trong phong trào của quần chúng để bồi dưỡng và gửi đi học các lớp đối tượng Đảng do huyện mở, năm 1998 gửi đi học 13 quần chúng, kết nạp được 2 quần chúng vào Đảng, năm 1999 gửi 18 quần chúng đi học kết nạp được 9 quần chúng vào Đảng tăng hơn so với năm 1998 là 22%.

Công tác kiểm tra Đảng được duy trì hoạt động có nề nếp, ủy ban kiểm tra của Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra hàng quý, hàng năm và duy trì thực hiện nghiêm



túc theo kế hoạch. Năm 1998 đã kiểm tra 12 chi bộ, nội dung chủ yếu tập trung vào việc chi bộ lãnh đạo thực hiện các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, thi hành điều lệ Đảng, kiểm tra 13 đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng, qua kiểm tra, ủy ban kiểm tra đã đề nghị Đảng uỷ xử lý 1 đảng viên ở mức cảnh cáo, đề nghị Huyện uỷ ra Quyết định khai trừ 1 đảng viên. Năm 1999 đã kiểm tra 6 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, kết quả có 4 đảng viên phải nghiêm khắc kiểm điểm trước chi bộ và định thời gian sửa chữa khuyết điểm để phấn đấu tiến bộ, 2 đảng viên phải xoá tên trong danh sách đảng viên.

Trong công tác xây dựng chính quyền, Đảng bộ đã chỉ đạo tổ chức và triển khai thực hiện nội dung của chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ chính trị ; nghị định 29/1998/NĐ-CP của Chính phủ; nghị định số 71/1998/NĐ-CP về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở . Bước 1 triển khai từ ngày 15/10/1998 đến ngày 10/11/1998 là thành lập Ban chỉ đạo gồm 15 thành viên do đồng chí Chủ tịch uỷ ban nhân dân xã làm trưởng ban. Bước 2 từ ngày 11/11/1998 đến ngày 15/2/1999 phân công các thành viên trong ban chỉ đạo họp với nhân dân để tham gia vào dự thảo quy chế dân chủ ở cơ sở xã và sau đó ban hành quy chế dân chủ trong toàn xã.

Sau 2 năm thực hiện qui chế dân chủ nhiều lĩnh vực được phát huy như công khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; qui hoạch sử dụng đất; dự toán ngân sách xã; quyết toán thu chi trong năm; các khoản huy động đóng góp của dân



xây dựng cơ sở hạ tầng; công khai các chủ trương vay vốn phát triển sản xuất; xoá đói giảm nghèo; công khai khám tuyển gọi công dân nhập ngũ theo luật nghĩa vụ quân sự, phương pháp làm việc được cải tiến tạo điều kiện cho dân đóng góp nhiều ý kiến cho Đảng, cho chính quyền. Việc cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VIII) có hiệu quả, Uỷ ban nhân dân và các ban ngành của xã từng bước được kiện toàn đảm bảo gọn nhẹ, lễ lối làm việc được đổi mới, thủ tục hành chính được cải tiến bớt rườm rà hơn, hiệu lực quản lý, điều hành của Uỷ ban nhân dân xã có nhiều tiến bộ trong quản lý đất đai, quản lý và phát triển nguồn thu, quản lý tài chính trong xây dựng cơ sở hạ tầng và quản lý trật tự xã hội. Thực hiện Nghị định 09- CP của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ cấp xã. Đảng uỷ đã chỉ đạo uỷ ban nhân dân triển khai thực hiện bố trí sắp xếp cán bộ chuyên môn theo đúng tinh thần Nghị định, xã được 19 chức danh, đồng thời xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cử cán bộ đi học nghiệp vụ ở các trường do tỉnh và huyện mở, hoàn thành việc tổ chức bộ máy quản lý ở địa phương để đi vào hoạt động ổn định.

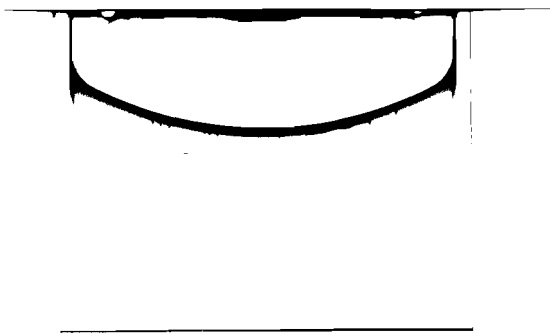
Trong công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, Đảng bộ đã tập trung sự chỉ đạo huy động các nguồn lực cho việc xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng gồm các công trình phục vụ cho phát triển sản xuất và phúc lợi dân sinh, tranh thủ sự đầu tư của nhà nước, vận động nhân dân đóng góp. Năm 1998 đã



...m được 3632 m đường bê tông, 2600 m đường cấp phối, năm 1999 làm 895 m đường rải bê tông và 3586 m giải đường cấp phối, các hệ thống mương máng cấp II, cấp III được nạo vét, các cầu cống được tu sửa. Trong 2 năm 1998-1999 đã nạo vét được 12.000 m³ đất; hoàn thành việc xây dựng trạm điện số 4 và đưa vào sử dụng, trị giá của công trình 84.402.000 đ, trong đó nguồn vốn từ nhân dân đóng góp 60.591.000 đ, còn lại là vốn đầu tư xây dựng cơ bản của xã và hợp tác xã. Hoàn thành công trình trạm bơm tưới khu Châu Giang và đưa vào sử dụng, trị giá công trình 11 triệu đồng.

Hoạt động tài chính có nhiều cố gắng, thu ngân sách năm 1998 đạt 274 triệu đồng, năm 1999 thu 241 triệu đồng. Tổng số tiền các dự án xoá đói giảm nghèo, dự án phát triển sản xuất được đầu tư 647.500.000 đ, số vốn này đã cho 386 hộ vay để đầu tư vào phát triển kinh tế, qua kiểm tra hộ đều sử dụng đúng mục đích đạt hiệu quả cao, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội .

Sự nghiệp giáo dục, đào tạo phát triển toàn diện ở tất cả các ngành học, bậc học, công tác xã hội hoá giáo dục ngày càng đi vào chiều sâu, chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng lên rõ rệt. Năm học 1998-1999 các phòng học được trang bị đủ bàn, ghế cho học sinh, số học sinh đến lớp đạt tỷ lệ cao, không có học sinh bỏ học. Ngành mầm non huy động các cháu đến lớp đạt 92%, phong trào thi đua 2 tốt



(dạy tốt, học tốt), được duy trì thực hiện sôi nổi trong các nhà trường, kết quả 2 năm học 1998-1999 đã có 100% học sinh được lên lớp, thi đỗ tốt nghiệp cuối cấp năm 1998 đạt 96%, năm 1999 đạt 97%.

Trạm y tế của xã đã được trang bị tương đối hoàn chỉnh, các phương tiện kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Duy trì thực hiện có hiệu quả chương trình tiêm chủng mở rộng, bảo vệ sức khoẻ bà mẹ trẻ em, truyền thông dân số, kế hoạch hoá gia đình xây dựng mô hình gia đình ít con, phối hợp với các ban ngành trong xã, phát huy trách nhiệm của đội ngũ công tác viên y tế ở cơ sở, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường đạt kết quả tốt, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên hàng năm giảm, năm 1999 chỉ còn 0,82%, giảm 0,4% so với năm 1998 nhiều thôn không có người sinh con thứ 3, toàn xã có 90% dân số được dùng nước sạch và có bể đựng nước mưa, trong 2 năm 1998-1999 đã có 104 giếng khoan; trong đó năm 1999 đã khoan 32 giếng theo dự án Ka Ma, có 5 giếng dùng cho trường học và nhà trẻ.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư” do mặt trận tổ quốc Việt Nam phát động ; Thực hiện Quyết định 156- QĐ/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về quy chế tạm thời thực hành văn minh tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, việc lễ hội, Nghị



quyết 08-NQ/HU của Huyện uỷ Duy Tiên về xây dựng nếp sống văn hoá ở cơ sở. Đảng bộ đã chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá, sau 3 năm triển khai thực hiện đã đạt được kết quả rất đáng phấn khởi, Thôn Đọi Lĩnh là đơn vị đầu tiên của xã được uỷ ban nhân dân tỉnh công nhận đạt danh hiệu làng văn hoá, thôn Đọi Nhì đạt danh hiệu làng văn hoá cấp huyện; 2 thôn Đọi Tín, Đọi Trung đã hoàn thành hương ước xây dựng làng văn hoá, có 75% hộ dân trong xã đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Hệ thống truyền thanh của xã được củng cố nâng cấp trị giá trên 10 triệu đồng, đáp ứng được yêu cầu tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương đến từng hộ dân.

Các chính sách xã hội được Đảng bộ quan tâm đúng mức, thực hiện Nghị định 28 – CP của Chính phủ về pháp lệnh người có công, Đảng uỷ đã chỉ đạo triển khai thực hiện đến đúng các đối tượng được hưởng, việc chi trả 1 lần đối với người có công được thực hiện nhanh, gọn không nhầm lẫn, sai sót. Phong trào đền ơn đáp nghĩa được duy trì, những gia đình chính sách được quan tâm giúp đỡ với tinh thần “uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa”, năm 1999 được sự hỗ trợ của huyện và quỹ đền ơn đáp nghĩa của xã, Đảng uỷ đã chỉ đạo xây dựng nhà tình nghĩa cho bà Dương Thị Thảo, là vợ của liệt sỹ chống pháp và mẹ của thương binh 1/4 chống Mỹ ở thôn Đọi Lĩnh, trị giá trên 10 triệu đồng.



Công tác quân sự địa phương và an ninh trật tự, được Đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ. Hàng năm hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân gọi công dân nhập ngũ, thực hiện tốt pháp lệnh dân quân tự vệ và pháp lệnh dự bị động viên, lực lượng dân quân tự vệ được biên chế đủ theo quy định của Ban chỉ huy quân sự huyện, hàng năm được huấn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ quân sự và sẵn sàng tham gia ứng cứu phòng chống lụt bão, úng ở địa phương. Công tác quân sự địa phương của Đội Sơn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và được huyện tặng giấy khen. Đối với lực lượng an ninh, năm 1998 thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, sự phối hợp của công an huyện Duy Tiên, xã đã củng cố lại lực lượng an ninh, thống nhất tổ chức hoạt động theo mô hình cũ (lực lượng an ninh riêng, lực lượng bảo vệ riêng), kết hợp với phát động nhân dân thực hiện phong trào bảo vệ an ninh trật tự đạt kết quả, năm 1999 và năm 2000 tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc đã giảm nhiều, đưa 6 đối tượng đi cải tạo, cai nghiện bắt buộc, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn của xã được ổn định và giữ vững. Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư” của mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động năm 1995 và Nghị định 87/CP của Chính phủ về chống văn hoá đồi trụy, Đảng uỷ đã có Nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo xây dựng nếp sống văn hoá mới ở khu dân cư theo yêu cầu nội dung của cuộc vận động, những chỉ tiêu mới về nếp sống văn hoá được Đảng bộ tập trung chỉ đạo như: Toàn dân đoàn kết, chấp hành nghiêm túc đường lối chủ trương



đời sống của nhân dân trong xã từng bước được ổn định có tính vững chắc, phong trào của xã đang vững bước đi lên.

Tuy nhiên cùng với kết quả đạt được cũng còn tồn tại những thiếu sót, khuyết điểm yếu kém trên một số mặt như: Về phát triển kinh tế, chưa kiên quyết, mạnh mẽ trong chỉ đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế cây trồng, nhất là những loại cây có giá trị kinh tế cao. Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp phát triển chậm, không phát triển được thêm nghề mới, sản xuất cây vụ đông không thực hiện được chỉ tiêu kế hoạch về diện tích đề ra, năng suất ở một số loại cây trồng còn thấp. Trong công tác xây dựng Đảng, việc quản lý giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên còn hạn chế, nên trong Đảng bộ hàng năm vẫn còn đảng viên loại 3, có năm có đảng viên loại 4 chấp hành không nghiêm Nghị quyết của Đảng, thoái hoá, biến chất phải xử lý ở mức khai trừ ra khỏi Đảng, có đảng viên dự bị ý chí phấn đấu kém không hoàn thành nhiệm vụ phải xoá tên trong danh sách đảng viên. Tệ nạn xã hội, như nghiện hút, trộm cắp có năm diễn ra liên tục kéo dài nhưng không được ngăn chặn kịp thời, ảnh hưởng đến trật tự xã hội của địa phương, làm cho nhân dân lo lắng bất bình.

Nhìn thẳng vào sự thật, Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp, hạn chế những tồn tại để vươn lên mạnh hơn trong giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa – hiện đại hóa, nông nghiệp, nông thôn.



II- Tiếp tục thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn (2001-2005).

Sau 15 năm đổi mới, bước sang thế kỷ XXI, đất nước đã thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, văn hoá xã hội có những tiến bộ mới, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, chính trị xã hội ổn định, quốc phòng và an ninh được giữ vững. Đó là nguồn động lực lớn để nhân dân ta vững bước đi lên. Song chúng ta cũng phải đứng trước những khó khăn thử thách như: tệ quan liêu tham nhũng chưa được ngăn chặn đẩy lùi và nhiều vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết, thiên tai, dịch bệnh liên tục hoành hành.

Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 19 đến ngày 22 tháng 4 năm 2001. Đại hội đã xác định mục tiêu và giải pháp tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày 15 tháng 12 năm 2000. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVI đã khai mạc, Đại hội đã quyết định phương hướng, mục tiêu và giải pháp để lãnh đạo nhân dân tỉnh nhà tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; Ngày 31/10/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ XX đã long trọng khai mạc với tinh thần đổi mới, Đại hội đã tập trung thảo luận làm nổi bật những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân đã đạt được trong nhiệm kỳ (1996-



2000), và đề ra phương hướng, mục tiêu phấn đấu của nhiệm kỳ đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX (2000-2005).

Ngày 14 tháng 8 năm 2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đọi Sơn lần thứ XXIII (2000-2005) được tiến hành với tinh thần dân chủ, đổi mới nhìn thẳng vào sự thật, Đại hội đã tập trung trí tuệ của tập thể, thảo luận làm rõ nét những kết quả đã đạt được và những thiếu sót khuyết điểm của nhiệm kỳ XXII, đúc rút những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu giải pháp lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ (2000-2005) Mục tiêu tổng quát là: “Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy sức mạnh vật chất và tinh thần, trí tuệ tập thể của Đảng bộ và nhân dân, khai thác mọi nguồn lực của địa phương để đạt được mức tăng trưởng về kinh tế ngày càng cao, tăng dân tỷ trọng thu nhập trong tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hoá xã hội, giữ vững an ninh trật tự và công tác quốc phòng toàn dân. Nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, tạo sức mạnh quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền, đổi mới hoạt động của mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trên các lĩnh vực kinh tế xã hội”. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ 11 đồng chí, đồng chí Trần Văn Nhâm được tái



cử làm Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ xã, đồng chí Lê Xuân Trình làm Phó bí thư thường trực Đảng uỷ.

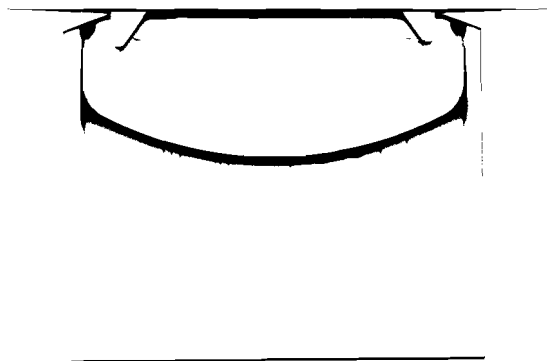
Sau Đại hội Đảng bộ đã mở đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ và triển khai thực hiện Nghị quyết đến các chi bộ, các ban ngành đoàn thể, qua học tập đã củng cố và xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Động viên mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trên các lĩnh vực hoạt động của xã.

Thực hiện chỉ thị 15/CT-TU ngày 4/5/2000 của Tỉnh uỷ Hà Nam và kế hoạch 08/KH-UB ngày 10 tháng 5 năm 2000 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp, nhằm khắc phục tình trạng manh mún phân tán ruộng đất. Năm 2001, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo xây dựng đề án chuyển đổi ruộng đất từ ô thửa nhỏ sang ô thửa lớn đến từng thôn xóm, được nhân dân đồng tình ủng hộ nên việc chuyển đổi đã được diễn ra nhanh gọn, đạt kết quả cao. Khi chưa chuyển đổi có hộ gia đình đã có tới 18-19 thửa ruộng, nay thực hiện đề án chuyển đổi thì chỉ còn 1 đến 5 ô thửa, đó là điều thuận lợi để phát huy năng lực sản xuất của từng hộ gia đình và thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Đảng bộ luôn xác định là mặt trận hàng đầu, lấy sản xuất lương thực, thực phẩm cây công nghiệp là trọng tâm để chuyển dịch cơ cấu mùa vụ. Do vậy Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo từng bước chuyển dịch cơ



cấu kinh tế, dịch vụ khuyến khích các hộ gia đình đầu tư thâm canh tăng năng xuất cây trồng vật nuôi, tăng giá trị trên một đơn vị diện tích, theo quy luật của thời tiết, hàng năm vụ chiêm xuân thường gặp rét đậm kéo dài gây khó khăn cho sản xuất, khắc phục tình trạng đó, Đảng bộ đã chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, tập trung gieo cấy 100% diện tích xuân muộn, các giống lúa lai, DT 108, Q 5 và giống thuần Trung quốc được lựa chọn đưa vào thâm canh. Đối với vụ mùa Đảng bộ chỉ đạo cấy 40% diện tích mùa sớm, 60% diện tích mùa trung trong đó có 17% diện tích lúa hàng hoá, 30% diện tích lúa lai, diện tích gieo trồng hàng năm có 860 ha, do chỉ đạo làm tốt việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh nên trong những năm 2001-2005 năng suất lúa trung bình mỗi năm đạt 111,7 tạ/ha, vượt chỉ tiêu so với kế hoạch 101%, tăng hơn so với những năm 1996-2000 là 9%, tổng sản lượng lương thực mỗi năm đạt 4000 tấn, đạt chỉ tiêu so với kế hoạch tăng hơn so với nhiệm kỳ trước là 10%.

Cây trồng vụ đông cũng có những chuyển biến tích cực. Từ năm 2001 đã mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu giống đưa loại cây có năng suất, giá trị kinh tế cao vào thay thế những giống có giá trị kinh tế thấp như: giảm diện tích trồng khoai lang, tăng diện tích đậu tương, ngô khoai tây, năm 2004 đã đưa cây dưa chuột xuất khẩu vào thâm canh trên đồng đất Đới Tam. Năng suất cây trồng vụ đông trung bình mỗi năm đạt khá: cây đậu tương 166 mẫu, năng suất đạt 70 kg/sào;





Trường mầm non Bán công xây dựng và đạt chuẩn quốc gia năm 2006



Trường tiểu học xây dựng năm 2004 đạt chuẩn mức độ 2 năm 2006



cây ngô 25 mẫu, năng suất đạt 222 kg/sào; cây khoai tây 35,8 mẫu năng suất 4000 kg/sào; cây dưa chuột 3,8 mẫu năng suất đạt 1700 kg/sào. Thắng lợi trong sản xuất vụ đông đã góp phần nâng cao thu nhập của nhân dân, đưa mức bình quân lương thực đầu người đạt 625 kg/người/năm bằng 102% so với kế hoạch, tăng 12% so với những năm 1996-2000, giá trị thu nhập bình quân đầu người đạt 4,7 triệu đồng/năm, tăng hơn những năm 1996-2000 là 174%, giá trị trên 1 ha sản xuất đạt 32 triệu đồng/năm. Trong phát triển kinh tế Đảng bộ đã coi trọng chỉ đạo xây dựng mô hình kinh tế có thu nhập cao, đã giành 5 ha đất canh tác chuyển sang sản xuất đa canh theo mô hình trang trại, 25 mẫu ở khu vực Đới Tín, Đới Nhì, Sơn Hà để xây dựng cánh đồng 50 triệu/ha.

Chăn nuôi 5 năm (2001-2005) cũng phát triển mạnh, tổng đàn gia súc, gia cầm trung bình mỗi năm đạt: Đàn lợn thịt 7368 con, đàn trâu bò 440 con, đàn gia cầm 69.000 con, tổng sản lượng thực phẩm đạt 440 tấn bằng 100% so với kế hoạch tăng 110% so với nhiệm kỳ trước.

Thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 02/5/2003 của Tỉnh uỷ Hà Nam và Nghị quyết 15-NQ/HU của Huyện uỷ Duy Tiên về việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Năm 2003, Đảng bộ đã chỉ đạo tích cực phát triển ngành nghề ở địa phương, tập trung chủ yếu vào nghề trồng, nghề mây giang đan, thêu ren xuất khẩu, lực lượng tham gia lao động trong các ngành nghề này có 937 người, chiếm 30,4% tổng số lao động của xã trong đó có 4 nghề



nhân và 8 thợ giỏi. Để nâng cao tay nghề, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp đã mở 5 lớp học máy giàng đan xuất khẩu và có 200 lượt người tham gia theo học, sau một thời gian ngắn học tập số lao động này đã thành nghề và đi vào sản xuất đạt kết quả, góp phần tăng thu nhập đáng kể cho hộ gia đình, nghề trồng Đọi Tam luôn là mũi nhọn trong thu nhập kinh tế làng nghề, ước tính hàng năm đạt 2,9 tỷ đồng. Như vậy trong 5 năm (2001-2005), Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn đã có bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đã chiếm 40,5%, toàn xã đã có 1.500 người làm nghề và các dịch vụ khác. Trong trồng trọt lúa lai chiếm 30%, lúa hàng hoá chiếm 16%. Toàn xã đã chuyển 5ha sang sản xuất đa canh, xây dựng cánh đồng 50.000.000 đồng/ha gồm 50 mẫu. Trong chăn nuôi nhiều gia đình có từ 50-100 con lợn theo phương pháp công nghiệp và bán công nghiệp. Những ruộng trũng chuyển 65 mẫu sang nuôi trồng thủy sản. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên đều đem lại hiệu quả phát triển cao.

Để đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế xã hội xây dựng nông thôn mới, đáp ứng với nhu cầu đời sống vật chất tinh thần ngày càng tăng của nhân dân, Đảng bộ đã chỉ đạo xây dựng cơ sở hạ tầng làm thay đổi căn bản bộ mặt nông thôn của xã như: Tu sửa cầu cống kênh mương tưới tiêu nội đồng, đào đắp được 46.000 m³ đất đá, nâng cấp các tuyến đường nội đồng, củng cố nâng cấp các tuyến đường dây tải điện,



tổng kinh phí lên tới 910.567.000 đồng, tiếp tục xây dựng đường giao thông nông thôn, bằng số vốn đầu tư 640 triệu đồng của tỉnh và huyện, nhân dân đóng góp 320 triệu đồng đã làm được 4,3 km đường bê tông trong thôn xóm. Tập trung nguồn vốn đầu tư, xây dựng trường học cao tầng cho trường tiểu học với số vốn đầu tư là 1.245 triệu đồng, tu sửa, nâng cấp nhà trẻ, mẫu giáo, trạm y tế tổng kinh phí 45 triệu đồng. Xây dựng Hội trường Đảng ủy, Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã với số vốn đầu tư 1.015 triệu đồng, nhà nước đã đầu tư hơn 10 tỷ đồng để xây dựng trùng tu chùa Long Đọi Sơn.

Công tác xã hội hoá giáo dục đã đi vào chiều sâu, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, quý mô trường lớp được đảm bảo yêu cầu “trường ra trường, lớp ra lớp”, hàng năm số học sinh lên lớp ở các trường đạt tỷ lệ 100% thi đỗ tốt nghiệp cuối cấp đạt 95 đến 98% trong năm 2001 đến 2005 có 95 cháu thi đỗ vào các trường Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp thuộc nhiều ngành học trong nước, trường tiểu học đã chuẩn bị tốt về mọi mặt, có điều kiện đăng ký phấn đấu xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường mầm non tuy có khó khăn về cơ sở vật chất song năm 2004 đã tổ chức các cháu học tập trong nuôi ăn bán trú, toàn xã có 9 lớp nhà trẻ, 9 lớp mẫu giáo, riêng lớp 5 tuổi có 85 cháu đã ra lớp 100%, có 142/246 cháu được nuôi bán trú đạt tỷ lệ 58% việc nuôi dạy



trẻ đã đi vào nề nếp đạt chất lượng cao, được nhân dân tin tưởng và đồng tình ủng hộ.

Thực hiện chỉ thị 06-CT/TW của Bộ chính trị, được sự chỉ đạo của Huyện uỷ và ngành y tế huyện Duy Tiên, Đảng bộ đã chú trọng xây dựng ngành y tế của xã có bước tiến bộ mới, đáp ứng được yêu cầu chăm sóc sức khoẻ của nhân dân trong xã, cán bộ nhân viên y tế được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trạm xá đã có 1 bác sĩ do xã cử đi học về phục vụ địa phương, hàng năm có từ 1.350 đến 1.400 lượt người đến khám và điều trị ở trạm y tế của xã, duy trì thực hiện có hiệu quả các chương trình tiêm chủng mở rộng vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khoẻ bà mẹ trẻ em, dân số kế hoạch hoá gia đình, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 5 năm (2001-2005) giảm còn 0,8%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 24,5% trong năm 2000 xuống còn 22% trong năm 2005.

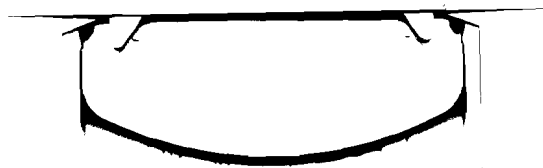
Công tác văn hoá thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao chuyển biến mạnh, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới ở địa phương. Phong trào xây dựng nếp sống văn hoá được đẩy mạnh, 100% các thôn đã xây dựng xong hương ước, quy ước và công bố hương ước, quy ước văn hoá, trong đó có 3 thôn gồm: Đọi Tín, Đọi Nhì, Đọi Trung được công nhận đạt tiêu chuẩn làng văn hoá cấp tỉnh, thôn Đọi Nhất được công nhận làng văn hoá cấp huyện, có 3 cơ quan đạt danh hiệu văn



hoá cấp tỉnh và huyện; 75% số hộ gia đình trong xã đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển rộng khắp trong các nhà trường đến từng thôn xóm, các thôn đều có đội văn nghệ, sân chơi cầu lông, bóng chuyền; phong trào thể dục, thể thao rèn luyện sức khoẻ được đông đảo nhân dân trong xã nhiệt tình hưởng ứng.

Các chính sách xã hội được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả như, trong xã không còn hộ đói, hộ nghèo còn 9%, 25% hộ khá, số hộ giàu có 10%, trong 5 năm (2001-2005) đã xoá được 36 nhà tranh vách đất cho những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí 130.000.000 đ được trích từ quỹ vì người nghèo. Các hoạt động tình nghĩa nhân đạo, từ thiện cũng được đông đảo nhân dân thực hiện đạt kết quả tốt như: ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai bão lụt 15.160.000đ, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam 2.300.000 đồng, ủng hộ nhân dân các nước bị sóng thần 2.669.000 đ, ủng hộ đồng bào tỉnh Lai Châu xoá nhà tranh nhân kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 2.555.000 đ. Từ năm 2000 xã đã xây dựng được quỹ vì người nghèo với số vốn ban đầu là 20.220.000 đồng.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 (khoá IX) về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nâng cao cảnh giác, chống âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch, Đảng bộ đã chỉ đạo củng cố xây dựng lực lượng vũ trang



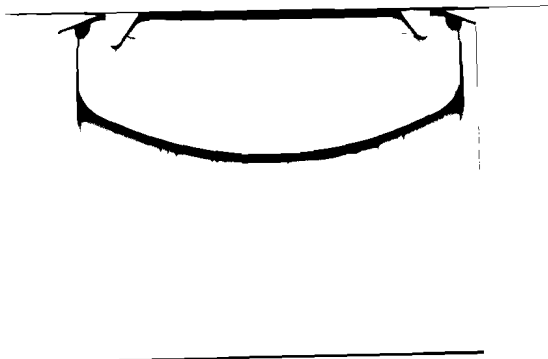
của xã theo đúng pháp lệnh dân quân tự vệ, đáp ứng với yêu cầu xây dựng phòng thủ tuyến xã vững chắc, lực lượng dân quân được huấn luyện cơ bản đạt chất lượng tốt, luôn đóng vai trò nòng cốt trong sẵn sàng chiến đấu và phòng chống bão lụt. Lực lượng dự bị động viên của xã cũng luôn được củng cố, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới; năm 2005 toàn xã có 523 hạ sỹ quan chiến sỹ và 16 sỹ quan dự bị, 130 dân quân tự vệ được biên chế, tăng hơn so với năm 2001 là 138 đồng chí, hàng năm xã đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Công tác phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội có nhiều tiến bộ; tệ nạn nghiện hút, cờ bạc, trộm cắp giảm nhiều, đơn thư tố cáo, khiếu nại của nhân dân được giải quyết kịp thời, đúng luật định, tình hình an ninh trật tự được ổn định và giữ vững, tạo được niềm tin trong nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết số 09 - NQ/HU của Ban thường vụ Huyện uỷ Duy Tiên về củng cố hệ thống chính trị theo mô hình thôn xóm, Đảng bộ đã tiến hành kiện toàn một bước về cơ cấu tổ chức của Đảng bộ, năm (2000-2001) Đảng bộ có 16 chi bộ đến năm 2002 sáp nhập còn 14 chi bộ, thôn Đới Tam có 3 chi bộ nay sáp nhập còn 1 chi bộ, thôn Đới Tín có 2 chi bộ nay sáp nhập còn 1 chi bộ, chi bộ 12 Trại Trung - Trại Lĩnh nay sáp nhập đảng viên ở Trại Trung về sinh hoạt với chi bộ 10 Đới Trung, đảng viên ở Trại Lĩnh (Hoà Thịnh) về sinh hoạt với chi bộ 11 thôn Đới Lĩnh. Sau khi sáp nhập, nề nếp chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì thực hiện nghiêm túc theo



lich chỉ đạo Đảng uỷ, các chi bộ tổ chức sinh hoạt thường kỳ vào ngày 03 đến ngày 05 hàng tháng và có phái viên của Huyện uỷ cử về sinh hoạt và giúp đỡ cơ sở, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt của các chi bộ đạt từ 85%-90% nội dung sinh hoạt được đổi mới sát hợp với nhiệm vụ chính trị của từng thôn, do vậy hiệu quả lãnh đạo của các cấp uỷ, chi bộ được nâng lên rõ rệt. Đội ngũ cán bộ từ chi uỷ viên, Bí thư chi bộ, Đảng uỷ viên được tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng để nâng-cao năng lực công tác, đồng thời Đảng bộ còn luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, mở các đợt sinh hoạt chính trị tập trung phổ biến, quán triệt các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước để nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên, củng cố và giữ vững lập trường tư tưởng, tin tưởng tuyệt đối với sự lãnh đạo của Đảng, xác định quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của người đảng viên.

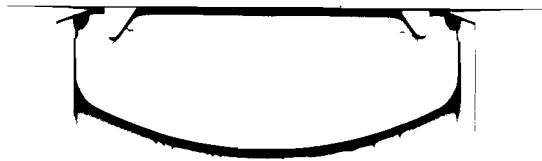
Trong nhiệm kỳ 2000-2005 Uỷ ban kiểm tra đã thực hiện 23 cuộc kiểm tra với 14/14 chi bộ, nội dung kiểm tra tập trung vào việc chấp hành chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chấp hành điều lệ Đảng, thu chi đảng phí theo quy định của điều lệ, kiểm tra 7 đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật, trong đó phải xử lý kỷ luật ở mức khai trừ ra khỏi Đảng 1 đồng chí, do vi phạm Nghị quyết của Đảng về kế hoạch hoá gia đình, 2 đảng viên dự bị kém ý trí phấn đấu phải xoá tên trong danh sách đảng viên. Kết quả của công tác kiểm tra đã góp phần



nâng cao sức mạnh lãnh đạo của Đảng bộ để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác phát triển Đảng, được Đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ và có bước chuyển biến tiến bộ mới, nhiệm kỳ 2000-2005 đã kết nạp 34 quần chúng ưu tú vào Đảng, góp phần nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ.

Kết quả bình xét phân loại tổ chức Đảng và đảng viên hàng năm có từ 70% đến 72,7% chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có từ 6,9%-8,1%, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ có từ 35,6%-36,5% và có 63% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, riêng năm 2005 có 1 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ còn hạn chế. Đảng bộ, 5 năm liền (2001-2005) đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch vững mạnh, được cấp uỷ cấp trên tặng bằng khen. Đảng bộ đã hoàn thành việc biên soạn cuốn sơ thảo lịch sử Đảng bộ Đọi Sơn, giai đoạn 1930 - 1975 và đang tiếp tục triển khai biên soạn lịch sử Đảng bộ giai đoạn 1975 - 2005.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khoá VII) về đổi mới một bước nền hành chính quốc gia. Đảng bộ đã chỉ đạo xây dựng củng cố chính quyền cơ sở vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn. Đặc biệt là sau 5 năm thực hiện chỉ thị số 30 của Bộ chính trị, nghị định 29/CP của Chính Phủ về thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở. Đảng uỷ đã





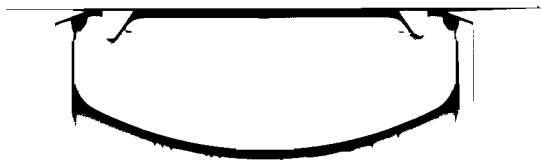
Đại hội thể dục thể thao lần thứ 3 xã Đọi Sơn

coi trọng việc thực hiện qui chế dân chủ là mục tiêu, là động lực để phát triển kinh tế xã hội. Ngoài việc thực hiện công khai niêm yết những hoạt động tài chính, kinh tế, từ năm 2003-2005, Đảng uỷ đã chỉ đạo các thôn bỏ phiếu tín nhiệm các chức danh Hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân, trưởng thôn. Ở nơi công cộng đều có hòm thư tố giác tội phạm và lấy ý kiến công dân để xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Trong 5 năm xã đã tổ chức 16 cuộc kiểm tra thực hiện qui chế dân chủ và thực hiện phương châm “dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra”. Toàn xã có 7 tổ hoà giải để trực tiếp giải quyết những vướng mắc ở thôn xóm, hàng tuần xã đều thực hiện 2 ngày tiếp dân để trực tiếp đối thoại và giải quyết những đơn thư khiếu nại, tố cáo và giải quyết nguyện vọng chính đáng của dân. Tuy có những hạn chế như bổ sung sửa đổi qui chế còn chậm, một số người nhận thức chưa đầy đủ về việc thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở; hoạt động của Ban chỉ đạo chưa thường xuyên. Nhưng nhìn chung 5 năm thực hiện qui chế dân chủ đã đem lại những chuyển biến tích cực trong mọi lĩnh vực. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ Duy Tiên về việc luân chuyển cán bộ, để cán bộ phát huy hết khả năng công tác làm việc hiệu quả hơn, ngày 25/9/2002, Đảng uỷ đã mở hội nghị ra Nghị quyết luân chuyển cán bộ ở các chức danh, đồng chí Lê Xuân Trình thôi giữ chức Phó bí thư Đảng uỷ để giữ chức Chủ tịch uỷ ban nhân dân xã, đồng chí Lê Sỹ Quang thôi giữ chức Chủ tịch uỷ ban nhân dân xã



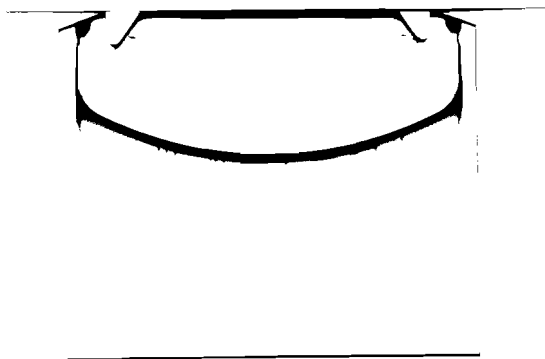
để giữ chức Phó bí thư thường trực Đảng uỷ, ngày 28/9/2002 hội đồng nhân dân xã cũng mở phiên họp bất thường để kiện toàn chức danh Hội đồng nhân dân xã. Đồng thời Đảng uỷ đã chỉ đạo sáp nhập Trại Trung về thôn Đọi Trung, xóm Hoà Thịnh của Trại Lĩnh về thôn Đọi Lĩnh và tiến hành thực hiện đề án bầu trưởng thôn. Đến cuối năm 2002 toàn xã đã có đủ 7 trưởng thôn và 3 phó thôn đi vào hoạt động theo mô hình mới. Đi đôi với kiện toàn tổ chức Đảng bộ đã chỉ đạo chính quyền cải tiến phương thức hoạt động, thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế 1 cửa, giảm bớt các thủ tục phiền hà, coi trọng việc quản lý toàn diện của nhà nước trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội theo kỷ cương pháp luật. Qua đó đã nâng cao được hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền cơ sở trong mọi vấn đề đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả hơn, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, các lĩnh vực hoạt động trong xã đều thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, qua đó đã củng cố mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và nhân dân, tạo ra niềm tin vững chắc của nhân dân với Đảng và chính quyền.

Đối với các tổ chức đoàn thể nhân dân, Đảng bộ đã chú trọng chỉ đạo kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung phương thức hoạt động sát với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, các tổ chức đã hoạt động đều, theo đúng chức năng đạt hiệu quả cao.



Mặt trận Tổ quốc đã đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” và 4 tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Qua sơ kết hàng năm có 85% -90% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Nhiều hoạt động tình nghĩa nhân đạo đạt hiệu quả cao như quyên góp ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai được 14.985.000 đ, quỹ xoá nhà tranh vách đất 15.577.000 đ, quỹ vì người nghèo 20 triệu đồng, được sự giúp đỡ từ nguồn quỹ xoá nhà tranh của huyện và tỉnh, cùng với quỹ xoá nhà tranh của xã, từ năm 2001-2005 đã giúp 36 hộ gia đình nghèo xoá nhà tranh, tổng kinh phí lên tới 138 triệu đồng. Hoạt động của mặt trận Tổ quốc đã góp phần không nhỏ vào sự nghiệp phát triển kinh tế chính trị - văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.

Hội phụ nữ luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của xã, thực hiện có hiệu quả 6 chương trình công tác trọng tâm của hội, thu hút đông đảo hội viên tham gia phong trào thi đua “phụ nữ tích cực lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” tích cực học tập nâng cao trình độ năng lực có kiến thức về mọi mặt để đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tổ chức hội từ xã đến thôn luôn được kiện toàn củng cố và đi vào hoạt động có hiệu quả các chương trình, xoá đói giảm nghèo, giúp nhau phát triển kinh tế vươn lên làm giàu chính đáng, tạo điều kiện cho 686 hội viên vay vốn trong dự án Kạ Ma với số tiền trên 2 tỷ đồng,



thành lập 13 nhóm tín dụng tiết kiệm có 204 thành viên tham gia; phát động ngày tiết kiệm phụ nữ, vận động quyền góp cho 52 hội viên nghèo vay vốn với số tiền 42.700.000 đ, đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình theo 4 chuẩn mực: No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thực hiện tốt kế hoạch hoá gia đình; thực hiện cam kết gia đình hội viên không có người phạm tội và mắc các tệ nạn xã hội.

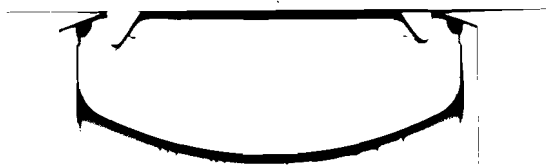
Hội nông dân đã chủ động phối hợp với các ban ngành, tổ chức nhiều hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực, đã chỉ đạo thành lập câu lạc bộ khuyến nông ở chi hội 11 để rút kinh nghiệm chỉ đạo trong phạm vi toàn xã, thực hiện Nghị quyết 03 – NQ/TU của tỉnh uỷ Hà Nam về chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển ngành nghề dịch vụ ở nông thôn, hội đã phối hợp với Ban quản lý hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và các đoàn thể tổ chức 2 lớp học ABE, và 25 buổi tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp cho hội viên (có 86% hội viên tham gia) qua học tập nhận thức của hội viên được nâng cao, trong sản xuất đã lựa chọn những loại giống cây trồng có năng suất chất lượng cao để đưa vào thâm canh, nên có nhiều năm liền nông dân được mùa. Để phát triển kinh tế, hội đã tạo điều kiện cho 485 gia đình hội viên vay vốn từ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn để phát triển sản xuất, số tiền lên tới gần 1 tỷ đồng, trong phong trào thi đua “xây dựng gia đình nông dân văn hoá” do trung ương hội phát động năm 2001, hội nông dân xã



Đội Sơn đã có 95% số gia đình hội viên đạt 5 tiêu chuẩn gia đình nông dân văn hoá. Những thành tích của hội nông dân đạt được đã góp phần tích cực làm thay đổi bộ mặt nông thôn của xã trong thời kỳ đổi mới.

Hội Cựu chiến binh có nhiều hoạt động đạt kết quả tốt như: Phong trào “thăm tình đồng đội” giúp nhau xoá đói giảm nghèo, tạo điều kiện cho 160 hội viên vay vốn từ ngân hàng người nghèo để phát triển kinh tế, với số vốn 120 triệu đồng đã giải quyết được 306 người có việc làm, nhân dịp những ngày lễ, ngày truyền thống thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, hội đã tổ chức các buổi tuyên truyền, giáo dục truyền thống quân đội cho thanh niên, thiếu niên trong xã, giúp cho các em hiểu sâu sắc hơn những cống hiến to lớn của các bậc “tiền bối” và lịch sử hào hùng của dân tộc, từ đó đã nâng cao niềm tin tưởng tự hào, tích cực tu dưỡng, rèn luyện học tập trở thành con ngoan trò giỏi có ích cho xã hội. Hội cựu chiến binh luôn giữ vững bản chất” Bộ đội cụ Hồ”, thực sự là nòng cốt trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện thắng lợi mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước ở địa phương.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, được Đảng bộ chăm lo chỉ đạo mọi hoạt động, tổ chức đoàn từ xã đến chi đoàn được kiện toàn củng cố, nội dung phương thức hoạt động



được đổi mới phù hợp với lứa tuổi và sát thực với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đoàn có những phong trào hoạt động sôi nổi đạt kết quả tốt như: Phong trào “thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ tổ quốc” tổ chức các buổi diễn đàn “thanh niên làm theo lời Bác”, “tuổi trẻ sống đẹp”, “tiếp lửa truyền thống mãi mãi tuổi 20”... qua đó đã giáo dục nâng cao nhận thức về mục tiêu lý tưởng phấn đấu cho đoàn viên thanh niên, xây dựng ý chí và lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm phấn đấu xây dựng quê hương giàu đẹp. Đoàn còn làm tốt công tác chăm sóc giáo dục thiếu niên, nhi đồng, hàng năm tổ chức hướng dẫn cho các em vui trại thu đạt kết quả tốt.

Trong 5 năm (2001-2005), mặc dù còn gặp nhiều khó khăn thử thách, song với tinh thần quyết tâm cao nhất, Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XXIII đề ra. Tình hình kinh tế chính trị phát triển khá, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng cao, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định, đội ngũ cán bộ có bước trưởng thành tiến bộ, phát huy được vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sự nghiệp đổi mới ở địa phương. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân đạt nhiều thành tích; dân chủ nội bộ được phát huy, nhiều phong trào hành động cách mạng của quần chúng được khơi dậy.



Những kết quả đó đã tạo ra tiền đề thuận lợi và cổ vũ Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn tiếp tục thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn.

Thực hiện chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ chính trị; chỉ thị số 22-CT/TU ngày 11/01/2005 của Tỉnh ủy Hà Nam; Kế hoạch số 61-KH/HU ngày 19/3/2005 của Ban thường vụ Huyện ủy Duy Tiên về tổ chức Đại hội các cấp tiến tới Đại hội X của Đảng. Ngày 29/7/2005 Đảng bộ Đọi Sơn đã tiến hành Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XXIV nhiệm kỳ (2005-2010) Đại hội đã tập trung trí tuệ tham gia thảo luận vào các văn kiện dự thảo sẽ trình tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện, Tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, đánh giá kết quả những thành tích đã đạt được ở nhiệm kỳ (2000-2005) và đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu của nhiệm kỳ (2005-2010) Mục tiêu tổng quát là: “Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy sức mạnh, sức lực vật chất, tinh thần, trí tuệ của Đảng bộ và nhân dân, tập trung khai thác nguồn lực của địa phương để đạt được tăng trưởng kinh tế ngày càng cao, tăng dần tỷ trọng thu nhập trong trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ; phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hoá - xã hội, giữ vững an ninh trật tự và công tác quốc phòng toàn dân; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, tạo sức mạnh quan trọng trong công tác xây dựng Đảng; Nâng cao hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền, đổi mới nội dung hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân



dân và các tổ chức xã hội; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trên các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội”.

Mục tiêu cụ thể là:

- Thu nhập trên 1 ha gieo trồng đạt từ 40-42 triệu đồng/năm
- Thu ngân sách bình quân đạt 1,1 tỷ đồng/năm
- Thu nhập về tiểu thủ công nghiệp dịch vụ đạt 13-14 tỷ đồng/năm
- Bình quân thu nhập đầu người đạt 5-5,5 triệu đồng/năm
- 100% các làng, cơ quan được công nhận là làng, đơn vị văn hóa
- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên hàng năm 0,6%
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 15%
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới) còn 15%
- 100% đường giao thông nông thôn được bê tông hóa.
- Có 80 - 90% chi bộ vững mạnh, không có chi bộ yếu kém
- Chính quyền đạt vững mạnh MTTQ, các đoàn thể đạt khá trở lên

Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ, đồng chí Lê Ngọc Quang được bầu làm Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ, đồng chí Lê Thế Quân được bầu làm Phó





**Đại hội Đảng bộ xã Đội Sơn lần thứ XXIV
nhiệm kỳ (2005 - 2010)**



chiến đấu tại địa phương và 12 trận phối hợp với các đơn vị bạn, tiêu diệt nhiều sinh lực địch giải phóng quê hương.

Thời kỳ 1955-1975, Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam. Trong 20 năm này có 10 năm (1965-1975) nhân dân Đọi Sơn cùng cả nước bước vào cuộc chiến đấu đầy hy sinh, gian khổ. Quân khu 3 đã chọn Đọi Sơn để xây dựng đài quan sát để chống lại chiến tranh phá hoại bằng không quân của địch. Đồng thời dân quân Đọi Sơn cũng trực chiến 24/24 giờ để đánh trả địch. Hội phụ nữ đã trực tiếp đón nhận thương binh về quân y viện 203 để điều trị, có 200 gia đình nhận nuôi dưỡng thương binh, 250 người tham gia hiến máu cho bộ đội bị thương. Gần 800 thanh niên nhập ngũ vào chiến trường miền Nam chiến đấu, xã Đọi Sơn đã thực hiện tốt khẩu hiệu “tất cả cho tiền tuyến”, “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” để cùng cả nước đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Thời kỳ 1976- 2005, nhân dân Đọi Sơn cùng cả nước thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hơn 10 năm 1976-1985 là thời kỳ gặp nhiều khó khăn, do cơ chế bao cấp kéo dài, nhân dân Đọi Sơn dưới sự lãnh đạo của Đảng đã trải



trở, tìm tòi để khắc phục trì trệ dần dần ổn định đời sống và niềm tin trong nhân dân. Từ năm 1986-2005, 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cán bộ và nhân dân Đọi Sơn đã từng bước chuyển đổi mạnh mẽ trong sản xuất như thực hiện thâm canh theo phương pháp khoa học kỹ thuật, dồn ruộng từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn; đưa chăn nuôi, sản xuất cây vụ đông trở thành sản xuất chính. Đồng thời phát triển mạnh mẽ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tại địa phương; thực hiện xây dựng cơ sở vật chất điện, đường, trường, trạm theo hướng hiện đại hóa. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng tăng lên, an ninh quốc phòng ổn định, hệ thống chính trị vươn dần lên khá và đạt trong sạch, vững mạnh, không còn những tổ chức yếu kém.

Từ thực tiễn 75 năm phấn đấu xây dựng và trưởng thành trong các phong trào cách mạng Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn rút ra những bài học quý báu bổ ích:

1 – Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ trên các mặt hoạt động là nhân tố quyết định của phong trào cách mạng.

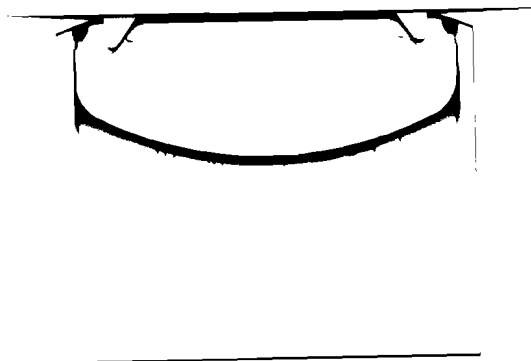
Trên cơ sở quán triệt nắm vững đường lối của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đảng bộ đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương. Trong từng giai đoạn cách mạng, Đảng bộ đã ra kịp thời các nghị quyết chuyên đề, xây dựng chương trình hành động và chỉ



đạo chính quyền, các đoàn thể triển khai sát thực với từng thôn xóm, từng người lao động. Trong các phong trào đều kết hợp hài hòa giữa 3 lợi ích : cá nhân, tập thể người lao động và nghĩa vụ với nhà nước, kết hợp lợi ích vật chất với lợi ích tinh thần. Thực hiện kiểm tra uốn nắn kịp thời và xử lý nghiêm những sai phạm. Đảng bộ luôn luôn tạo nên sức mạnh ở sự thống nhất hành động và đấu tranh phê và tự phê bình để đi đến sự thống nhất, tạo nên niềm tin trong Đảng và trong quần chúng nhân dân.

2- Xây dựng và giữ vững đoàn kết trong Đảng, làm hạt nhân đoàn kết toàn dân, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân của những người đứng đầu lãnh đạo và tổ chức thực hiện.

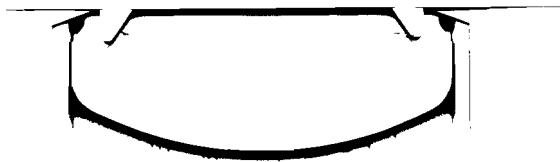
Hồ Chủ tịch đã dạy : “ Đoàn kết, đoàn kết đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công”. Trước khi đi xa Người đã dạy : “phải giữ vững đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Trong mọi thời kỳ của cách mạng, những lúc thuận lợi hay gặp khó khăn , Đảng bộ luôn coi trọng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng cùng nhau tháo gỡ khó khăn, không tranh công đổ lỗi, không để dây dưa kéo dài, gán trách nhiệm của cá nhân với từng nhiệm vụ cụ thể. Nguyên tắc tập trung dân chủ luôn luôn được đặt lên hàng đầu trong tổ chức và sinh hoạt Đảng. Mọi chủ trương, đường lối và các giải pháp thực hiện đều được Đảng bộ tổ



chức quán triệt sâu rộng và thực hiện thảo luận, các chi bộ sau khi thảo luận đều có nghị quyết thực hiện và từng thời gian để tổ chức, kiểm tra, đánh giá. Công tác tổng kết việc thực hiện nghị quyết của cấp trên, nghị quyết chuyên đề của Đảng bộ đều được chú trọng. Qua sơ, tổng kết Đảng bộ đã kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu phấn đấu và chỉ đạo sát sao để giành kết quả cao.

3 – Làm tốt công tác vận động quần chúng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng.

Từ quan điểm của Đảng: sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng, do đó trong từng thời kỳ cách mạng, căn cứ vào tình hình lịch sử cụ thể của địa phương, Đảng bộ đã phát động các phong trào cách mạng phù hợp đem lại hiệu quả rõ rệt với người lao động và lợi ích của đất nước. Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, Đảng bộ đã phát động phong trào cứu đói, đấu tranh với địa chủ phong kiến và thực hiện đòi quyền lợi dân sinh dân chủ, khi giành được chính quyền, Đảng lãnh đạo phải xây dựng chính quyền thực sự là của dân, do dân, vì dân. Trong các giai đoạn cách mạng tiếp theo để giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ đã phát động nhiều phong trào cách mạng để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Các phong trào này đều khơi dậy quyền làm chủ của nhân dân và tổ chức đa dạng nhiều hình thức để nhân dân



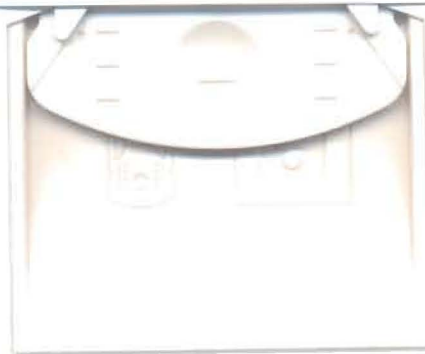


**Chủ tịch Nước Trần Đức Lương thăm Đọi Sơn (ảnh trên)
Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An thăm Đọi Sơn (ảnh dưới)**



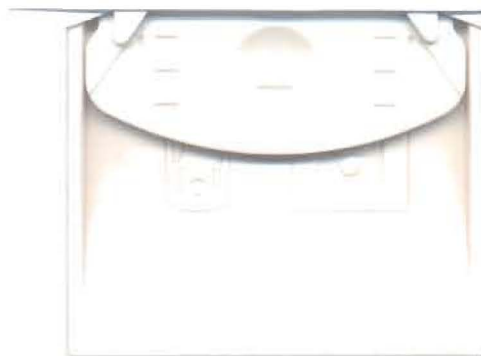
làm chủ. Cán bộ lãnh đạo và đảng viên trong Đảng bộ trong mọi hoàn cảnh đều thực hiện nguyên tắc: Đảng gần dân, Đảng tin dân, Đảng cần có dân, Đảng dựa vào dân để đóng góp xây dựng Đảng. Đây là bài học có ý nghĩa sâu sắc về phương pháp và động lực của cách mạng để giành thắng lợi của từng giai đoạn lịch sử.

Phát huy những thành tích giành được trong 75 năm qua và những bài học kinh nghiệm quý báu của Đảng bộ xã Đọi Sơn rút ra trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và trong sự nghiệp thực hiện công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Những thành tựu đạt được và những bài học quý sẽ được phát huy mạnh hơn, cao hơn trong những năm đầu tiếp theo của thế kỷ XXI. Đảng bộ và nhân dân Đọi Sơn với truyền thống xã anh hùng sẽ ngày càng tiến gần đến mục tiêu của Đảng: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh./.



PHỤ LỤC
DANH SÁCH BÍ THƯ ĐẢNG BỘ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CT	QUÊ QUÁN
1	ĐẶNG XUÂN TIẾP	2/1947-3/1947	
2	LÝ TRẦN TÙNG	4/1947-10/1947	CHÂU SƠN - DUY TIÊN
3	TRẦN KIM TIẾN	11/1947-12/1947	ĐỘI NHẤT - ĐỘI SƠN
4	PHẠM CHÍ TÔ	1948-5/1950	ĐỘI TAM - ĐỘI SƠN
5	BÙI THỊ PHƯƠNG	6/1950-7/1950	BÌNH NGHĨA - BÌNH LỤC
6	PHẠM VĂN CHIÊU	7/1950-10/1951	YÊN BẮC - DUY TIÊN
7	TRẦN CHÍ LÝ(TỨC TÁM)	11/1951-5/1954	ĐỘI LĨNH - ĐỘI SƠN
8	TRẦN KIM DOÃN	6/1954-10/1954	ĐỘI NHẤT - ĐỘI SƠN
9	LÊ THỊ HỒI	11/1954-5/1955	ĐỘI NHÌ - ĐỘI SƠN
10	TRẦN ĐỨC THỂ	6/1955-12/1956	ĐỘI LĨNH - ĐỘI SƠN
11	LÊ THỊ PHẦN	1/1957-7/1957	ĐỘI NHÌ - ĐỘI SƠN
12	TRẦN ĐỨC THỂ	8/1957-1958	ĐỘI LĨNH - ĐỘI SƠN
13	ĐINH VĂN LỰ	1958- 6/1964	ĐỘI NHẤT - ĐỘI SƠN
14	TRẦN HỮU THẠCH	7/1964-11/1966	ĐỘI NHẤT - ĐỘI SƠN
15	TRẦN NGỌC KIÊN	12/1966-12/1968	ĐỘI LĨNH - ĐỘI SƠN
16	ĐINH VĂN LỰ	1/1969/1972	ĐỘI NHẤT - ĐỘI SƠN



STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN CT	QUÊ QUÁN
17	PHẠM VĂN TRƯỜNG	1973-1975	ĐỘI TAM - ĐỘI SƠN
18	TRẦN ĐĂNG AO	1975-1986	ĐỘI NHẤT - ĐỘI SƠN
19	LÊ ĐÌNH TỬU	12/1986-1993	SƠN HÀ - ĐỘI SƠN
20	TRẦN SỸ QUỶ	1994-1995	ĐỘI LĨNH - ĐỘI SƠN
21	TRẦN VĂN NHÂM	1996-7/2005	ĐỘI TÍN - ĐỘI SƠN
22	LÊ NGỌC QUANG	8/2005 đến nay	ĐỘI TAM - ĐỘI SƠN



DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ

STT	HỌ VÀ TÊN	THỜI KỲ CT	QUÊ QUÁN
1	PHẠM VĂN VĨNH	2/1946-4/1949	ĐỘI TAM - ĐỘI SƠN
2	ĐÌNH TRỌNG NGHIÊM	5/1949-12/1949	ĐỘI NHẤT - ĐỘI SƠN
3	BÙI THỊ PHƯƠNG	01/1950-6-1950	BÌNH NGHĨA - BÌNH LỤC
4	TRẦN CHÍ LÝ (TỨC TÁM)	6/1950-5/1954	ĐỘI LĨNH - ĐỘI SƠN
5	ĐÌNH BÁ NGƯ	6/1954-12/1954	ĐỘI NHẤT - ĐỘI SƠN
6	PHẠM VĂN TRUÔNG	01/1955-10/1958	ĐỘI TAM - ĐỘI SƠN
7	TRẦN HỮU THẠCH	11/1958-1964	ĐỘI NHẤT - ĐỘI SƠN
8	PHẠM CHÍ NGÂN	1965-1966	ĐỘI TAM - ĐỘI SƠN
9	PHẠM THỊ DUYÊN	1967-1968	ĐỘI TAM - ĐỘI SƠN
10	PHẠM CHÍ NGÂN	1969-1972	ĐỘI TAM - ĐỘI SƠN
11	LÊ THỊ TRỊNH	1973-1987	ĐỘI NHẤT - ĐỘI SƠN
12	LÊ KIM TRẠC	1987-8/1993	ĐỘI TAM - ĐỘI SƠN
13	LÊ SỸ QUANG	9/1993-9/2002	ĐỘI NHỎ - ĐỘI SƠN
14	LÊ XUÂN TRÌNH	10/2002 đến nay	ĐỘI TÍN - ĐỘI SƠN



**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ
ĐẢNG ỦY XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**



ĐC: Bùi Thị Phương
Bí thư chi bộ 6/1950 - 7/1950



ĐC: Lê Thị Phấn
Bí thư chi bộ 1/1957 - 7/1957



ĐC: Trần Ngọc Kiên
Bí thư Đảng ủy 1966 - 1968



ĐC: Đinh Văn Lự
Bí thư Đảng ủy 1969 - 1971





ĐC: Phạm Văn Trường
Bí thư Đảng ủy xã 1973 - 1975



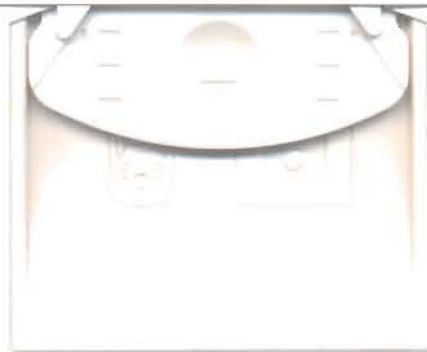
ĐC: Trần Đăng Ao
Bí thư Đảng ủy xã 1975 - 1986



ĐC: Lê Đình Từ
Bí thư Đảng ủy 12/1986 - 1993



ĐC: Trần Sỹ Quý
Bí thư Đảng ủy 1994 - 1995





ĐC: Trần Văn Nhâm
Bí thư Đảng ủy xã 1996 - 7/2005



ĐC: Lê Ngọc Quang
Bí thư Đảng ủy 8/2005 đến nay



ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ QUÁ CÁC THỜI KỲ
(Ban biên tập đã sưu tầm được)



ĐC: Đinh Bá Ngu
Chủ tịch UBHC xã 6/1954 - 12/1954



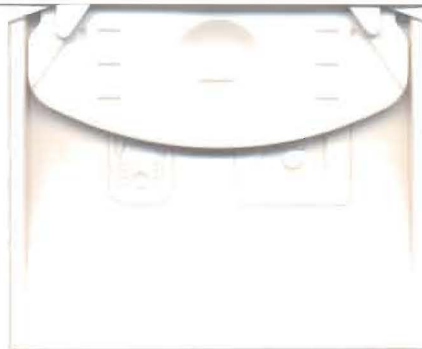
ĐC: Trần Hữu Thạch
Chủ tịch UBND xã 1958 - 1964



ĐC: Phạm Chí Ngân
Chủ tịch UBND xã 1965 - 1966
1969 - 1972



ĐC: Phạm Thị Duyên
Chủ tịch UBND xã 1967 - 1968





ĐC: Lê Thị Trinh
Chủ tịch UBND xã 1973 - 1987



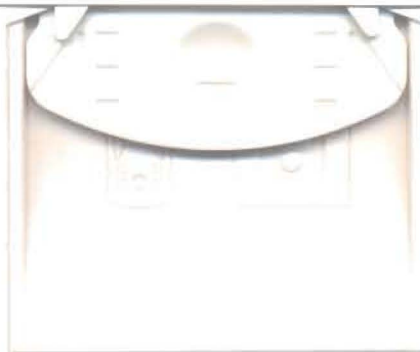
ĐC: Lê Kim Trạc
Chủ tịch UBND xã 1987 - 8/1993



ĐC: Lê Sỹ Quang
Chủ tịch UBND xã 9/1993 - 9/2002

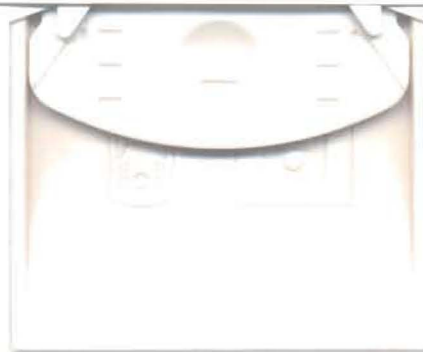


ĐC: Lê Xuân Trình
Chủ tịch UBND xã 10/2002 đến nay





Mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Việt



DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN
1	TRẦN THỊ VỊT	1908	ĐỘI NHÌ - ĐỘI SƠN
2	TRẦN THỊ NGHIÊN	1918	ĐỘI TAM - ĐỘI SƠN
3	NGUYỄN THỊ LẠM	1902	ĐỘI NHÌ - ĐỘI SƠN



DANH SÁCH LIỆT SỸ CHỐNG PHÁP XÃ ĐỘI SƠN

STT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	NĂM HY SINH	GHI CHÚ
1	PHẠM LƯƠNG NHÂN	01/1945	
2	CHU THẾ LỤC	8/1945	
3	PHẠM CHÍ MÀO	11/1945	
4	ĐỖ XUÂN BÌNH	02/1946	
5	NGUYỄN VĂN VŨ	9/1946	
6	TRẦN ĐỖ LONG	12/1946	
7	LÊ ĐÌNH PHÚC	02/1947	
8	PHẠM VĂN NA	3/1947	
9	LÊ THẾ CANH	3/1947	
10	TRẦN VĂN TOÀN	3/1947	
11	NGUYỄN VĂN SINH	4/1947	
12	TRẦN KIM TƯỚC	12/1947	
13	TRẦN VĂN SINH	5/1948	
14	LÊ NGỌC CHIẾU	12/1948	
15	LÊ VĂN THỌ	02/1949	
16	NGUYỄN VĂN BÁCH	8/1949	
17	NGUYỄN VĂN TRÁC	02/1950	
18	PHẠM VĂN TRẠI	6/1950	
19	BÙI VĂN LỢI	8/1950	
20	CHU THẾ TỤNG	8/1950	
21	PHẠM VĂN TRẠI	8/1950	
22	NGUYỄN VĂN KỶ	10/1950	



STT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	NĂM HY SINH	GHI CHÚ
23	TRẦN VĂN DÊ	10/1950	
24	ĐINH VĂN TIẾN	10/1950	
25	PHẠM VĂN CUNG	10/1950	
26	BÙI NGUYỄN DẬU	10/1950	
27	TRẦN VĂN BÌNH	11/1950	
28	NGUYỄN NGUYỄN TÂM	12/1950	
29	TRẦN HỮU GIÁM	12/1950	
30	TRƯƠNG VĂN HÁN	01/1951	
31	BÙI THỊ HỒNG	5/1951	
32	BÙI VĂN HỒNG	10/1951	
33	NGUYỄN VĂN NUÔI	10/1951	
34	PHẠM VĂN CỘNG	10/1951	
35	TRẦN VĂN KHÁM	11/1951	
36	LÊ ĐÌNH LŨY	11/1951	
37	NGUYỄN VĂN LƯ	12/1951	
38	BÙI VĂN TIẾN	12/1951	
39	BÙI DUY ĐỨC	02/1952	
40	TẠ VĂN SÍNH	02/1952	
41	CHU THẾ THẮNG	02/1952	
42	TRẦN VĂN NGOAN	5/1952	
43	NGUYỄN VĂN VIỆT	6/1952	
44	CHU THẾ ĐÁP	7/1952	
45	LÊ ĐÌNH HÒE	01/1953	
46	LÊ NGỌC SÍNH	3/1953	
47	PHẠM TRÍ LỰU	3/1953	



STT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	NĂM HY SINH	GHI CHÚ
48	PHẠM VĂN ĐẮC	3/1953	
49	TRẦN VĂN DÂN	8/1953	
50	PHẠM VĂN TÀI	10/1953	
51	PHẠM TRÍ KINH	10/1953	
52	BÙI ĐÌNH TÝ	10/1953	
53	TRẦN NGỌC CỎN	12/1953	
54	NGUYỄN VĂN ĐÌNH	02/1954	
55	LÊ KIM VINH	02/1954	
56	TRẦN VĂN SẾCH	02/1954	
57	PHẠM CÔNG TẠO	02/1954	
58	BÙI VĂN ĐÀM	3/1954	
59	LÊ KIM HỒNG	3/1954	
60	ĐÌNH THỊ MINH	3/1954	
61	NGUYỄN VĂN SUÝ	4/1954	
62	CHU THẾ NGÀI	4/1954	
63	TRẦN DUY CHÂU	6/1954	
64	ĐÌNH THỊ THUỘC	8/1954	



DANH SÁCH LIỆT SỸ CHỐNG MỸ XÃ ĐỘI SƠN

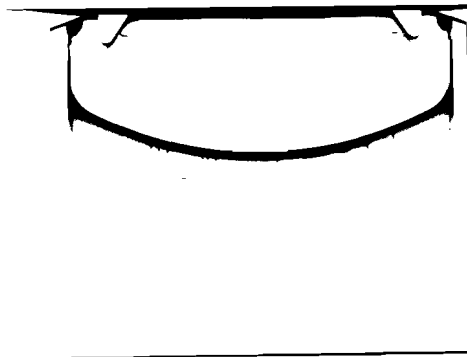
STT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	NĂM HY SINH	GHI CHÚ
1	LÊ HỒNG XƯƠNG	02/1965	
2	PHẠM TRÍ ĐẠM	3/1965	
3	TRẦN VĂN XUÂN	8/1965	
4	NGUYỄN XUÂN PHÚ	8/1965	
5	TRẦN VĂN TẠI	8/1965	
6	PHẠM VĂN HỒ	8/1965	
7	TRẦN CAO QUÝ	9/1965	
8	TRẦN VĂN SÁP	11/1965	
9	NGUY VĂN TẾ	02/1966	
10	ĐỖ VĂN KÊ	6/1966	
11	NGUYỄN VĂN HÁN	8/1966	
12	NGUYỄN VĂN ĐÌNH	9/1966	
13	ĐÌNH VĂN QUÝ	10/1966	
14	ĐÌNH VĂN CẤN	10/1966	
15	TẠ NGỌC SỸ	11/1966	
16	PHẠM CÔNG TIẾN	12/1966	



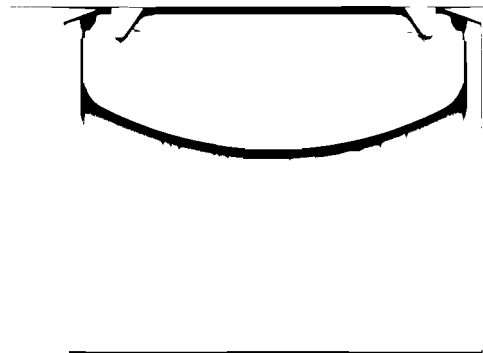
STT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SY	NĂM HY SINH	GHI CHÚ
17	LÊ SỸ CẤP	5/1967	
18	TRẦN VĂN DỤ	5/1967	
19	NGUYỄN VĂN ĐIỂM	6/1967	
20	TRẦN VĂN NGHI	8/1967	
21	NGUYỄN TIẾN VŨ	8/1967	
22	NGUYỄN VĂN THAU	9/1967	
23	ĐINH BÁ TOÀN	9/1967	
24	BÙI VĂN BÁI	10/1967	
25	TRƯƠNG ĐÌNH KHÔI	11/1967	
26	NGUYỄN ĐỨC VINH	02/1968	
27	TRẦN CÔNG TÂN	02/1968	
28	PHAN TRÁC TRÁNG	4/1968	
29	TRẦN QUỐC NGỌC	5/1968	
30	TRẦN HỮU HIỂU	6/1968	
31	BÙI VĂN NHƯ	6/1968	
32	PHẠM QUANG MINH	8/1968	
33	LÊ KIM THU	8/1968	
34	ĐINH TRỌNG HOÈ	8/1968	
35	LÊ SỸ THÍCH	9/1968	
36	TẠ NGỌC THÌNH	9/1968	
37	NGUYỄN VĂN THỊNH	10/1968	
38	TRẦN VĂN CHANH	12/1968	



STT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	NĂM HY SINH	GHI CHÚ
39	TRẦN VĂN HOÀ	12/1968	
40	TRẦN THANH BÌNH	12/1968	
41	BÙI DOÃN PHƯƠNG	12/1968	
42	TRẦN ĐĂNG HOÀ	01/1969	
43	BÙI TIẾN CA	02/1969	
44	TRẦN XUÂN PHÚC	02/1969	
45	NGUYỄN VĂN PHÁC	02/1969	
46	PHAN TRÁC VINH	02/1968	
47	PHẠM VĂN GIA	4/1969	
48	BÙI VĂN CHUÔNG	6/1969	
49	ĐINH TRỌNG GIÁO	8/1969	
50	TRẦN VĂN TRAI	10/1969	
51	TRẦN QUỐC KHÁNH	11/1969	
52	TRẦN VĂN CẨM	12/1969	
53	TRẦN VĂN CHỮ	12/1969	
54	NGUYỄN VĂN HIẾU	12/1969	
55	NGUYỄN VĂN KHÁNH	02/1970	
56	NGUYỄN CHÍ NGẠN	02/1970	
57	TRẦN HUY THANH	3/1970	
58	PHẠM LƯƠNG HÙNG	7/1970	
59	TRẦN THANH MÈ	4/1970	
60	NGUYỄN VĂN TIÊN	5/1970	



STT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	NĂM HY SINH	GHI CHÚ
61	LÊ QUÁCH THỨ	5/1970	
62	PHAN TRÁC HÙNG	5/1970	
63	DƯƠNG THANH TÂN	5/1970	
64	PHẠM CHÍ QUẢNG	6/1970	
65	BÙI VĂN BÌNH	7/1970	
66	TRẦN VĂN TIÊN	8/1970	
67	ĐINH VĂN CƯỜNG	10/1970	
68	TRẦN XUÂN MẠNH	02/1971	
69	NGUYỄN VĂN THÊU	02/1971	
70	LÊ THẾ LONG	02/1971	
71	TRẦN VĂN LUẬN	4/1971	
72	TRẦN KIM LÊ	4/1971	
73	TRẦN HÙNG THẢO	8/1971	
74	TRẦN CÔNG LIÊM	9/1971	
75	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	12/1971	
76	TRẦN ĐỨC HÌNH	01/1972	
77	PHẠM VĂN KHANG	01/1972	
78	TRẦN KIM THÁI	3/1972	
79	LÊ THẾ KHÁNH	4/1972	
80	NGUYỄN VĂN MẠCH	4/1972	
81	TRẦN QUỐC LỰ	4/1972	
82	BÙI DUY THƠM	4/1942	



SIT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	NĂM HY SINH	GHI CHÚ
83	ĐẬU DOÃN KỲ	4/1972	
84	BÙI ANH ĐÀO	4/1972	
85	LÊ SỸ PHÚC	5/1972	
86	PHAN TRÁC SÁCH	5/1972	
87	LÊ VĂN AN	6/1972	
88	PHẠM CÔNG CÁN	6/1972	
89	ĐINH TRỌNG SEN	6/1972	
90	ĐINH DUY HIỆP	7/1975	
91	NGUYỄN THỊ THU	8/1972	
92	LÊ VĂN KHANG	8/1972	
93	TRẦN QUỐC NGỌC	9/1972	
94	TRẦN ĐỨC QUANG	9/1972	
95	LÊ VĂN KHÔI	9/1972	
96	NGUYỄN VĂN VỤ	10/1972	
97	BÙI NGUYỄN TỈNH	10/1972	
98	PHẠM CÔNG ĐẠO	11/1972	
99	LÊ THẾ THẮNG	11/1972	
100	CHU THẾ HOÀ	11/1972	
101	PHẠM VĂN KHIÊM	11/1972	
102	NGUYỄN THANH TỰ	11/1972	
103	ĐỖ HỮU TỚI	01/1973	
104	LÊ NGỌC THU	01/1973	



STT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	NĂM HY SINH	GHI CHÚ
105	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	02/1973	
106	TRẦN KIM SON	3/1973	
107	TRẦN VĂN PHONG	6/1973	
108	NGUYỄN VĂN MINH	8/1973	
109	TRẦN ĐỨC NHUẬN	5/1974	
110	DƯƠNG VĂN LƯƠNG	7/1974	
111	TRẦN ĐĂNG PHÚC	8/1974	
112	LÊ THẾ KINH	10/1974	
113	LÊ SỸ THANH	10/1974	
114	DƯƠNG VĂN HIỆP	12/1974	
115	BÙI VĂN THANH	01/1975	
116	NGUYỄN VĂN THẢO	3/1975	
117	LÊ VĂN QUÝ	4/1975	



**DANH SÁCH LIỆT SỸ HY SINH TRONG CHIẾN TRANH
BẢO VỆ TỔ QUỐC CỦA XÃ ĐỘI SƠN**

STT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	NGÀY THÁNG NĂM HY SINH	QUÊ QUÁN
1	TRẦN VĂN LUẬN	10/1976	
2	LÊ KIM SÁNG	12/1977	
3	NGUYỄN ĐÌNH LAI	12/19977	
4	TRẦN NGỌC HẢI	02/1978	
5	LÊ VĂN HỢP	3/1978	
6	LÊ QUANG NGỌC	4/1978	
7	BÙI VĂN CHẤT	4/1978	
8	LÊ SỸ LƯƠNG	4/1978	
9	LÊ NGỌC LÂM	5/1978	
10	TRẦN HỮU MẬU	5/1978	
11	NGUYỄN VĂN PHÚ	5/1978	
12	BÙI VĂN LỰU	5/1978	
13	LÊ THẾ KHANH	6/1978	
14	LÊ NGỌC ĐOÀN	7/1978	
15	ĐINH VĂN HIỀN	12/1978	
16	ĐINH VĂN NHUẬN	12/1978	



STT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SỸ	NGÀY THÁNG NĂM HY SINH	QUÊ QUÁN
17	BÙI XUÂN ĐỨC	01/1979	
18	ĐINH CÔNG KIỂM	01/1979	
19	DƯƠNG QUANG HUY	01/1979	
20	ĐINH TRỌNG ĐẠT	02/1979	
21	ĐINH VĂN TRÁNG	02/1979	
22	LÊ VĂN PHI	4/1979	
23	NGUYỄN VĂN MỸ	4/1979	
24	TRẦN VĂN BÌNH	5/1979	
25	TRẦN VĂN MINH	6/1979	
26	TRẦN KIM ẨN	10/1979	
27	NGUYỄN VĂN KHOA	8/1983	
28	TRẦN QUỐC VIỆT	3/1984	
29	TRẦN VIỆT LONG	5/1988	
30	BÙI VĂN TỰ	6/1988	
31	PHẠM CHÍ QUÝ	02/1993	
32	BÙI NGUYỄN VIỆN	12/1996	



MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	3
PHẦN THỨ NHẤT	
<i>Chương I</i>	
TIẾP THU ÁNH SÁNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG, TIẾN HÀNH ĐẤU TRANH, KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)	5
<i>Chương II</i>	
CHI BỘ ĐẢNG THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1954)	23
<i>Chương III</i>	
ĐẢNG LÃNH ĐẠO HẠN GẮN CÁC VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954-1965)	57
<i>Chương IV</i>	
TIẾP TỤC XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỮNG MẠNH, TÍCH CỰC CHI VIÊN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1965 - 1975)	94



Chương V

136

**KHÔI PHỤC VÀ ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT
ĐẢM BẢO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI, GÓP PHẦN
VÀO CÔNG CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ
QUỐC (1975 - 1985)**

Chương VI

172

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI
TOÀN DIỆN, GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ,
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1986- 1995)**

Chương VII

208

**ĐẢNG BỘ TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP
ĐỔI MỚI ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG
NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC
(1996-2005)**

KẾT LUẬN

252



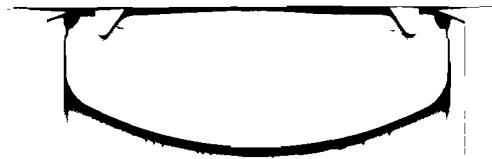
Chịu trách nhiệm xuất bản:
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐOI SƠN
KHOÁ XXIV

Chỉ đạo biên soạn, Biên tập:
Ban thường vụ Đảng uỷ xã
LÊ NGỌC QUANG - LÊ XUÂN TRÌNH
LÊ THẾ QUÂN

Biên tập:
LÊ THẾ QUÂN
TRẦN THUỘC
TẠ TRUNG THÀNH
PHẠM CHÍ TÍNH

Trình bày, Bổ sung bản thảo, sửa bản in
NGUYỄN MINH TUẤN

In 200 cuốn khổ 14,5x20,5 cm tại Cty in Hoàng Đức
Phủ Lý - Hà Nam * ĐT: 03513. 852.972
Giấy phép xuất bản số 193/GP-STTTT ngày 11 tháng 6 năm 2009
do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Nam cấp.
In và nộp lưu chiểu tháng 7/2009



BẢNG ĐÍNH CHÍNH

Trang 5:

- Dòng cuối bỏ chữ

- Hoà Thịnh

* Trang 27:

- Trần Kim Tiến

sửa thành

- Trần Kim Kiên

* Trang 28:

1- Trần Kim Tiến

sửa thành

- Trần Kim Kiên

2- Đinh Bá Tùng

3- Đinh Văn Nghiễm

4-Phạm Văn Vĩnh

5- Phạm Văn Tô

sửa thành

-Phạm Văn Vĩnh

6- Phạm văn Thi

sửa thành

- Phạm Chí Tô

- Bà Thị

* Trang 29: Tất cả các tên Tiến

sửa thành

- Kiên

* Trang ảnh 90 - 91: Nâng cấp năm 2005

sửa thành

Nâng cấp năm 2003

* Trang ảnh 232-233:

- Quốc gian

sửa thành

- Quốc gia

Mức độ 2 năm 2006

sửa thành

- mức độ 2 năm 2007

* Danh sách Liệt sỹ chống Mỹ

Số 54: Nguyễn Văn Hiếu

sửa thành

- Nguyễn Văn Hiến

* Trang 159

Bình quân 250 kg/sào

sửa thành

- 2,5 tấn/sào

Đạt tới 300 kg/sào

sửa thành

- Đạt tới 3 tấn/sào

